

A close-up, high-angle shot of a man in a blue pinstriped suit, a blue hat, and a patterned tie. He is looking slightly to the left with a serious expression. A dark pipe is in his mouth, and wisps of white smoke are rising from it. His hands are visible at the bottom of the frame, resting on a surface.

THANH TRA

MAIGRET

Georges Simenon



**GEORGES SIMENON**

# **THANH TRÀ MAIGRET**

*Nguyên tác: Maigret et la jeune morte, 1954*

*(Maigret #23)*

*Phan Vũ Đăng dịch*

**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN**

---

## GIỚI THIỆU

---

**G**eorges Simenon (1903 - 1989), người gốc Bỉ, sinh trưởng trong một gia đình tiểu tư sản nghèo nhưng sinh sống chủ yếu tại Pháp. Từ thuở thiếu niên, *Simenon* đã tỏ ra là một người có cá tính và rất quyết đoán. Năm 1918, khi mới 15 tuổi, vì gia đình gặp khó khăn nên ông đã quyết định dừng việc học, chuyển sang những công việc rất đỗi bình thường như làm bánh mì, bán sách để kiếm sống. Một năm sau, *Simenon* được nhận vào làm việc tại tờ báo *Gazette de Liège* với vai trò phóng viên điều tra. Công việc tại đây giúp ông khám phá ra mặt trái của cuộc sống nơi thành phố phồn hoa xung quanh các vấn đề chính trị, các cuộc vui nơi quán bar, những khách sạn rẻ tiền, tội phạm, thế giới ngầm và cảnh sát điều tra. Ông từng tiếp xúc với nhiều người từ những người vô chính phủ, những nghệ sĩ đường phố đến những kẻ giết người.

Trong sự nghiệp sáng tác của mình, *Simenon* đã trải qua nhiều thể loại như sách về tâm lý, tiểu thuyết, tự truyện... Ông là tác giả của hơn 300 tiểu thuyết và 100 truyện ngắn. Bên trong những tiểu thuyết của ông, người ta nhận thấy “*có những cái là cực điểm của nghệ thuật*” (André Maurois). Tác phẩm đầu tay của ông xuất bản từ năm 1920 khi *Simenon* 17 tuổi, nhưng truyện trinh thám là mảng sáng tác thành công nhất. Văn trình thám của *Simenon* được viết bởi một bút pháp đầy chất thơ, như được phủ bởi một lớp sương mù bàng lảng của thành phố lúc sáng sớm. *Georges Simenon* từng được trao tặng giải thưởng văn học quốc gia Bỉ.

Viên cảnh sát mẫn cán trong chiếc áo bành tô, nhân vật ông tạo ra - cảnh sát trưởng *Jules Maigret* là nhân vật thám tử mà những người hâm mộ sách trinh thám không thể không biết tới. Chuyện về cảnh sát trưởng *Maigret* được *Simenon* sáng tác khi ngòi bút của ông đạt đến độ trưởng thành và sung sức nhất. Khi đó, ông có khả năng viết 60-80 trang mỗi ngày. Ông từng đi du lịch nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Pháp, Thụy Sĩ, vùng Địa Trung Hải và liên tục sáng tác trong suốt thời gian đó. Qua những chuyến đi này, ông thu thập được nhiều dữ liệu về cuộc sống để viết nên những chuyến phiêu lưu điều tra ly kỳ của cảnh sát trưởng *Maigret*. 75 tiểu thuyết và 28 truyện ngắn về *Maigret* đã được xuất bản đều đặn trong khoảng thời gian từ năm 1931-1972. Tiểu thuyết cuối cùng về *Maigret*, *Maigret và ngài Charles* là tiểu thuyết trinh thám cuối cùng của ông. Những trang viết về các cuộc phá án của *Maigret* không sôi nổi, mạnh mẽ, “đao to búa lớn”, thậm chí có đôi chỗ còn khiến người ta... buồn ngủ vì văn phong chậm rãi cũng như những động thái từ tốn của viên thanh tra, nhưng kỳ lạ thay, mỗi khi đặt sách xuống, hình ảnh của cảnh sát trưởng *Maigret* hết lòng vì công việc cùng những số phận bi thảm của nhân vật luôn đeo đuổi người đọc. Và cứ thế, *Maigret* ghi đậm thêm dấu ấn của mình trong văn học trinh thám.

Cảnh sát trưởng *Maigret* là con trai một người nông dân ở ngoại ô Moulins, đến Paris để học y khoa nhưng lại có duyên với nghề cảnh sát điều tra tội phạm. Trong loạt truyện về cảnh sát trưởng *Maigret*, người đọc luôn nhớ đến ông với hình ảnh một người đàn ông cao lớn, trên tay luôn cầm tẩu thuốc với chiếc áo bành tô dài. Thanh tra *Maigret* yêu thích rượu bia nhưng ông có thể kiểm soát bản thân để không lâm vào trạng thái say. Dựa vào trực giác vô cùng nhạy bén, sự hiểu biết sâu sắc ý nghĩa các hành vi của con người với thái độ điềm tĩnh và kiến thức sâu sắc về tội phạm học, cảnh sát trưởng *Maigret* có khả năng khám phá thành công những vụ án hóc búa nhất mà giới cảnh sát đã “chào thua”. Truyện về *Maigret* được *Simenon* viết với văn phong rất tự nhiên, không hoa mỹ. *Simenon* cho rằng chúng như những bức phác họa mà một người họa sĩ vẽ để giải khuây hay một bài tập của sinh viên nhập môn. Nhờ khả năng kể chuyện tài tình của *Simenon*, những câu chuyện về cảnh sát trưởng *Maigret* trở thành loạt truyện trinh thám lôi cuốn hàng triệu độc giả trên toàn thế giới. Dựa trên những tập truyện này, rất nhiều bộ phim về vị thanh tra thông minh và mẫn cán ấy được xây dựng ở nhiều nước trên thế giới như: Pháp, Anh, Ailen, Úc, Hà Lan, Đức, Ý và Nhật Bản. Trong số đó, diễn viên Pháp nổi tiếng Jean Gabin được xem là người thể hiện nhân vật *Maigret* thành công nhất. Vào ngày 3-9-1966, tại nơi mà *Georges Simenon* viết tác phẩm đầu tiên về *Maigret*, bức tượng chân dung của *Maigret*, tạc bởi nhà điêu khắc Pieter d'Hont, đã chính thức được khánh thành.

---

## MỘT

---

Thanh tra Maigret đẩy xếp giấy qua mặt bàn, vừa ngáp vừa nói:

— Chúng mày ký vào đây, rồi đi mà ngủ.

“Chúng mày” ở đây là ba tên vô lại to béo lọt vào tay Đại bản doanh Cảnh sát trong năm nay. Một tên biệt hiệu là *Dédé*, cao to như hộ pháp; còn tên ẻo là nhất có một bên mắt đen cũng có thể kiếm cơm bằng nghề đô vật.

Thanh tra Janvier đưa tập biên bản và một cái bút. Chúng đã bị lòi đuôi, không có cái lý nữa, mà cũng chẳng buồn nhìn vào biên bản hỏi cung. Nhẫn nại, ủ rũ, chúng cầm bút ký.

Chiếc đồng hồ cầm thạch treo trong trụ sở đã chỉ quá ba giờ. Bên ngoài trời tối om, phố xá yên tĩnh, thỉnh thoảng mới có tiếng còi từ xa vọng lại hay tiếng rít phanh của chiếc taxi nào đó trượt trên đường ướt. Cả ba đều bị giải đến trụ sở ngày hôm trước, khi mới gần chín giờ sáng chưa một ai đến làm việc. Ngoài trời mưa vẫn rắc những hạt nhỏ và dày trong vẻ buồn bã. Bọn chúng đã ngồi trong bốn bức tường này hơn mười tám tiếng đồng hồ. Khi thì cả ba đứ, lúc thì riêng từng đứ để cho Maigret và năm phụ tá của ông thay phiên nhau hỏi cung.

Chánh thanh tra ngược mắt nhìn cả ba rồi nói:

— Đồ ngốc! Chúng mày muốn kéo dài công việc ra sao?

Những kẻ cứng đầu cứng cổ như bọn chúng thì hầu như không bao giờ chịu thú nhận ngay. Chúng tưởng có thể thoát thân bằng cách không trả lời, thường chúng hay nói bậy bạ không nhằm vào trọng tâm, hay phủ nhận. Bản lĩnh của chúng được biểu hiện bằng lòng tin: chúng tin rằng có đủ ngón lấu cá, khoác lác nhằm lừa bịp cơ quan điều tra: “Thanh tra không nên nghĩ là có thể moi ở tôi một điều gì cả!” Từ nhiều tháng nay, bọn chúng vẫn hoạt động quanh phố La Fayette, báo chí phải mệnh danh chúng là *Những tên đào ngạch*. Cả ba đã bị Cảnh sát tóm cổ do một người vô danh gọi điện thoại tố cáo.

Trong phòng, người nào mặt mũi cũng ủ rũ, cau có. Các tách cà phê đều đã cạn, trong li chỉ còn đọng lại ít cặn, chiếc bình nhỏ tráng men đặt trên bếp điện. Thanh tra Maigret hút thuốc lá liên tục, hút đến độ đầu rất cả cổ họng. Ông định bụng, khi tổng cổ xong ba tên vô lại này, ông sẽ mời Janvier đi ăn súp hành tại một tiệm cao lâu nào đó. Lúc mười một giờ, cảm thấy mệt mỏi vô cùng, Maigret trở về trụ sở ngủ gà ngủ gật trong vòng dăm ba phút. Khi cơn buồn ngủ đã qua, ông cảm thấy tỉnh táo hẳn lên.

— Bảo Vacher đem chúng đi. - Ông nói.

Ba tên vừa rời khỏi phòng thì có tiếng chuông điện thoại réo gọi. Thanh tra Maigret nhắc ống nghe lên. Có tiếng người hỏi:

— Alô, ai đấy?

Maigret cau mày, không trả lời. Tiếng gọi ở đầu dây bên kia hỏi tiếp:

— Jussieu đấy à?

Jussieu là viên hạ sĩ Cảnh sát trực ban đã được Maigret cho về nhà lúc mười giờ.

— Không phải, Maigret đây! - Ông nói vẻ bức tức.

— Dạ, Raymond đang ở tổng đài đây. Xin chánh thanh tra thứ lỗi.

Điện thoại được gọi từ một căn phòng rộng lớn ở toà nhà phía bên kia, nơi mà toàn bộ những bức điện khẩn cấp gọi Cảnh sát đều được nhận ở đó. Chỉ cần một trong những đèn báo động sơn đỏ nằm rải rác khắp Thành phố Paris bị va chạm, thì lập tức ngọn đèn nhỏ trên tấm bản đồ lớn phủ gần toàn bộ bức tường sẽ bật sáng. Lúc ấy viên trực ban chỉ cần cắm phích vào một lỗ của bảng điện là có thể sẽ nắm được những diễn biến cũng như những yêu cầu cụ thể ở nơi bị nạn.

Tại tổng đài, luôn có hai hoặc ba người trực suốt đêm. Công việc của họ là pha cà phê uống cho đỡ buồn ngủ, thỉnh thoảng quay điện thoại đi các nơi đàm tiếu với bạn bè, và chỉ đôi lúc họ mới gọi điện về Trung tâm Cảnh sát khi xảy ra những vụ việc thật sự nghiêm trọng. Đối với Raymond thì Maigret biết rất rõ.

— Jussieu về nhà rồi, anh muốn nói chuyện riêng phải không?

Nghe Maigret hỏi, Raymond vội giải thích:

— Không! Thưa chi để báo cáo... người ta vừa tìm thấy xác một cô gái tại Quảng trường Vintimille.

— Có thêm chi tiết gì không?

— Dạ, có lẽ lúc này cảnh sát quận hai đang có mặt ở đó. Điện gọi tới tôi cách đây ba phút, thưa ngài.

— Cảm ơn.

Janvier vừa dẫn ba tên vô lại rời khỏi trụ sở, đã trở lại. Mí mắt đỏ như khi ông thức thâu đêm, và râu mọc tua tủa như người bị ốm.

Maigret lấy áo khoác mặc, rồi tìm mũ đội. Hai người đi xuống cầu thang, kẻ trước, người sau. Thường thì họ đi thẳng đến chợ trung tâm ăn món súp hành, nhưng hôm nay Maigret do dự khi nhìn thấy những xe Cảnh sát đen và nhỏ xếp hàng, đỗ trong sân.

— Có xác một cô gái vừa tìm thấy tại Quảng trường Vintimille - Ông nói.

— Hay chúng ta đến đó xem sao?

Janvier leo lên xe cầm lái. Cả hai đều tỏ ra mệt mỏi, không thiết nói chuyện nữa. Maigret đã quên mất rằng quận hai thuộc khu vực của Lognon, người mà các đồng nghiệp gọi là *Lão Malgracieux*.<sup>[2]</sup> Nhưng dù có nhớ cũng không sao, vì Lognon không nhất thiết trực đêm tại trạm phố La Rochefoucauld.

Trời mưa nhỏ hạt, song phố xá sũng nước. Các bóng đèn đường đều được bao bọc một quảng sáng mờ. Đường phố vắng vẻ, chỉ một vài người hiếm hoi nép sát vào những bức tường của các dãy phố. Hai người nhìn thấy một tiệm cà phê vẫn còn mở cửa tại góc phố Montmartre và phố Đại lộ, xa hơn nữa là ánh sáng mờ ảo của hai ba hộp đêm. Dọc hai bên lề đường là những chiếc taxi đậu dàn hàng ngang. Quảng trường Vintimille giống như một hòn đảo nhỏ chìm trong sự im lặng. Một chiếc xe Cảnh sát đậu ở đó. Cảnh hàng rào chắn song sắt bọc xung quanh mảnh vườn nhỏ có bốn năm người đang cúi xuống một xác người mặc áo màu xanh nhạt, nằm sòng sọt trên mặt đất.

Maigret nhận ra ngay khuôn mặt ngẩn, gầy gò của Lognon đang tiến lại những người mới đến. Nhận ra Maigret và Janvier lão lâm bầm: “Lại dân thân đến đây à!”

Quả thật Lognon muốn tố cáo Maigret đến đây nhằm ý đồ riêng, vì đây là quận do lão phụ trách, là địa bàn hoạt động của lão. Lão đang làm nhiệm vụ thì xảy ra vụ án. Thật là một cơ hội hiếm có để lão có thể phô trương về tài năng của mình. Không phải lần này là lần đầu tiên duy nhất mà nhiều lần tình cờ Maigret đến địa điểm xảy ra tai nạn hầu như cùng một lúc với lão. Lognon tỏ ra ngờ vực, lão nghĩ rằng: “Hình như người ta đang bày mưu tính kế chống lão”.

— Họ gọi điện cho thanh tra tại nhà phải không?

— Không, tôi đang có mặt tại Trung tâm Cảnh sát thì Raymond cầm điện gọi. Tôi đến xem xét hiện trường.

Maigret thường không bỏ ra về một khi chưa tìm hiểu rõ đầu đuôi vụ án, ông lên tiếng về như xoa dịu:

— Nạn nhân đã chết rồi sao? - Ông chỉ xác cô gái nằm sòng sọt trên vỉa hè.

Lognon gật đầu. Ba Cảnh sát mặc đồng phục đang cùng với hai người đi đường. Một đàn ông, một đàn bà, cả hai đã phát hiện ra xác chết và báo với Cảnh sát. Chi tiết ấy mãi sau này Maigret mới biết. Như vậy hẳn phải có đám đông tụ tập xung quanh nếu vụ án xảy ra cách đó độ một trăm Yard<sup>[1]</sup>. Nhưng rất tiếc thường đêm đến lại ít người qua lại Quảng trường Vintimille.

— Có ai biết tên cô ta không?- Maigret lên tiếng hỏi.

— Chúng tôi không biết vì cô ta không mang thẻ căn cước.

— Cũng không mang ví xách tay?

— Không.

Maigret tiến lên ba bước, cúi xuống nhìn. Cô gái nằm nghiêng về phía bên phải, má áp xuống hè đường còn ướt, một chân bị mất giày.

— Có tìm thấy chiếc giày kia không?

Lognon lắc đầu. Cô gái mặc chiếc áo dài bằng vải sa tanh màu xanh nhạt, thứ trang phục dùng dự dạ hội, nhưng do tư thế nằm nên trông khá thùng thình, các ngón chân hiện ra khác thường dưới làn tất mỏng.

Maigret nghĩ: “Cô gái không quá hai mươi tuổi, mặt còn rất trẻ.”

— Bác sĩ đâu? - Ông hỏi.

— Tôi cũng đang đợi. Đáng lẽ bây giờ phải có mặt ở đây rồi. - Lognon nhanh nhẹn trả lời.

Maigret quay về phía Janvier, nói:

— Tốt hơn là anh gọi mấy tướng ở bộ phận căn cước. Bảo họ đem theo cả người chụp ảnh.

Áo cô gái không thấy có vết máu. Maigret mượn đèn pin của một Cảnh sát, soi lên mặt xác chết thấy một mắt của cô ta bị quầng tím và môi bị sưng tấy.

— Không mặc áo choàng à? - Ông hỏi.

Đang độ tháng ba. Thời tiết êm dịu, nhưng không đủ ấm để có thể mặc áo hở vai, hơn thế cô ta lại đi chơi đêm dưới trời mưa...

— Có thể cô ta không phải bị giết ở đây! - Lognon nói lầm bầm, giọng có vẻ rầu rĩ. Có lẽ lão nhận ra nguồn lợi lộc ở vụ án sẽ chẳng là gì với lão, giờ đây đứng trước vụ án lão chỉ còn là người giúp đỡ chánh thanh tra thôi.

Lão cố tình đứng tách riêng khỏi mọi người. Janvier lại buồng điện thoại của một tiệm nhảy nằm tại Quảng trường Blanche. Mãi mới thấy một chiếc taxi chở một bác sĩ của quận hai tới. Maigret nói:

— Bác sĩ nhìn xem, nhưng đừng đi chuyển hiện vật, chờ người chụp ảnh tới đã. Cô gái này chết rồi phải không?

Ông bác sĩ cúi xuống, bắt mạch, nghe tim cô gái. Rồi đứng thẳng dậy, chẳng nói chẳng rằng, dáng điệu thờ ơ và đứng đợi như mọi người.

Người thiếu phụ đi đường bắt đầu cảm thấy lạnh, bèn nắm tay chồng, hỏi:

— Anh đi chứ?

— Đợi thêm chút nữa.

— Đợi cái gì?

— Anh không biết, nhưng chắc họ sắp làm gì đó.

Maigret quay về phía hai người, nói:

— Ông bà cho biết tên và địa chỉ rồi chứ?

— Dạ, chúng tôi đã nói với ngài này.

Hai vợ chồng người đi đường chỉ Lognon.

— Hai ông bà phát hiện thấy xác chết vào lúc nào?

Hai người nhìn nhau:

— Chúng tôi rời hộp đêm vào quăng ba giờ.

— Đúng ba giờ năm phút! - Chị vợ xác minh. - Em nhìn đồng hồ lúc anh tìm áo mà.

— Từ đó đến đây cũng chỉ mất chừng ba, bốn phút.

— Hai chúng tôi đi bộ vòng quanh Quảng trường, bất chợt nhìn thấy một hình người mặc áo màu xanh nhạt nằm sổng sượt trên vỉa hè...

— Lúc ấy cô ta đã chết chưa?

— Có lẽ chết rồi vì không thấy động đậy.

— Anh chưa mó vào xác chết chứ?

Người đàn ông lắc đầu:

— Tôi bảo vợ tôi gọi điện thoại báo Cảnh sát. Tôi biết có một trạm điện thoại có thể báo ngay với Cảnh sát, nằm ở góc đại lộ Clichy vì chúng tôi sống tại đại lộ Batignolles cách đó vài bước.

Chẳng mấy chốc, Janvier trở lại, loan báo:

— Họ sẽ có mặt trong vài phút nữa.

— Chẳng may, Moers không có mặt ở đó chứ?

Maigret có cảm giác câu chuyện bắt đầu rắc rối, mặc dầu ông không thể giải thích được lí do. Ông ngậm tẩu đứng đợi, tay thọc trong túi quần, thỉnh thoảng lại liếc nhìn cái xác nằm sổng sượt. Chiếc áo xanh không còn mới, mà cũng không sạch, thuộc loại vải loè loẹt rẻ tiền. Loại áo thường mặc của các cô gái làm việc tại các hộp đêm ở xóm Montmartre. Còn chiếc giày, chiếc giày bạc, gót cao, đế mòn vẹt - loại các cô gái chiêu đãi viên thường hay đi.

Ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu ông là, một cô gái nào đó trên đường về nhà đã bị một kẻ vô lại đánh, cướp chiếc ví xách tay. Nếu trường hợp xảy ra chỉ có như vậy thì cô gái không thể mất giày và cũng không thể bị tuột chiếc áo khoác ngoài được.

— Hẳn cô ta phải bị giết ở nơi khác. - Ông nói nhỏ với Janvier.

Lognon đóng tai nghe về hồ hởi, đôi môi hơi bậm lại vì lão nghĩ lão là người đầu tiên đề xuất giả thiết đó.

Nếu cô gái bị giết ở nơi khác, tên sát nhân phải chặt vật mới khênh nổi xác đem lại đây. Chắc hẳn phải dùng xe ô-tô. Nếu thế nó có thể dễ dàng giấu xác trong đồng rác hay quăng xuống dòng sông Seine.

Khuôn mặt cô gái làm cho Maigret suy nghĩ nhiều nhất. Ông mới chỉ nhìn thấy một bên mặt, có lẽ về mặt bị sưng to do vết thương quầng tím gây ra, trông như đứa bé đang bực tức, mái tóc nâu xoăn tự nhiên chải ngược ra phía sau. Mưa làm nhòe son phấn tô điểm trên mặt nhưng trông lại trẻ trung và gợi tình hơn, chứ không hề bị xấu và già đi.

— Lại đây một phút, Lognon. - Maigret kéo lão riêng ra.

— Vâng, thưa sếp.

— Anh có ý kiến gì không?

— Tôi chỉ là người của quận hai, chẳng có ý kiến gì cả.

— Trước đây, anh chưa gặp cô gái này bao giờ à?

Lognon là sĩ quan Cảnh sát có thẩm quyền lớn nhất tại vùng xung quanh Quảng trường Blanche và Quảng trường Pigalle.

— Chưa ạ.

— Một nữ chiêu đãi viên chăng?

— Chắc cô ta không phải là người quen, tôi biết rõ mặt tất cả các cô chiêu đãi viên.

— Tôi sẽ cần đến anh.

— Ông đừng nói cho vui lòng tôi. Trung tâm Cảnh sát trực tiếp nắm vấn đề, không thuộc thẩm quyền tôi giải quyết nữa. Thanh tra cần nhớ, tôi quen rồi, và tất nhiên tôi không phàn nàn. Thanh tra cứ ra chỉ thị, tôi sẽ cố gắng thi hành.

— Bắt đầu chất vấn ngay những người gác cửa các hộp đêm liệu có lợi không?

Lognon thở dài, nhìn cái xác nằm sòng sọt, nói:

— Lúc này, thế là thoát nợ!

Như vậy là người ta chủ tâm cho lão được thoát nợ. Lão bước qua đường với dáng điệu mệt mỏi, thận trọng không quay nhìn lại.

Chiếc xe của bộ phận kỹ thuật đã tới. Một cảnh sát cố tìm cách tống khứ một gã say rượu đang chen vào đám đông với vẻ bất bình vì chẳng ai chịu giúp đỡ “cô gái nhỏ”:

— Gớm, hình như các ông đều giống nhau tuốt. Chỉ vì họ quá chén đầy thôi...

Chụp ảnh xong, ông bác sĩ mới cúi xuống lật ngửa xác chết. Khuôn mặt nhìn toàn diện trông trẻ hơn nhiều.

— Vỡ sọ não?

Bác sĩ lấy ngón tay sờ qua làn tóc, nói:

— Cô ta bị một vật nặng đánh vào đầu, có thể là búa, cờ lê, ống chỉ, hay một vật tương tự. Trước đó có lẽ đã bị đánh nhiều cú vào mặt bằng nắm đấm.

— Bác sĩ có thể cho biết thời gian nạn nhân bị giết?

— Áng chừng vào khoảng hai đến ba giờ sáng. Bác sĩ Paul sẽ cho biết chính xác sau khi khám nghiệm tử thi.

Những người tiền trạm của Viện pháp y tới. Họ chờ lệnh khênh xác lên cang, mang đến cầu Austerlitz.

— Khênh đi! - Maigret thở dài.

Rồi ông nhìn xung quanh tìm Janvier.

— Hay ta đi kiếm cái gì ăn?

Chẳng ai cảm thấy đói, nhưng hai người vẫn cứ đi đến một tiệm ăn gọi món súp hành như đã quyết định trước đó một tiếng đồng hồ. Maigret ra chỉ thị chụp ảnh cô gái chết gửi đăng báo. Ông hy vọng còn

kip cho các báo buổi sáng đăng tin.

— Thanh tra cũng đi xuống đấy chứ? - Janvier hỏi.

Ông hiểu Janvier ám chỉ xuống nhà xác của Viện pháp y.

— Có thể tôi tạt qua xem.

— Đề tôi gọi điện báo cho bác sĩ Paul có mặt.

— Một cốc calvados chứ?

— Rất vui lòng.

Hai cô chiêu đãi viên mặc áo dạ hội ngồi ăn xúc xích với dưa ở bàn bên cạnh. Maigret quan sát kỹ như để phân biệt với cô gái bị giết.

— Về nhà chứ?

— Cho tôi đi cùng. - Janvier nói.

Hai người đi xe tới Viện pháp y lúc bốn rưỡi sáng. Bác sĩ Paul cũng vừa vặn tới, miệng ngậm điều thuốc lá, choàng cái áo blouse trắng, như thường lệ, ông bắt đầu khám nghiệm tử thi.

— Bác sĩ khám nghiệm chưa?

— Tôi mới quan sát qua thôi.

Xác chết trần truồng, nằm ngâm trong cái bể đá hoa. Maigret vội quay mặt đi chỗ khác.

— Ý kiến bác sĩ thế nào?

— Cô gái khoẻ mạnh, trạc mười chín đến hai mươi hai tuổi. Nhưng tôi nghĩ là cô ta thiếu ăn.

— Một nữ chiêu đãi viên à?

Bác sĩ nhìn ông với đôi mắt nhỏ, sắc sảo:

— Như vậy có nghĩa đây là một cô gái đi ngủ lang chạ với khách?

— Đại loại như vậy.

— Thế thì câu trả lời là không.

— Sao bác sĩ có thể quả quyết như vậy?

— Vì cô gái chưa hề ngủ với một người đàn ông nào.

Janvier đang lơ đãng nhìn xác chết, dưới ánh sáng của ngọn đèn mạnh, đỏ mặt ngoảnh đi chỗ khác.

— Bác sĩ chắc chắn thế chứ?

— Chắc chắn!

Ông tháo đôi găng tay cao su ra, bày biện lại dụng cụ trên mặt bàn trắng men:

— Các ông nán lại chứ?

— Chúng tôi đợi ở phòng bên cạnh, nhưng bác sĩ làm có lâu không?

— Cái đó còn tùy, nhưng không đến một tiếng đồng hồ. Thanh tra có cần phân tích dịch chứa trong dạ dày không?

— Tốt hơn là cứ phân tích. Nào ai biết được hết chữ ngờ.

Maigret và Janvier đi sang phòng bên ngồi nhưng trông cũng không thoải mái hơn khi còn ngồi bên phòng đợi. Cả hai vẫn còn nhìn thấy cái thân hình trắng toát và trẻ trung.

Im lặng một lúc, Janvier nói lầm bầm:

— Không biết cô ta là ai nhỉ? Phụ nữ chỉ mặc áo dạ hội khi đi xem kịch, đi đến hộp đêm, hay vì một công việc xã hội.

Hai người rõ ràng cùng đi đến một kết luận. Có cái gì đó vô lý. Không phải có quá nhiều sự kiện đòi hỏi người ta phải mặc áo dạ hội nhưng một cô gái đẹp mặc áo dài rê tiền và cũ kỹ thế này, trông chẳng bình thường chút nào.

— Căn cứ vào những điều bác sĩ Paul vừa phát biểu, khó có thể hình dung nổi cô ta lại là nữ chiêu đãi viên tại một hộp đêm của xóm Montmartre.

— Hay đi dự đám cưới chẳng, vì đám cưới cũng là dịp rất tốt để mặc áo dài này? - Maigret đề xuất ý kiến tuy không tin tưởng cho lắm.

— Thanh tra cũng nghĩ như vậy ư?

Maigret châm tẩu hút, thờ dãi, nói thêm:

— Chúng ta đợi xem.



Chẳng ai nói gì trong khoảng mười phút.

— Đi kiểm áo cô ta đem lại đây, có sao không?

— Thanh tra muốn tôi đi lấy áo?

Maigret gật đầu nói:

— Nếu anh không sợ.

Janvier mở cửa, biến mất trong một thoáng, rồi trở lại, mặt mày tái mét trông như người sắp ốm. Anh đem về chiếc áo dài xanh và một vài đồ lót trắng của cô gái.

— Bác sĩ Paul khám nghiệm sắp xong chưa?

— Không biết nữa. Tôi không thích xem.

— Đưa cho tôi cái áo dài.

Sau khi xem kĩ, điều đầu tiên có thể xác định được là chiếc áo đã giặt nhiều lần, những đường viền đã đứt chỉ, màu áo đã phai. Nhãn dính trên áo mang dòng chữ: *Bà Irène, số nhà 35bis phố De Douai*.

— Phố De Douai nằm cạnh Quảng trường Vintimille. - Maigret nhận xét.

Ông quan sát bit tất, một chiếc còn sưng nước, quần lót, nịt vú, đai móc dây bit tất.

— Tất cả chỉ có thể này thôi à?

— Vâng. Giày mua tại một cửa hiệu ở phố Notre Dame de Lorette.

— Tất cả đều là hàng bán trong quận hai. Nếu không có những nhận xét khám nghiệm của bác sĩ Paul, mọi vật tìm thấy làm ta nghĩ đến một nữ chiêu đãi viên hay một thiếu phụ đi kiểm khách làng chơi tại xóm Montmartre.

Janvier gợi ý:

— Có thể Lognon phát hiện thêm điều gì chẳng?

— Tôi hồ nghi lắm.

Cả hai đều cảm thấy không thoải mái, họ bắn khoả không biết đằng sau cánh cửa, bác sĩ Paul đã khám nghiệm thấy những gì. Bốn mươi lăm phút sau, cánh cửa mới mở. Họ nhìn vào trong phòng bên, chẳng thấy xác cô gái đâu, trong khi một nhân viên đang đóng chiếc ngăn kéo bằng thép chứa xác tử thi.

Paul bỏ áo khoác ra, châm thuốc hút. Ông nói:

— Tôi chẳng tìm thấy thêm chi tiết gì cả. Cô ta chết vì bị đánh vỡ sọ, bị đánh nhiều lần, ít ra là ba cú đánh mạnh. Không thể nói chắc vũ khí dùng để đánh là gì, có thể là một dụng cụ, một viên sỏi bằng đồng, một cây đèn nến, tóm lại một vật nặng và cứng. Cô ta ngã khụy đầu gối xuống và cố bám vào một người nào đó, vì móng tay còn bám những mảnh len sẫm màu. Tôi đã nhờ gửi ngay đến phòng xét nghiệm. Len bám ở móng tay làm tôi nghĩ: trước khi ngã xuống cô ta đã chộp lấy áo một người đàn ông.

— Như vậy có vật nhau chứ?

Bác sĩ Paul mở tủ buffet lấy chai rượu Brandy, bên trong còn nhiều đồ dùng khác như áo khoác, găng tay cao su...

— Thanh tra uống một cốc chứ?

Maigret không do dự, nhận lời ngay. Janvier thấy vậy cũng gật đầu.

— Đây dù sao cũng chỉ là ý kiến cá nhân tôi. Theo tôi mặt cô ta bị sưng lên, điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên, bởi lẽ trước khi bị tên côn đồ dùng vũ khí đánh vào đầu lúc cô ta ngã khụy xuống, cô ta đã bị đánh nhiều cú vào mặt, có thể là bằng nắm đấm hay lòng bàn tay.

— Nói khác đi, cô ta không phải bị tấn công bất ngờ từ phía sau?

— Chắc chắn là không.

— Như vậy nghĩa là không phải lúc cô ta đi ngoặt qua góc phố thì bị tên côn đồ nhảy bổ vào?

— Tôi không có nhận xét đó. Chẳng có gì chứng tỏ án mạng xảy ra ngoài đường phố.

— Thế thức ăn chứa trong dạ dày không cung cấp thêm chỉ dẫn nào sao? - Maigret hỏi.

— Vâng. Phân tích máu cũng vậy.

Paul cười nhẹ nhàng như muốn nói: “Nhìn xem, bất ngờ đấy chứ?” Ông ngừng lại, như người thường kể thành thạo những mẫu giai thoại:

— Ít ra cô ta cũng đã say mềm rồi.

— Bác sĩ chắc chắn như vậy chứ?

— Thanh tra có thể tìm thấy tỉ lệ rượu trong máu ở báo cáo tôi sẽ gửi vào sáng mai. Tôi gửi cả kết quả phân tích những thức ăn chứa trong dạ dày. Cô ta ăn bữa cơm cuối cùng vào quãng từ sáu đến tám giờ trước khi bị giết.

— Cô ta chết vào lúc nào?

— Vào quãng hai giờ sáng. Có lẽ trước hai giờ sáng thì đúng hơn.

— Như vậy bữa cơm cuối cùng ăn vào khoảng sáu, bảy giờ chiều.

— Nhưng không phải là tuần rượu cuối cùng.

— Xác chết không có khả năng nằm lâu tại Quảng trường Vintimille trước khi bị phát hiện. Mười phút hay mười lăm phút? Chắc chắn không quá mười lăm phút.

Như vậy, từ lúc bị giết cho đến lúc bị quăng xác ra vỉa hè, thời gian ít nhất cũng phải bốn mươi lăm phút.

— Còn đồ trang sức, có tìm thấy không?

Bác sĩ Paul đi sang phòng bên cạnh, đem lại một đôi hoa tai vàng hình bông hoa có đính những hạt ngọc đỏ nhỏ, một cái nhẫn vàng đính một hạt rubi to, toàn đồ nữ trang tuy không rẻ tiền nhưng không giá trị lắm. Các hiện vật đều đã có khoảng trên ba mươi năm cả rồi.

— Có thể thôi à? Bác sĩ khám tay chưa?

Một trong những chuyên môn của bác sĩ Paul là căn cứ hình thù và vết chai trên tay để suy đoán nghề nghiệp của người bị ám sát. Lắm khi các chỉ dẫn cho phép nhận diện xác chết.

— Cô gái không phải là thợ đánh máy chữ, cũng không phải thợ may, có làm chút ít công việc nội trợ, nhưng không nhiều lắm. Cách đây ba, bốn năm, cô ta bị một bác sĩ phẫu thuật tòi mổ ruột thừa. Tôi đã trình bày hết những nhận xét. Bây giờ thanh tra đi ngủ chứ?

— Vâng, tôi đang muốn đi ngủ. - Maigret nói không rõ rệt.

— Chúc thanh tra ngủ ngon, còn tôi ở lại đây. Tôi sẽ gửi báo cáo vào khoảng chín giờ sáng mai. Thêm một cốc Brandy?

Khi Maigret và Janvier rời toà nhà, trời bắt đầu sáng, những chiếc thuyền đậu dọc bên rục rịch mái chèo, bắt đầu một ngày mới.

— Tôi lái xe đưa thanh tra về nhà nhé?

Maigret tán thành. Họ đi xe vượt qua ga Lyon, khi tàu hoả vừa chạy ngang tầm. Trời bắt đầu hửng sáng. Không khí lạnh hơn lúc đêm. Đèn đã thấp sáng ở một vài cửa sổ. Thình thoảng xe vượt qua một người trên đường đi làm.

— Tôi không muốn trông thấy anh có mặt tại trụ sở sáng nay.

— Thế còn sếp?

— Tôi sẽ ngủ thôi.

— Chúc sếp ngủ ngon.

Maigret bước nhẹ lên cầu thang, cố cắm chìa khoá vào ổ khoá, mở cửa. Bà Maigret mặc áo ngủ, bật đèn lên, nhìn chồng bằng đôi mắt bị chói sáng:

— Anh về muộn thế! Máy giờ rồi?

Ông không bao giờ lên gác mà vợ ông không biết, dù bà có ngủ say đến mấy.

— Anh không biết. Quá năm giờ rồi thì phải.

— Anh có đói không?

— Không.

— Nhanh lên, rồi đi ngủ. Em pha một tách cà phê nhé?

— Không, cảm ơn.

Ông cởi quần áo, chui vào trong giường đang ấm, nhưng không ngủ được, mà nghĩ mung lung về cô gái bị giết tại Quảng trường Vintimille. Bên ngoài, ông như nghe thấy thành phố Paris đang dần dần thức dậy, mới đầu là những tiếng động rời rạc, khi xa khi gần, ngắt quãng, rồi xen vào nhau thành một khúc giao hưởng quen thuộc. Người gác cổng bắt đầu kéo thùng rác ra vỉa hè. Cô gái nhỏ, người của cửa hàng sửa lóc cóc trèo lên gác đặt các chai sữa trước các cửa buồng.

Cuối cùng, bà Maigret tỉnh hẳn dậy thật nhẹ nhàng cố không gây tiếng động khiến ông tỉnh giấc.

Maigret phải cố lắm mới ghim được tiếng cười. Ông nghe thấy vợ rửa trong bồn tắm rồi vào bếp bật gaz. Chẳng mấy chốc mùi cà phê toả khắp phòng.

Maigret người mệt rã rời, không sao ngủ được, ông hoàn toàn không muốn tỉnh táo lúc này. Ông bước vào bếp trong bộ quần áo ngủ, chân đi dép lê, khiến vợ ông đang chuẩn bị bữa ăn sáng phải giật nảy mình vì sợ hãi. Đèn trong phòng vẫn sáng cho dù bên ngoài trời đã sáng hẳn.

— Anh không ngủ à?

— Em thấy đấy!

— Anh ăn sáng nhé?

— Nếu có thể.

Bà Maigret nhận thấy áo khoác ngoài của chồng ẩm ướt, nhưng không hỏi lý do tại sao suốt đêm chồng không về nhà.

— Anh không bị lạnh à?

Ông uống xong cà phê, đi lại máy điện thoại, gọi tới trạm Cảnh sát quận hai.

— Hạ sĩ Lognon có đấy không?

Các hộp đêm đã đóng cửa từ lâu, và có nhiều khả năng Lognon đã đi ngủ. Thế nhưng lão vẫn có mặt tại trụ sở.

— Lognon đấy à? Maigret đây. Có tin gì mới không?

— Không ạ. Tôi đã đi một vòng quanh tất cả các hộp đêm và chất vấn lái xe của tất cả các xe.

Sau mấy lời nhận xét của bác sĩ Paul, Maigret cũng chỉ trông đợi như vậy.

— Tôi nghĩ, bây giờ anh nên đi ngủ thì tốt hơn.

— Thế còn thanh tra?

Câu nói đó từ miệng Lognon hàm ý: “Ông bảo tôi đi ngủ để ông có thể giải quyết trường hợp này theo phương pháp riêng của mình chứ gì. Vậy thì sau này người ta nói: Cái lão Lognon chẳng chịu khám phá lấy một chuyện còn con!”

Maigret nghĩ đến vợ lão Lognon, một cụ già gầy gò, ốm yếu, hay than vãn, suốt ngày giam mình trong căn nhà tại Quảng trường Constantin Pecqueur. Vừa về tới nhà, lão đã được vợ chào đón bằng những tiếng rên rĩ, mắng mỏ, sai thu dọn nhà cửa và đi mua bán. “Anh lại quên quét dưới tủ buffet rồi?” - Câu cửa miệng của vợ lão. Tự nhiên ông thấy thương cho lão Malgracieux.

— Tôi nắm được một manh mối nhỏ, không biết có ích lợi gì không?

Im lặng ở đầu dây bên kia khiến Maigret nói tiếp:

— Nếu quả tình anh không muốn đi ngủ thì tôi sẽ gọi điện trong một, hai giờ nữa, có thể có việc nhờ anh.

— Tôi sẽ có mặt ở trụ sở.

Maigret gọi điện cho Trung tâm Cảnh sát, đề nghị cử một xe hơi đi lấy quần áo của cô gái bị ám sát tại Viện pháp y.

Ông đang tắm thì buồn ngủ rũ ra. Có lúc ông đã có ý định gọi điện cho Lognon để lão thay ông đến gặp bà Irène tại phố De Douai.

Mưa đã tạnh. Trời sáng bạch, những tia sáng màu vàng nhạt làm người ta hy vọng trời sẽ nắng muộn.

— Anh về nhà ăn cơm trưa chứ? - Người vợ hỏi.

— Có thể. Nhưng anh cũng không biết nữa.

— Em tưởng anh muốn giải quyết xong ca này từ đêm qua rồi chứ?

— Ca đêm qua xong rồi. Còn ca khác đang chờ.

Ông đợi cho đến khi nhìn thấy chiếc xe cảnh sát nhỏ đậu ngay trước cửa mới rời khỏi nhà. Anh lái rúc còi ba lần. Maigret đứng ở cửa sổ, vẫy tay ra hiệu ông đang đi xuống.

— Tạm biệt em!

Mười phút sau, xe đã bon bon trên đường chạy tới khu Montmartre. Maigret đã quên rằng suốt đêm qua mình chưa ngủ.

— Cho xe dừng lại một tiệm nào đó để chúng ta uống vang trắng cái đã! - Ông bảo lái xe.

---

## HAI

---

Hà Sĩ Lognon đứng đợi trên hè phố La Rochefoucauld. Từ xa, người ta như tìm thấy cái số kiếp đang đè nặng lão khom xuống. Lúc nào lão cũng mặc bộ đồ màu xám lông chuột, chẳng bao giờ ủi, chiếc áo khoác ngoài cũng cùng màu, đầu đội cái mũ nâu xin. Không phải thức suốt đêm mà mặt lão tái mét, dáng điệu trông như người bị lạnh thóp. Trông lúc nào lão cũng như vậy, về mặt phiền muộn ngay cả khi lão vừa tung chăn, bước ra khỏi giường.

Maigret nói trong điện thoại sẽ gọi lão, nhưng không bảo lão đứng đợi ngoài phố. Còn Lognon cố tình đứng lì trên hè đường đợi như đã từ lâu rồi. Lão bị tước mất một ca điều tra, bị lãng phí thời gian, thế mà sau một đêm không ngủ, lão vẫn còn phải lang thang trên đường phố.

Khi lão mở cửa xe, Maigret liếc nhìn lá cờ đã phai màu rủ xuống trong bầu không khí lặng gió, trước trạm Cảnh sát. Ông đã bắt đầu sự nghiệp từ trong toà nhà này, không phải với tư cách thám tử, mà là thư ký của Quận trưởng Cảnh sát.

Lognon ngồi vào chỗ của mình trong xe, không nói, mà cũng không hỏi xem xe chạy đi đâu. Anh lái, đã nhận được lệnh, cho xe rẽ trái, chạy thẳng về phía phố De Douai.

Nói chuyện với Lognon thật là rầy rà, vì nói gì lão cũng tìm được lý do làm méch lòng.

— Anh xem báo hôm nay chưa?

— Tôi chưa có thì giờ.

Maigret thò tay rút trong túi tờ báo ông vừa mua xong. Trang nhất đăng ảnh chụp cô gái vô danh, chi nhìn thấy đầu với con mắt bầm tím, và môi nhưng dù sao vẫn có thể nhận diện được.

— Tôi hy vọng vào giờ này sẽ có một cú “điện” gọi cho Trung tâm cảnh sát.

Lognon suy nghĩ:

— Thực ra, tôi đã phải thức suốt đêm lang thang từ hộp đêm này sang hộp đêm khác, từ anh lái này sang anh lái khác, cũng chẳng ích gì. Chỉ cần đăng ảnh lên báo và chờ chuông điện thoại réo gọi là xong?

Lão không có thói quen nhạo báng, nhưng thật khó mô tả, mặt lão luôn mang cái vẻ khác khổ, nhẫn nại. Cứ như lão quyết định làm bia sống cho các đồng nghiệp bất tài và không tử tế, luôn đùa cợt và trêu chọc. Lão không hỏi Maigret vì lão biết mình chỉ là một người tầm thường trong guồng máy Cảnh sát. Và như thế sẽ chẳng ai thêm giải thích cho một gã Cảnh sát tầm thường như lão.

Phố De Douai không một bóng người, trừ một bà đứng gác ở ô cửa. Chiếc xe chở Maigret đỗ ịch trước một cửa hiệu sơn màu hoa cà, bên trên là dòng chữ to *Bà Irène* và bên dưới là dòng chữ nhỏ *áo mũ*.

Tủ kính ở cửa sổ chỉ trưng bày có hai chiếc áo: một chiếc áo trắng có thêu trang kim, và một áo lụa đen mặc hàng ngày. Maigret bước ra khỏi xe, bảo anh lái xe ngồi đợi rồi ra hiệu cho lão Malgracieux đi theo, và không quên cầm gói quần áo bọc giấy nâu lấy ở Viện pháp y.

Ông bước lại mở cửa thì thấy cửa khoá, không có nắm đấm. Nhòm qua kính, thấy căn buồng phía sau cửa hiệu có ánh sáng. Ông bèn gõ cửa.

Tuy gõ cửa trong nhiều phút, mà trong nhà hình như chẳng có ai nghe thấy tiếng động. Lognon vẫn đứng đợi bên cạnh, im lặng và không nhúc nhích. Lão đã cai thuốc lá từ nhiều năm nay, khi vợ lão bắt đầu ốm và than vãn khói thuốc làm bà bị ho.

Mãi mới có một cô gái trẻ quần tằm áo choàng đỏ xung quanh người, hiện ra trong ô cửa, đứng nhìn hai người. Rồi bỗng nhiên cô gái biến mất, có lẽ để báo với một người nào đó, rồi trở lại, lách qua đồng áo dài và áo khoác bừa bộn trong cửa hiệu. Cuối cùng, cô ta mới bằng lòng mở cửa.

— Có gì thế? - Cô gái hỏi, cặp mắt đầy vẻ hồ nghi nhìn Maigret, Lognon và cái gói bọc giấy nâu.

— Bà Irène phải không?

— Không phải tôi.

— Bà Irène có nhà không?

— Hiện cửa hiệu chưa đến giờ mở cửa.

— Cô làm ơn cho tôi nói chuyện với bà Irène.

— Ông là ai?

— Thanh tra Maigret, ở Trung tâm cảnh sát.

Cô ta không tỏ dấu hiệu ngạc nhiên hay hốt hoảng. Nhìn kĩ, có lẽ cô ta chưa quá mười tám tuổi. Không biết cô còn đang ngái ngủ hay bản tính chảnh mắng như vậy.

— Để tôi đi xem! - Cô gái nói, rồi trở vào buồng trong.

Hai người nghe thấy cô ta nói nhỏ và có tiếng người trở dậy, bước ra khỏi giường. Sau hai, ba phút chải đầu mặc áo, bà Irène, một phụ nữ trạc trung niên, có đôi mắt xanh to, khuôn mặt đầy đặn, mái tóc thưa, chân tóc đã chuyển sang màu xám, bà mới ló đầu ra xem xét.

Sau cùng, bà Irène xuất hiện, tay cầm tách cà phê, không nói với Maigret, mà quay sang Lognon hỏi:

— Ông có việc gì đến vào giờ này?

— Tôi không biết. Thanh tra muốn nói chuyện với bà đây.

— Bà là Irène phải không? - Maigret lên tiếng hỏi.

— Tên thật của tôi, nếu thanh tra muốn biết, thì là Coumar, Élisabeth Coumar. Nhưng trong việc kinh doanh, tên là Irène để nghe hơn.

Maigret đi lại phía quầy, mở gói lấy chiếc áo xanh, hỏi:

— Bà có nhận ra chiếc áo này không?

Bà ta trả lời ngay, không do dự, không cần phải bước lại gần nhìn cho kĩ:

— Có chứ.

— Bà bán cái áo đó vào lúc nào.

— Tôi không bán.

— Nhưng áo của cửa hiệu này mà?

Bà chủ hiệu không mời hai người ngồi, vẻ mặt không tỏ ra xúc động, cũng không tỏ vẻ khó chịu:

— Sao cơ?

— Bà nhìn thấy chiếc áo này lần cuối cùng vào lúc nào?

— Thanh tra thấy điều đó quan trọng thế à?

— Có thể rất quan trọng.

— Tôi nhìn thấy lần cuối cùng tối hôm qua.

— Vào hồi nào?

— Quá chín giờ.

— Cửa hiệu bà mở cửa đến chín giờ tối à?

— Không bao giờ tôi đóng cửa trước mười giờ. Hàng ngày khách thường vẫn đến mua hàng vào giờ chót.

Lognon tỏ vẻ thờ ơ. Cứ như công việc không dính dáng gì đến mình, mặc dầu lão cần phải biết rõ.

— Có lẽ phần lớn khách hàng là các nữ chiêu đãi viên hay những người mua vui trong các tiệm?

— Cả nữ chiêu đãi viên lẫn những người mua vui trong các tiệm. Họ thường ngủ muộn, khoảng tám giờ tối mới dậy. Họ vội đi mua sắm những đồ thiếu để mặc cho đủ bộ cánh, như bít tất, dây đai treo bít tất, nịt vú; hoặc thay chiếc áo dài bị rách đêm hôm trước.

— Bà vừa nói là bà không bán chiếc áo đó kia mà!

Bà Irène quay lại phía cô gái nhỏ đang đứng trong ô cửa buồng trong.

— Viviane! Lấy cho chị một tách cà phê khác.

Cô gái nhanh nhẹn như một tên nô lệ, chạy vào kiểm tách cà phê. Maigret nhìn cô gái bước vào, hỏi:

— Cô hầu gái của bà đây phải không?

— Không phải. Người tôi che chở thôi. Một tối, cô ta xuất hiện trong cửa hiệu như thế này, rồi ở lại luôn cho tới giờ.

Irène không thấy cần phải giải thích thêm. Có lẽ Lognon hiểu bà muốn nói gì.

— Ta hãy trở lại chuyện tối hôm qua... - Maigret nói.

— Cô ta đến...

— Xin bà gượng một chút. Thế bà có quen cô gái ấy không?

— Tôi mới gặp một lần.  
— Vào thời gian nào?  
— Cách đây khoảng một tháng.  
— Cô ta mua áo lúc đó à?  
— Không. Thuê áo thôi.  
— Bà kiên luôn cả việc cho thuê quần áo?  
— Thỉnh thoảng tôi cũng cho thuê.  
— Cô ta cho biết tên và địa chỉ chứ?  
— Hẳn tôi có viết tên và địa chỉ trên một mảnh giấy nào đó. Nếu thanh tra muốn tôi tìm...  
— Bà tìm giúp ngay cho. Lần đầu tiên cô ta thuê áo dạ hội?  
— Vâng. Chính chiếc áo đó.  
— Cô ta đến thuê mượn chứ?  
— Không. Ngay sau bữa cơm tối, khoảng tám giờ. Cô ta muốn có một chiếc áo dạ hội và nói có khả năng sẽ mua. Cô ta hỏi thêm, có thật tôi cho thuê áo không.  
— Bà không cảm thấy cô ta có gì đó khác hẳn các khách hàng quen thuộc chứ?  
— Thoạt đầu, họ khác nhau, nhưng ít lâu sau, họ cũng giống nhau tuốt.  
— Bà tìm được chiếc áo hợp với khổ người cô ta chứ?  
— Thì chiếc áo xanh cỡ mười hai ông đang giữ đấy thôi. Có trời mà biết có bao nhiêu cô gái trong quận này đã thuê cái áo đó mặc trong một đêm.  
— Và chính cô ta đã đến thuê chiếc áo cỡ này?  
— Vâng. Có lẽ đấy là lần đầu tiên đi thuê áo.  
— Và sáng hôm sau cô ta đã đem áo trả bà chứ?  
— Không, cô ta đã đem trả vào trưa hôm sau. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên vì thấy cô ta trả sớm thế, vì thường thì các cô gái này ngủ suốt ngày.  
— Tiền thuê áo cô ta đã trả rồi chứ?  
— Vâng.  
— Mãi đến tối hôm qua bà mới gặp lại cô ta?  
— Tôi đã trả lời rồi. Độ quá chín giờ cô ta đến hỏi tôi còn giữ áo không. Khi tôi trả lời có, cô ta giải thích là không thể đặt tiền ký quỹ trong lúc này. Nhưng nếu tôi đồng ý, cô ta sẽ thay quần áo đang mặc trong người để lại.  
— Vậy cô ta thay quần áo ngay ở đây?  
— Vâng. Cô ta cần cả giày và áo khoác nữa. Tôi đã tìm cho cô ta một chiếc áo choàng không có tay rất ăn ý.  
— Lúc đó trông cô ta ra sao?  
— Như một cô gái đang tuyệt vọng, rất cần một áo dạ hội và chiếc áo khoác ngoài.  
— Áo quần quan trọng đối với cô ta như thế ư?  
— Đối với hạng gái này, quần áo lúc nào chẳng quan trọng.  
— Bà có cảm giác cô ta có công ăn việc làm không?  
Irene nhún vai, nhấp một ngụm cà phê do Viviane bung lên.  
— Cô Viviane có trông thấy cô ta không?  
— Không những thế, Viviane còn giúp cô ta mặc áo  
— Thế Viviane có nhận xét với bà điều gì không?  
Bà chủ hiệu trả lời:  
— Viviane không quan tâm, và không hay nghe chuyện.  
Quả thật cô hầu gái như người trên mây với đôi mắt ngây dại. Cô ta đi lại không một tiếng động, như một tên nô lệ hay đúng hơn như một con chó, bên cạnh bà chủ hiệu đầy đà.  
— Tôi đã tìm cho cô ta nào giày, nào bút tất, nào ví xách tay thêu kim tuyến bạc. Nhưng ông có thể cho tôi biết có chuyện gì đã xảy ra với cô ta thế?  
— Bà chưa xem báo sao?

— Tôi đang ngủ thì ông gõ cửa. Còn Viviane thì pha cà phê.

Maigret đưa tờ báo. Irène chăm chú nhìn tấm ảnh, không tỏ vẻ ngạc nhiên.

— Có đúng cô ta không?

— Vâng.

— Bà không ngạc nhiên sao?

— Đã từ lâu chẳng có gì làm tôi ngạc nhiên cả. Áo bị hư rồi ư?

— Áo bị mưa ướt nhưng không bị rách.

— Còn cái này nữa. Chắc ông muốn mang quần áo riêng của cô ta đi sao?

Chiếc áo bằng hàng len tái sinh, màu be, kẻ caro nâu, mua tại một cửa hàng ở phố La Fayette.

— Đồ rẻ tiền mà. Cả giày và quần lót nữa, cũng chẳng hơn gì.

Những quần áo này được xếp cẩn thận trong góc buồng. Sau đó, cô gái nô lệ của Irène lôi ra một ví xách tay có cái cài bằng thép trắng, trong chỉ có một cây bút chì và một đôi găng tay tiều tụy.

— Bà cho cô ta mượn một túi xách tay?

— Vâng. Cô ta muốn dùng cái túi xách của mình. Nhưng tôi thấy nó không hợp với chiếc áo xanh, nên tôi tìm cho một cái xách tay nhỏ bằng bạc dùng ban đêm. Cô ta bỏ phấn sáp son môi và khăn tay vào.

— Không có ví đựng tiền?

— Tôi không đồng ý, nhưng có thể cô ta không có ví đựng tiền.

Lognon vẫn tỏ vẻ chăm chú lắng nghe một câu chuyện mà chính mình chẳng ăn nhập gì vào đó.

— Cô ta rời cửa hiệu lúc nào?

— Thay quần áo mất khoảng mười lăm phút, sau đó cô ta đi.

— Nom cô ta có vẻ vội vàng lắm không?

— Hình như có thì phải, vì chốc chốc cô ta lại nhìn đồng hồ.

— Nhìn đồng hồ đeo tay hay đồng hồ treo tường?

— Tôi không thấy cô ta đeo đồng hồ, mà nhìn đồng hồ treo tường.

— Cô ta rời cửa hiệu lúc trời đang mưa. Vậy gọi taxi chứ?

— Trong phố chẳng có chiếc taxi nào. Cô ta đi bộ về phía phố Blanche.

— Cô ta có nhắc lại tên và địa chỉ cho bà không?

— Tôi không hỏi.

— Bà làm ơn tìm cho mảnh giấy có ghi họ tên địa chỉ cô ta lần đầu tiên?

Irène thờ dãi, đi về góc buồng đối diện, mở chiếc ngăn kéo đầy sổ ghi chép, hoá đơn, bút chì, các mẫu hàng và cơ man các loại khuy áo. Bà nửa nhiệt tình, nửa miễn cưỡng, lục lọi trong cái đồng lộn xộn đó, rồi nói:

— Giữ địa chỉ của những cô gái chẳng thành vấn đề. Phần lớn đều ở trọ, mà nhà trọ thì họ thay đổi xoành xoạch nhiều hơn thay đồ lót. Họ biến mất khi không đủ trả tiền trọ và... Nhưng trường hợp này không phải thế! Tôi nhớ mảnh giấy ghi địa chỉ vẫn ở đâu đây. Một đường phố khá quen thuộc. Bây giờ tôi chẳng nhớ ra, nhưng nếu thanh tra cần tôi sẽ tiếp tục tìm và gọi điện báo sau...

— Bà làm ơn tìm hộ tôi càng sớm càng tốt.

— Ông này cùng làm việc với thanh tra? - Irène chỉ Lognon hỏi. - Ông ta có thể kể đủ thứ về tôi với thanh tra. Từ bao năm nay tôi vẫn làm việc sòng phẳng, phải không?

Maigret gói số quần áo lại trong tờ giấy nâu.

— Thanh tra không để lại cái áo xanh cho tôi à?

— Bây giờ thì không. Tôi sẽ gửi trả bà sau.

— Đồng ý thôi.

Maigret nghĩ sang một vấn đề khác khi ông bước ra ngoài.

— Tối hôm qua, cô ta đến đây hỏi thuê áo khác hay hỏi chính cái áo lần trước đã mặc?

— Hỏi cái áo lần trước đã mặc.

— Nếu không còn áo mặc lần trước, bà có nghĩ là cô ta sẽ thuê cái áo khác không?

— Tôi không biết. Cô ta chỉ hỏi còn cái áo nào cũ không?

— Cảm ơn.

— Cảm ơn thanh tra đã đến thăm cửa hiệu của tôi.

Hai người trở lại xe, cô hầu gái của Irène đóng cửa xe lại. Lognon im lặng, không nói, chờ Maigret lên tiếng hỏi trước:

— Bà chủ cửa hàng này đã có tiền án tiền sự lần nào chưa?

— Ba, bốn bận gì đó.

— Vì tội chứa chấp đồ gian?

— Vâng.

— Án cuối cùng cách đây bao lâu?

— Cách đây ba, bốn năm. Thoạt đầu làm vũ nữ, rồi chủ nhà thổ, cho đến khi bị đóng cửa.

— Lúc nào cũng chứa chấp một con bé làm nô lệ?

Người lái xe đang chờ xem sẽ được lệnh cho xe chạy đi đâu.

— Lognon, về nhà ngay bây giờ chứ?

— Nếu thanh tra không có lệnh khẩn cấp.

— Đến Quảng trường Constantin Pecqueur. - Maigret nói với người lái xe.

— Còn tôi, tôi đi bộ đến đó cũng được. - Lognon nói lí nhí như chỉ để mình lão nghe. Trông dáng điệu lão mới tội nghiệp làm sao.

— Đây, thế anh có biết Viviane không? - Maigret hỏi.

— Không, hầu như các cô gái ở đây thay đổi liên tục.

— Vì bị mù chủ đuổi à?

— Không. Mụ ta nhận chúng về làm hầu gái khi bản thân chúng bị khánh kiệt không còn manh chiếu để ngủ.

— Tại sao vậy?

— Có lẽ để bọn chúng khỏi lang thang trên đường phố.

Nhưng câu trả lời của Lognon dường như muốn nói: “Chắc thanh tra sẽ không tin và tỏ ra nghi ngờ về hành động như vậy có thể sẽ xuất phát từ một động cơ không tốt mấy. Nhưng lẽ nào một phụ nữ tốt muốn giúp người vì lòng hảo tâm và bác ái lại không được? Hiện tại tôi cũng thế, tôi cũng bị đánh giá sai lầm như vậy...”

Maigret thở dài:

— Nên đi ngủ đi, Lognon ạ. Có lẽ tối mai tôi sẽ cần anh đấy. Anh có ý kiến gì về ca này không?

Lão hạ sĩ chỉ nhún vai, không trả lời. Lão đời nào dám có ý kiến, khi mọi người đều coi lão là đồ ngốc nghếch? Thật đáng thương hại. Lão vừa thông minh, vừa là một trong những nhân viên tận tụy nhất trong toàn bộ lực lượng Cảnh sát. Vậy mà...

Xe dừng lại trước sân nhỏ, bên ngoài khu nhà.

— Thanh tra sẽ gọi điện cho tôi tại trạm chứ?

— Không, tại nhà. Tôi muốn anh đợi ở nhà.

Nửa giờ sau, Maigret đã trở về *Quai des Orfèvres*,<sup>[3]</sup> tay cắp gói quần áo bước vào phòng trực ban.

— Có tin gì của tôi không?

— Thưa sếp, không ạ.

Ông cau mày, ngạc nhiên và thất vọng, ảnh đã đăng báo từ nhiều giờ nay.

— Không có điện gọi à?

— Chỉ có một vụ về tên ăn cắp pho mát tại khu chợ Trung tâm.

— Tôi muốn nói cô gái bị giết đêm qua cơ?

— Không có gì ạ.

Bản báo cáo của bác sĩ Paul đang nằm trên bàn, nhưng Maigret chỉ nhìn liếc qua, vì biết rằng chẳng có thêm điều gì mới, ngoài những điều ông đã nghe đêm qua.

— Gọi Lapointe vào đây hộ tôi, được chứ?

Ông quan sát số quần áo trải ra trên chiếc ghế bành và ảnh cô gái, trong khi chờ đợi Lapointe.

— Chào sếp, sếp cho gọi tôi?



Maigret chỉ ngắm ảnh, chiếc áo xanh và đồ mặc lót, nói:

— Trước hết anh mang những thứ này đến Moers và bảo hắn tiến hành các thử nghiệm thông thường.

Thử nghiệm thông thường của Moers là bỏ những quần áo này vào trong túi giấy, rồi giữ lấy bụi, đem quan sát dưới kính hiển vi và phân tích. Đôi khi cũng thu được kết quả bổ ích.

— Bảo hắn quan sát cả ví xách tay, giày và chiếc áo dạ hội nữa. Anh hiểu chứ?

— Vâng ạ! Thanh tra vẫn chưa biết cô gái vô danh kia là ai?

— Chưa nắm được một tí gì, trừ cái áo xanh thuê mặc một đêm tại một cửa hiệu ở Montmartre. Khi Moers phân tích xong, anh lại Viện pháp y quan sát xác cô gái nhé. Quan trọng đấy. Sau đó anh đến một hãng người mẫu, hãng nào cũng được. Có một hãng đặt trụ sở tại phố Saint Florentin. Túm lấy một thiếu nữ có chiều cao và khuôn mặt tương tự như cô gái bị ám sát. Kích thước mười hai...

Lapointe thoáng có ý nghĩ Chánh thanh tra nói nghiêm túc hay chòng ghẹo mình.

— Rồi sao nữa? - Anh hỏi.

— Bảo cô người mẫu thử áo, nếu vừa thì dẫn lên gác chụp ảnh.

Bây giờ thì Lapointe đã hiểu.

— Chưa hết. Tôi muốn có một bức ảnh của cô gái bị giết, có đánh phấn, môi son, để trông giống như người còn sống.

— Bộ phận kỹ thuật có một nhân viên chụp ảnh chuyên về loại công việc này.

— Mau lên. Họ chỉ việc chụp hai ảnh lại với nhau, để mặt cô gái chết chồng lên người làm mẫu. Tôi muốn có ảnh kịp để đăng báo buổi chiều.

Còn lại một mình trong phòng làm việc, Maigret ký vội vào mấy tài liệu để gửi đi, nhồi một tẩu thuốc hút, rồi gọi Lucas vào, sai tìm hồ sơ của Elisabeth Coumar, biệt hiệu Irène. Ông có cảm giác cũng chẳng có gì mới, rằng Irène nói đúng sự thật, nhưng bà chủ này là người duy nhất biết mặt cô gái bị giết tại Quảng trường Vintimille.

Ông càng ngạc nhiên hơn khi thấy thời gian trôi qua mà không có điện gọi tới.

Có nhiều giả thiết: nếu cô gái vô danh này sống tại Paris, cô ta có thể sống với bố mẹ. Trong trường hợp này bố mẹ cô ta phải lao vội tới trạm Cảnh sát gần nhất, hay tới *Quai des Orfèvres* khi nhìn thấy bức ảnh đăng trên báo ra buổi sáng. Dù sống một mình chẳng nữa thì cô ta cũng phải có hàng xóm; hoặc người gác cửa biết mặt, hơn thế cô ta phải đi mua bán trao đổi với xung quanh nữa chứ.

Có thể cô ta sống chung với một bạn gái, như thường xảy ra? Nếu thế cũng phải có thêm một người phàn nàn vì việc bạn mình mất tích, và nhận ra bức ảnh đăng báo. Cô ta còn có thể sống trong ký túc xá của sinh viên hay nữ công nhân, thế thì số người biết mặt còn phải nhiều hơn nữa.

Khả năng cuối cùng là, cô ta thuê riêng một buồng tại một trong hàng ngàn khách sạn nhỏ rải rác khắp Paris. Maigret gọi điện cho phòng trực ban.

— Torrence có đấy không? Không bận chứ? Bảo lại chỗ tôi nhé.

Nếu cô gái sống ở nhà, chỉ còn việc chờ điện gọi. Hay nếu cô ta thuê buồng tại một nhà tư, sống một mình, hay sống với bạn gái, cũng vậy. Nhưng trong những trường hợp khác thì phải tiến hành gấp.

— Mời ngồi, Torrence. Anh xem ảnh rồi chứ? Trưa nay chúng ta sẽ có một bức ảnh rõ hơn. Anh hãy hình dung cô gái này mặc áo dạ hội đen và một áo khoác màu be, kẻ caro. Cô ta vẫn quen ăn mặc như vậy.

Ngay lúc đó một ánh nắng xuyên qua cửa sổ, vạch thành một dải sáng trên mặt bàn. Maigret sững lại trong giây lát thích thú và ngạc nhiên nhìn như khi nhìn thấy một con chim đậu cheo leo trên cửa sổ.

— Trước hết anh xuống Ban Khách sạn, bảo họ cầm ảnh đi một vòng quanh các Khách sạn rẻ tiền. Nên bắt đầu từ các quận chín và mười tám. Anh hiểu tôi nói gì chứ?

— Vâng. Thanh tra cho biết tên?

— Chúng tôi chẳng biết tí gì cả. Anh lập danh sách các Khách sạn dành cho thiếu nữ, và đi một vòng xem. Có thể chẳng có kết quả nào, nhưng tôi không muốn bỏ sót bất cứ khả năng nào.

— Tôi hiểu.

— Có vậy thôi. Đi xe để tiết kiệm thời gian.

Trời bỗng âm lên. Maigret đi lại mở cửa sổ, giờ xem vài tờ báo đặt trên mặt bàn, nhìn giờ, rồi quyết định về nhà đi ngủ.

Trở về nhà, ông bảo vợ:

— Đánh thức anh dậy quãng bốn giờ.

— Nếu anh thấy cần thiết.

Chẳng có gì cần thiết cả, vì chỉ còn việc chờ đợi. Ông hầu như ngủ tức thời, và ngủ thật say; đến lúc vợ bung tách cả phê đến bên cạnh giường, ông ngạc nhiên nhìn vợ, thấy mình đang nằm trên giường trong khi ánh nắng tràn vào buồng.

— Bốn giờ rồi. Anh bảo...

— À phải, có ai gọi điện thoại không em?

— Chỉ có người thợ hàn...

Báo chí buổi chiều đã phát hành vào lúc một giờ. Tất cả đều đăng ảnh như các báo ra buổi sáng. Ảnh cô gái vô danh mắt hơi bị quầng, nhưng thoát nhìn bà chủ Irène nhận ra ngay, mặc dù mới gặp hai lần.

Thật may mắn nếu cô ta sống tại Paris, cũng không trọ tại Khách sạn và cả hai lần đến phố De Douai sớm trước vài giờ. Nhưng khả năng này khó xảy ra, tất cả áo quần cô ta đều mua tại phố La Fayette trừ chiếc áo may lấy.

— Anh về nhà ăn cơm tối chứ? - Người vợ hỏi.

— Có thể.

— Nếu thế anh mang cái áo khoác ngoài rộng, để phòng về muộn. Tối nay trời có thể trở lạnh đấy.

Maigret bước vào phòng làm việc, chẳng thấy giấy tờ nào đặt trên tấm bìa lót. Ông bực mình, gọi Lucas:

— Vẫn không có tin tức gì mới, cũng không có điện gọi?

— Thừa sếp, chẳng có gì. Tôi đã đem hồ sơ Élisabeth Coumar.

Maigret vẫn đứng, giờ tập hồ sơ xem, nhưng chẳng có gì hơn những điều Lognon đã kể.

— Lapointe đã gửi ảnh đăng báo rồi.

— Hắn có ở đây không?

— Lapointe đang đợi sếp.

— Bảo hắn vào đây.

Ảnh chụp thật tuyệt, làm chính Maigret phải giật mình. Trước mắt ông là ảnh cô gái - không phải như khi ông nhìn thấy dưới trời mưa tại Quảng trường Vintimille, trong ánh sáng đèn pin, hay như khi ông nhìn thấy sau này trong cái bể đá hoa của Viện pháp y, mà như chiều hôm đến cửa hàng Irène.

Hình như cả Lapointe cũng phải ngạc nhiên vì bức ảnh.

— Sếp có ý kiến gì không? - Lapointe do dự hỏi.

Ngừng một lát, anh nói tiếp:

— Đẹp đấy chứ, sếp?

Đây không phải là câu anh muốn nói, mà nó cũng không mô tả hết về cô gái vô danh. Cô ta đẹp thật, nhưng còn có thêm những nét khó mô tả. Anh nhân viên chụp ảnh đã cố tạo cho mắt cô gái có sức sống, như đang muốn hỏi một người nào đó mà không bao giờ được trả lời.

Hai bức ảnh chụp cô ta mặc áo dài đen, một bức chụp lúc choàng chiếc áo be kẻ caro, còn bức cuối chụp cô ta đang mặc áo dạ hội xanh. Như một trong bao cô gái trên đường phố Paris, cố lách qua đám đông, đứng lại ngắm tù kính, rồi tiếp tục đi đến một địa điểm vô danh nào đó.

Cô ta phải có bố, có mẹ và cũng có bạn bè cùng học. Có những người đàn ông, đàn bà biết cô từ thuở thơ ấu đến khi lớn lên. Cô ta đã nói chuyện với họ, và họ gọi cô bằng cái tên thân mật nào đó.

Hiện lúc này, cô gái đã chết, hình như không ai nhớ không ai quan tâm tới cô. Như thể chưa bao giờ cô ta có mặt trên trái đất này!

— Khó khăn lắm không?

— Sao cơ ạ?

— Tìm được người mẫu?

— Chỉ rắc rối thôi. Ít ra cũng có hàng tá cô gái túm tụm xung quanh tôi và tất cả đều muốn thử áo.

— Ngay trước mặt anh?

— Bọn con gái này quen rồi.

Lapointe vẫn còn thẹn đỏ mặt, mặc dầu đã làm việc hai năm tại Trung tâm Cảnh sát.

— Gửi ảnh cho các Ban nông thôn nữa.

— Tôi có nghĩ đến và đã mạn phép gửi ảnh đi rồi, không chờ chỉ thị.

— Khá lắm. Anh cũng gửi ảnh cho các trạm tại Paris chứ?

— Có ạ, cách đây nửa giờ.

— Gọi Lognon, bảo đợi tôi.

— Tại quận hai chứ ạ?

— Không, tại nhà riêng.

Mấy giây sau, có tiếng nói ở đầu máy đằng kia:

— Hạ sĩ thám tử Lognon đây.

— Maigret đang nói đây.

— Tôi biết.

— Tôi đã gửi mấy bức ảnh đến phòng giấy của anh, cùng những bức ảnh sẽ đăng trên báo trong vài giờ nữa.

— Thanh tra muốn tôi đi tua một lần nữa?

Maigret thấy khó giải thích tại sao, làm như vậy là vô ích. Tất cả đều chỉ rõ có sự dính dáng đến hộp đêm của quận hai, từ việc cô gái vô danh đến cửa hiệu Irène, cách thức thuê áo dạ hội, giờ xảy ra án mạng và cả địa điểm nữa.

Tại sao cô gái lại đột ngột muốn thuê áo dạ hội vào lúc chín giờ đêm, nếu không có việc cần thiết phải đi đến một địa điểm cần ăn mặc chỉnh tề? Đi xem kịch thì quá muộn mà xem kịch không bắt buộc phải mặc áo dạ hội, trừ đi xem Opéra, hay dự buổi ra mắt đầu tiên.

— Thì cứ thử xem sao, nhân cơ hội mỏng manh này. Tập trung vào các xe taxi lúc thay kíp đêm.

Maigret gọi điện, trong khi Lapointe đang chờ nhận chỉ thị, nhưng ông chẳng biết nên ra chỉ thị như thế nào. Ông lại gọi cửa hiệu cho thuê áo tại phố De Douai, cũng chỉ là chờ một cơ hội mỏng manh thôi.

— Bà Irène đây phải không?

— Dạ có tôi, xin ông nói đi.

— Tôi muốn hỏi xem bà đã tìm thấy địa chỉ chưa?

— Ô, ông thanh tra đây ư... chưa! Tôi đã tìm khắp nơi. Hẳn là tôi đã quăng mảnh giấy đó đi rồi, hay đã dùng viết các số đo của khách rồi thì phải. Có lẽ tôi nhớ ra tên thánh, không chắc lắm, hình như Louise thì phải. Tên họ cũng bắt đầu bằng chữ L. La... gì đó, như La Montagne hay La Bruyère... Không phải thế, nhưng tương tự như thế thôi.

— Khi cô gái vô danh lấy đồ dùng trong túi xách của mình bỏ vào chiếc ví xách bằng bạc, bà có nhìn thấy thẻ căn cước không?

— Không.

— Có chia khoá không?

— Ông đợi cho một chút. Hình như tôi có nhìn thấy chiếc chìa khoá, không phải chìa khoá to, mà là một cái chìa khoá nhỏ bằng đồng.

Maigret nghe thấy tiếng gọi:

— Viviane lại đây một chút!

Ông không nghe rõ bà chủ nói gì với cô hầu.

Nhưng Irène cam đoan rằng:

— Viviane cũng có trông thấy một cái chìa khoá.

— Chìa khoá dẹt chứ?

— Vâng, dẹt như các loại chìa khoá tiện dùng.

— Thế còn tiền, có không?

— Tôi nhớ, có tiền gấp lại, tuy không nhiều lắm. Hai hay ba tờ giấy một trăm francs gì đó. Tôi tự nghĩ, có mấy trăm đồng như thế thì làm ăn gì.

— Còn gì khác nữa không?

— Không, tất cả có lẽ chỉ có thế thôi.

Có tiếng gõ cửa, Janvier vừa tới. Nhìn thấy các bức ảnh bày trên bàn, anh cũng giật mình như Maigret. Anh hỏi, ngạc nhiên:

— Thanh tra tìm thấy ảnh đây à?

Rồi anh cau mày, sau khi quan sát kỹ:

— Sáng tác trên gác à?

Cuối cùng anh lẩm bẩm:

— Một cô gái kỳ dị, không biết là ai?

Cả hai đều không biết thêm chi tiết nào về cô gái vô danh này ngoài điều duy nhất về sự biết mặt cô gái của bà chủ hiệu cho thuê áo.

— Chúng ta phải làm gì bây giờ?

Maigret nhún vai trả lời:

— Đợi thôi!

---

## BA

---

Maigret ở lại Trung tâm Cảnh sát đến bảy giờ tối, vừa rầu rĩ vừa thất vọng. Trước khi đi xe buýt về nhà tại đại lộ Richard Lenoir, ông với tay lấy một tờ báo buổi chiều trải trên bàn, có ảnh cô gái vô danh in trên trang nhất; chắc bài báo có đăng tin Chánh thanh tra Maigret đang trực tiếp giải quyết ca này.

Trong bữa cơm tối, bà vợ không hỏi, cũng chẳng tìm cách làm ông khuây khoả. Mãi cuối bữa ăn, ông mới chăm chú nhìn vợ và bà cũng chẳng thấy gì làm vui vẻ. Ông ngồi xuống chiếc ghế bành, im lặng châm tẩu thuốc hút và đọc báo, không hề quan tâm xem bà vợ có theo dõi câu chuyện đăng trên bài báo không. Mãi tới khi bà vợ đặt chiếc giỏ mang quần áo lên đùi ngồi đối diện với ông, ông mới liếc nhìn bà hai ba lần miệng nói lầu bầu như chẳng có gì quan trọng:

— Trong trường hợp nào thì một cô gái phải vội vã đi thuê quần áo dạ hội?

Không biết vì có gì, nhưng ông tin vợ ông cũng đang suy nghĩ về câu chuyện mà ông quan tâm. Ông dám thề rằng bà đang muốn ông kể lại đầu đuôi câu chuyện. Và đúng thế, nghe ông kể bà thờ dài tỏ vẻ hài lòng.

— Có thể với một lý do hết sức đơn giản. - Bà vợ nhận xét.

— Em muốn nói gì? Vì sao lại đơn giản?

— Đàn ông không mặc veston hay áo đuôi tôm, nếu không có mục đích rõ rệt. Nhưng các cô thiếu nữ lại khác. Hồi mười ba tuổi, em để hàng giờ, bí mật ngồi sửa lại một cái áo dài cũ kĩ mà mẹ em đã quăng đi.

Ông ngạc nhiên nhìn vợ như thể mới khám phá ra một khía cạnh đặc biệt trong tính nết của vợ mình.

— Có những tối không ngủ được, em thức dậy, mặc áo rồi đứng ngắm trước gương. Khi cả bố mẹ đi vắng, em lại mặc áo, xỏ đôi giày to tướng của mẹ, đi bộ ra tận đầu phố.

Maigret im lặng hàng phút, không nhận thấy vợ đang thẹn đỏ mặt vì thú thật với chồng một câu chuyện thâm kín xa xưa.

— Khi đó em mới mười ba? - Ông hỏi.

— Dì Cécile mà em vẫn thường kể, nhưng anh chưa gặp mặt lần nào. Dì sống rất phong lưu trong nhiều năm. Mãi tới khi gia đình dì vì lý do gì đó bị phá sản, dì thường đóng cửa buồng lại để hàng giờ chải chuốt, thử quần áo như thể sắp đi xem Opéra. Có ai gõ cửa thì dì nói to là đang nhức đầu. Một hôm em nhìn qua lỗ khoá mới phát hiện ra sự thật. Dì cầm quạt phe phẩy, soi gương cười một mình.

— Cách đây đã lâu rồi.

— Anh tin phụ nữ thay đổi tính nết à?

— Hẳn phải vì một lý do nghiêm trọng hơn nhiều nên chín giờ đêm rồi mà một cô gái còn đến gõ cửa hiệu Irène hỏi thuê áo dạ hội trong khi túi chỉ còn hai, ba trăm đồng. Cô ta mặc áo, rồi đi ra ngoài phố dưới trời mưa.

— Em muốn nói đây không phải là lý do để đàn ông bảo là nghiêm trọng.

Ông không để bị thuyết phục, mặc dầu hiểu vợ muốn nói gì.

— Anh buồn ngủ ư?

Ông gật đầu, và hai người đi ngủ sớm.

Sáng hôm sau, trời trở gió và mưa rào. Bà Maigret giục chồng mang ô. Tới *Quai des Orfèvres*, ông suýt quên hỏi xem có điện thoại không, và vừa định rời văn phòng đi xem báo cáo hàng ngày thì có tiếng chuông điện thoại reo. Từ cửa, ông quay lại nhấc máy:

— A lô! Thanh tra Maigret đây.

— Có một người muốn trực tiếp nói chuyện với thanh tra, nhưng không cho biết tên. - Người coi tổng đài nói.

— Cấm cho người ta nói.

Đường dây nối xong, ông nghe tiếng nói to và the thé làm máy rung lên, tiếng nói của người không quen dùng điện thoại:

— Thanh tra Maigret phải không?

— Phải, tôi đây. Ai nói đấy?

Không có tiếng trả lời.

— A lô! Tôi đang nghe đây.

— Tôi muốn báo với thanh tra những điều tôi biết về cô gái bị ám sát.

Ngừng một lát. Ông tự hỏi, phải chăng người gọi điện là một đứa trẻ.

— Tiếp tục đi. Cô gái đó ra sao?

— Vâng, tôi biết chỗ ở của cô ta.

Có lẽ điện thoại làm người gọi sợ sệt chứ không phải bà ta không muốn cho biết tin. Bà ta áp máy sát quá thành thử nói to, không tự nhiên và chốc chốc lại ngừng nói. Cạnh đó còn có tiếng nhạc radio và cả tiếng trẻ con khóc nữa.

— Ở đâu?

— Phố Clichy, số nhà 113 bis.

— Bà là ai?

— Nếu thanh tra muốn biết thêm tin tức, cứ hỏi bà Crémieux ở tầng lầu hai, tên cô ta là...

Ông nghe thấy tiếng gọi phía sau:

— Rose!... Rose!... Trời đất...

Và lập tức điện thoại bị ngắt.

Ông ở lại Trung tâm cảnh sát được vài phút thì Janvier tới. Ông bèn gọi đi cùng.

Nhà thám tử này đã lùng sục khắp Paris tối hôm trước mà không có kết quả. Còn Lognon có nhiệm vụ lùng khắp các hộp đêm và chất vấn tất cả các lái xe taxi, cũng chẳng cho biết tin đang ở đâu. Maigret nói với Janvier:

— Giọng nói như của một cô gái mới ở quê ra tỉnh nhưng tôi không phân biệt được giọng nói.

Căn nhà số 113 bis phố Clichy thuộc loại trung bình, như phần lớn nhà ở xung quanh. Hai người bước vào nhà bà gác cổng, một phụ nữ trạc tuổi bốn mươi. Thấy bà ta nhìn ngờ vực, Maigret giơ phù hiệu, nói:

— Trung tâm Cảnh sát.

— Các ông muốn gì?

— Có bà thuê nhà nào tên là Crémieux không?

— Ở tầng lầu hai, phía trái.

— Bà ta có ở nhà không?

— Tôi không nhìn thấy đi qua. Không biết đã đi mua bán gì chưa?

— Bà ta sống một mình?

Lương tâm bà gác cổng có lẽ không được thanh thản.

— Vừa sống một mình, vừa không sống một mình.

— Ý bà muốn nói gì?

— Thỉnh thoảng có người đến sống chung.

— Bà con họ hàng?

— Không phải. Chẳng có lí do gì để tôi giữ bí mật, phải không? Có lúc bà ta cho trọ, nhưng đó là việc riêng, không dính dáng đến tôi.

— Người trọ trong một thời gian ngắn?

— Quả tình bà Crémieux muốn có người trọ thường xuyên. Nhưng tình hình như thế, chẳng chóng thì chầy khách trọ sẽ bỏ bà đi, ít ra cũng tới lần thứ năm, thứ sáu gì đó.

— Sao bà không cho biết ngay?

— Thoạt đầu bà Crémieux cho một cô gái bán hàng tại Nhà triển lãm mỹ thuật trọ, nhưng lại đề nghị tôi trả lời hộ đấy là cô cháu gái.

— Chắc bà ta có biểu tiền hoa hồng?

— Thứ nhất, chủ nhà không đồng ý cho thuê lại. Thứ hai, người cho thuê buồng có bàn ghế phải khai báo với trạm Cảnh sát. Và thứ ba, tôi nghĩ có lẽ bà ta gộp tiền thuê nhà vào tiền thu nhập để lậu thuế.

— Chỉ vì thế mà bà không báo cho chúng tôi biết?

Bà gác cổng hiểu ý thanh tra Maigret. Trên ghế, vẫn còn số báo hôm trước, đăng ảnh cô gái vô danh.

— Bà có biết cô ta không?

— Cô ta là người trọ cuối cùng.

— Cuối cùng thế nào?

— Là người trọ cuối cùng, nhưng bà Crémieux lại gọi là cháu gái cuối cùng.

— Bà gặp lần cuối cùng vào lúc nào?

— Tôi không để ý nên không nhớ.

— Tên gọi là gì?

— Bà Crémieux gọi là cháu Louise. Từ khi đến trọ ở đây, tôi chẳng thấy ai gửi thư, nên không biết tên họ là gì. Có lẽ là người trọ thì phải. Người ta hoàn toàn có quyền mời bà con đến ở chung chứ. Nay xảy ra vụ án mạng, tôi có nguy cơ bị mất công ăn việc làm. Phải chăng tất cả đã được đăng báo?

— Có thể lắm. Cô ta là hạng người như thế nào?

— Một cô gái hạng trung bình thôi. Mỗi khi đi qua, cô ta gật đầu chào, nhưng chẳng đoái hoài nói chuyện với tôi.

— Cô ta đến trọ lâu chưa?

Bà gác cổng cảm thấy bị hăm dọa khi thấy Janvier ghi chép, nên bà thận trọng lựa cách trả lời:

— Cô ta đến trọ trước năm mới, nếu tôi nhớ không sai.

— Có mang theo hành lý không?

— Độc một cái vali nhỏ màu xanh.

— Tình cờ thế nào mà cô ta gặp gỡ bà Crémieux?

— Đáng lẽ tôi phải hiểu tất cả sự việc này chẳng đem lại điều gì tốt đẹp. Chưa bao giờ tôi để bị cảm dỗ và tôi xin hứa không bao giờ để tái diễn. Bà Crémieux sống ở đây trước khi chồng, một trợ lý quản đốc ngân hàng, bị chết. Tôi đến đây làm nghề gác cổng khi gia đình Crémieux đã có mặt rồi,

— Chồng bà ta mất hồi nào?

— Cách đây năm, sáu năm. Hai vợ chồng không có con. Bà ta bắt đầu phàn nàn rằng dây buộc rộng quá, sống một mình đáng sợ; rồi phàn nàn về tiền nong, phàn nàn giá sinh hoạt cao, mà tiền trọ cấp thì vẫn như cũ.

— Bà Crémieux giàu có không?

— Hẳn sinh hoạt phải dễ chịu. Có lần bà ta tiết lộ là bà ấy có hai căn nhà tại quận hai mươi. Cô gái đến trọ đầu tiên, bà ta bảo tôi là chỗ bà con ở quê ra chơi. Nhưng tôi đoán ra sự thật và chất vấn bà ta. Bà ta bèn biếu tôi một phần tư tiền trọ, thế mà tôi lại đại dốt đi nhận. Quả thật, sống một mình trong dãy phòng này thì quá rộng.

— Bà Crémieux đăng quảng cáo trên báo?

— Vâng, nhưng chỉ cho biết số điện thoại, mà không cho biết địa chỉ.

— Khách trọ là những hạng người như thế nào?

— Thật khó nói, hầu hết là các cô gái đẹp, có công ăn việc làm. Tiền trọ như cũ hay thấp hơn, mà thuê được buồng rộng hơn thì làm gì họ chẳng bằng lòng. Có một cô gái đến trọ trông thật đoan trang, nhưng đem đến lại dắt trai vào buồng. Sự việc cũng chỉ có thể diễn ra trong hai tối.

— Cho tôi biết về cô gái trọ cuối cùng này.

— Thanh tra muốn biết về vấn đề gì?

— Tất cả.

Vô tình bà gác cổng liếc nhìn bức ảnh đăng báo:

— Tôi đã báo cáo, chỉ nhìn thấy khi cô ta đi qua cổng. Cô ta thường đi ra phố vào chín giờ hay chín rưỡi sáng.

— Bà không biết chỗ làm việc của cô ta sao?

— Không.

— Trưa cô ta thường về ăn cơm chứ?

— Không, vì bà Crémieux không đồng ý cho nấu cơm trong buồng.

— Cô ta thường trở về lúc nào?

— Khi thì bảy giờ tối, có khi tới tận mười, mười một giờ đêm.

— Cô ta có hay ra phố không? Có nhiều người đến thăm không? Trong số khách đến thăm có đàn ông lẫn đàn bà chứ?

— Tôi chẳng thấy ai đến thăm cả.

— Có lần nào bà trông thấy cô ta mặc áo dạ hội không?

Bà gác cổng lắc đầu, trả lời:

— Một cô gái rất bình thường làm tôi chẳng chú ý. Nhất là, tôi tin cô ta sẽ chẳng trọ lâu ở đây.

— Tại sao vậy?

— Tôi đã nói, bà Crémieux rất ham cho thuê buồng, nhưng không muốn bị phiền hà. Bà ta có thói quen đi ngủ vào khoảng mười rưỡi tối, chuyện sẽ om sòm ngay nếu người trọ về quá muộn. Thật tình bà ta cần có người làm bầu bạn, chơi bời sớm khuya, hơn là cần tìm người trọ.

Maigret cười làm bà gác cổng cũng lúng túng. Ông nghĩ đến Élisabeth Coumar, bà chủ thợ may tại phố De Douai, cũng hay nhận các cô gái về nhà ở, phần vì lòng tốt, phần vì muốn có bầu có bạn. Các cô gái này cái gì cũng phải nhờ vả. Vì thế mà biến thành một thứ nô lệ trong một thời gian. Bà Crémieux nhận các cô gái trọ, tất nhiên cũng vì lý do như vậy. Ở Paris có biết bao các bà già cứ cố tìm cách có bầu có bạn như vậy, nhất là những cô gái trẻ và còn thanh thời.

— Giá tôi có thể trả lại món tiền nhỏ này, để khỏi bị mất việc...

— Vậy bà không biết cô ta là ai, từ đâu đến, làm nghề gì, sinh sống và bạn bè ra sao?

— Không ạ.

— Bà không thích cô ta?

— Tôi không thích những người không giàu có và phong lưu hơn tôi.

— Theo bà, cô ta nghèo ư?

— Tôi thấy cô ta lúc nào cũng mặc chiếc áo dài và áo khoác cũ.

— Trong nhà còn có cô gái nào nữa không?

— Vì sao thanh tra hỏi thế? Có ba cô: một cô ở lầu một, một cô ở lầu hai phía bên phải, và một...

— Trong ba cô này, có cô nào còn trẻ và vừa ở quê ra chơi không?

— Ông muốn nói Rose à?

— Rose nào?

— Là cô gái ở lầu hai. Bà Larcher đã có hai con, cách đây hai tháng lại sinh thêm đứa thứ ba, không thể một mình trông nom gia đình được, nên phải gọi một cô gái quê ở Normandie ra đỡ đần.

— Gia đình Larcher có điện thoại không?

— Có ạ. Chồng bà ta giữ một chức vụ khá khá tại công ty bảo hiểm. Hôm nọ mới tậu được ô tô.

— Cảm ơn.

— Thanh tra có thể giải quyết để chủ nhà khỏi phát hiện ra không...?

— Tôi hỏi thêm bà một câu nữa: Chắc bà đã nhận ra cô ta khi nhìn thấy bức ảnh đăng báo hôm qua?

Bà gác cổng ngập ngừng, rồi nói dối:

— Tôi không dám chắc. Bức ảnh đầu tiên đăng trên báo...

— Bà Crémieux có đến trao đổi về bức ảnh chứ?

Bà gác cổng đỏ mặt, nói:

— Trên đường mua sắm đồ về, bà ta dừng lại, nói rằng Cảnh sát xứng đáng được trả lương hậu. Tôi hiểu ý bà ta muốn nói gì. Nhưng khi nhìn thấy bức ảnh thứ hai, tôi miễn cưỡng phải gọi điện báo các thanh tra. Nói chung, tôi hài lòng và đầu óc nhẹ nhàng hẳn khi thanh tra đến đây.

Maigret và Janvier bước vào thang máy lên tầng lầu hai. Có tiếng trẻ con vọng ra phía bên tay phải. Đồng thời Maigret nhận ra một giọng khác hét to:

— Jean Paul! Jean Paul!

Ông bấm chuông cửa phía tay phải. Có tiếng chân bước nhẹ nhàng, thận trọng và tiếng người hỏi phía sau cửa:

— Ai thế?

— Bà Crémieux phải không?



— Ông muốn gì?

— Cảnh sát đây.

Một lúc sau, tiếng nói nhẹ nhàng hơn, trả lời:

— Chờ cho một phút.

Người đàn bà bỏ đi, chắc chắn để ăn mặc cho chỉnh tề. Khi trở lại, tiếng chân bước khác hẳn. Có lẽ do bà thay dép lê bằng giày. Bà miễn cưỡng mở cửa, soi mói nhìn hai người:

— Mời hai ông vào. Tôi vừa dọn nhà xong.

Không có gì khác. Bà Crémieux mặc chiếc áo dài đen, sang trọng, tóc chải chuốt, người nhỏ, gầy và khá lạnh lợi so với tuổi của bà.

— Các ông có chứng minh thư không?

Maigret giơ phù hiệu. Bà Crémieux quan sát cẩn thận rồi nói:

— Thế ra ông là Chánh thanh tra Maigret?

Bà mời hai người vào phòng khách khá rộng, bày đầy bàn ghế và đồ trang trí, khẽ lách chân đi lại.

— Xin mời ngồi. Hai ông đến vì việc gì ạ?

Bà chững chạc ngồi xuống ghế, nhưng ngón tay vẫn run run, thể hiện một tâm trạng bồn chồn.

— Về một cô gái ở trọ.

— Tôi chẳng có người ở trọ nào cả. Hạn hữu lắm mới có khách đến thăm, và tôi đồng ý cho ngủ lại...

— Bà Crémieux, chúng tôi đã biết tất cả!

Bà liếc nhìn thanh tra Maigret với con mắt sắc sảo không tỏ vẻ lúng túng:

— Các ông biết gì ạ?

— Về mọi việc. Chúng tôi không phải là các nhân viên của Sở thu thuế. Và do vậy, chúng tôi không quan tâm đến cách thức lậu thuế thu nhập của bà.

Trong phòng không có báo. Maigret rút trong túi ra bức ảnh cô gái vô danh:

— Bà nhận ra ai không?

— Cô gái trọ tại đây trong vài ngày.

— Trong vài ngày thôi à?

— Có lẽ vài tuần thì đúng hơn...

— Còn lâu hơn nữa chứ, hai tháng rưỡi chẳng hạn?

— Có thể lắm. Ở tuổi tôi, thời gian có gì là quan trọng đâu. Thanh tra không nên quên rằng, ngày tháng trôi qua rất nhanh.

— Tên cô ta là gì?

— Louise Laboine.

— Tên ghi trên chứng minh thư?

— Tôi chưa được xem chứng minh thư. Khi tới đây, cô ta đã cho biết tên gọi như vậy.

— Bà không biết rõ có phải tên thật của cô ta là Louise Laboine phải không?

— Không có lý do gì để tôi ghi nhớ cả.

— Cô ta đến tìm thuê theo quảng cáo đăng báo?

— Bà gác cổng đã kể hết với thanh tra?

— Bà Crémieux, bà đừng quan tâm, và cũng đừng làm chúng tôi mất thời gian. Hãy nhớ, tôi đang hỏi, mong bà trả lời đúng câu hỏi.

— Được, mời thanh tra cứ tiếp tục.

— Louise Laboine đến tìm theo quảng cáo đăng báo?

— Cô ta gọi điện hỏi giá tiền. Tôi cho biết giá, cô ta đề nghị hạ chút ít. Tôi bèn mời lại.

— Bà đồng ý giảm giá thuê chứ?

— Vâng.

— Tại sao vậy?

— Vì tính tôi hay cả tin.

— Cả tin cái gì?

— Lúc mới đến, các cô gái bao giờ nom cũng xinh đẹp, khiêm tốn, chu đáo. Cô này khi đồng ý thuê,

tôi hỏi ban đêm cô có đi ra phố không, cô ta trả lời là không.

— Bà biết chỗ làm việc của cô ta chứ?

— Tôi biết là tại một công sở, nhưng không rõ công sở nào. Nhiều ngày sau, tôi mới nhận ra đó là hạng gái nào.

— Bà biết cô ta là hạng gái nào?

— Hạng người không thích giao thiệp, mà chỉ khur khur ôm lấy việc riêng...

— Bà không biết gì về cô ta vì cô ta không nói?

— Cô ta cố gắng nói ít chừng nào hay chừng nấy, ở đây nhưng cô ta coi như trọ ở Khách sạn. Hàng ngày cứ mặc áo xong là bước ra phố, và chào lấy lệ nếu chẳng may gặp tôi.

— Ngày nào cũng đi phố vào cùng thời gian như nhau?

— Đó là điều tôi vẫn rất khó hiểu. Hai, ba ngày đầu, cô ta đi ra phố vào quãng tám rưỡi, nên tôi đoán cô ta bắt đầu làm việc lúc chín giờ. Về sau, mãi chín giờ mười lăm phút cô ta mới khởi hành. Tôi hỏi cô ta đã thay đổi việc làm phải không?

— Cô ta trả lời ra sao?

— Cách thức vẫn thế, cô ta chẳng nói chẳng rằng, giả tảng như không nghe thấy gì khi không muốn trả lời. Buổi tối thường là cô tìm cách tránh gặp tôi.

— Vào phòng cô ta, phải đi qua đây chứ?

— Vâng. Thông thường tôi vẫn ngồi ở đây uống cà phê. Chỉ có một lần cô ta đã phải miễn cưỡng trò chuyện với tôi, nhưng trong một tiếng đồng hồ cô chỉ mở miệng năm hay sáu lần gì đó.

— Chuyện trò về vấn đề gì?

— Đủ mọi thứ chuyện, và trong những lúc như vậy tôi đã cố tìm hiểu.

— Cái gì?

— Xem cô ta là ai, từ đâu đến, trước khi tới đây cô sinh sống ở đâu?

— Bà moi được chuyện gì không?

— Đại thể là cô ta có hiểu về miền Nam nước Pháp. Tôi biết cô ta đã từng ở Nice, khi tôi kể về Nice vì năm nào vợ chồng tôi cũng sống dăm bữa nửa tháng tại đó. Cô ta lơ đãng nhìn ra xa, khi tôi hỏi thăm về bố mẹ. Nhìn nét mặt lơ đãng, hẳn thanh tra cũng phải nổi khùng lên.

— Cơm thì cô ta ăn ở đâu?

— Có lẽ ngoài phố vì tôi không cho phép nấu nướng trong phòng ngủ để tránh hoả hoạn. Phòng đầy các đồ gỗ có giá trị, là vật gia truyền, thế mà có một lần cô ta làm cách nào mang được đèn cồng vào. Tôi còn tìm thấy các mẩu bánh mì rải rác khắp phòng, đôi khi còn đốt giấy dính mỡ.

— Các tối cô ta đều ở nhà chứ?

— Hàng tuần cô ta chỉ ra ngoài hai, ba tối.

— Cô ta mặc áo đẹp khi đi ra phố chứ?

— Tất cả áo quần của cô ta vền vện chỉ có một cái áo dài và một cái áo khoác thì làm sao mà mặc đẹp được. Tháng vừa rồi, cái điều tôi mong đợi đã xảy ra.

— Bà chờ đợi điều gì?

— Chẳng chóng thì chầy cô ta sẽ không trả được tiền thuê nhà.

— Cô ta không trả được tiền thuê nhà?

— Cô ta mới thanh toán được mấy trăm francs và hứa đến cuối tuần sẽ trả nốt, nhưng đến cuối tuần thì tìm cách lẩn tránh. Tôi rình, túm được thì cô ta xin khát trong một, hai ngày nữa. Đừng cho rằng tôi chỉ nghĩ đến tiền. Tôi cần tiền thật, như mọi người khác, nhưng tôi có thể kiên nhẫn hơn nếu cô ta cư xử đúng đắn.

— Bà có báo trước không?

— Có chứ, tôi đã báo trước ba ngày khi cô ta mất tích. Tôi nói đơn giản, rằng có người bà con từ quê ra cần phòng.

— Thái độ cô ấy ra sao?

— Cô ta chỉ trả lời “được thôi”.

— Bà có thể cho chúng tôi xem phòng cô ta ở được không?

Bà Crémieux không chân chừ đứng dậy:

— Đi lối này ạ. Thanh tra xem, cô ta làm thế nào thuê được một phòng khách như thế này?

Căn phòng quả thật rộng rãi, hai cửa sổ cũng rộng, đồ đạc bày biện theo kiểu thế kỷ XIX, giống như phòng khách, gồm một giường đáng hơi thô, bằng gỗ dái ngựa, một bàn làm việc cũ, có lẽ của ông Crémieux, đặt giữa hai cửa sổ có treo rèm nhung nặng nề, vì không có chỗ bày tiện hơn. Trên tường có treo các bức ảnh gia đình đóng khung đen hay mạ vàng.

— Phòng tắm phải dùng chung nên hơi bất tiện. Nhưng tôi bao giờ cũng nhường cho khách tắm trước, và không quên gõ cửa khi vào tắm.

— Đồ đạc vẫn nguyên như cũ, không thay đổi chứ bà?

— Tất nhiên là không.

— Bà có lục lọi đồ dùng riêng khi không thấy cô ta trở về không?

— Chẳng có gì nhiều để phải lục lọi. Tôi vào chỉ cốt để xem cô ta có mang đồ đạc đi theo không, và thanh tra thấy đấy, cô ta không mang theo.

Trên mặt bàn tủ commode, nào lược, nào bàn chải tóc một bộ sửa móng tay rẻ tiền và một hộp phấn nhãn hiệu bình dân. Còn thêm một ống aspirin và một ống thuốc ngủ.

Maigret mở ngăn kéo, tìm thấy một ít quần áo lót và một cái bàn là điện bọc trong chiếc quần lót bằng tơ nhân tạo.

— Tôi nói những gì rồi nhỉ? - Bà Crémieux thốt lên.

— Sao?

— Tôi đã cảnh cáo, không cho giặt giũ và là quần áo. Thế mà cô ta vẫn đóng cửa buồng tắm khoảng một tiếng để giặt giũ. Còn khi là thì cô ta khoá cửa buồng ngủ lại.

Ngăn kéo kia đựng một hộp giấy viết thư rẻ tiền, hai, ba cây viết chì và một cái bút máy.

Một cái áo khoác ngoài treo trong tủ và một chiếc vali dựng ở góc buồng. Vali khoá, Maigret dùng dao thay chìa khoá cạy nắp cái thì thấy vali rỗng. Bà Crémieux tiến lại xem.

— Cô ta có nhiều người đến thăm không?

— Không ạ.

— Khi cô ta ra phố, có khả năng ai lọt vào phòng không?

— Tôi biết chỗ để của từng đồ dùng, nếu có ai vào phòng tôi ắt phải nhận thấy.

— Có nhiều người gọi điện thoại cho cô ta không?

— Chỉ có một lần.

— Khi nào?

— Cách đây nửa tháng. À không, lâu hơn, có lẽ tới một tháng. Chuông điện thoại réo vào khoảng tám giờ tối, lúc cô ta đang ở trong buồng.

— Người đó là đàn ông chứ?

— Không, đàn bà.

— Bà nhớ chính xác điện thoại nói gì không?

— Điện hỏi: “Laboigne có nhà không?” Tôi đoán cô ta đang ở trong buồng, bèn đi lại gõ cửa gọi: “Có điện, cô Louise Laboigne”. “Điện gọi tôi?” Cô ta tỏ vẻ ngạc nhiên. “Vâng, điện gọi cô”. “Tôi lại ngay”, cô ta nói. Tôi có cảm giác lúc đó cô ta đang khóc.

— Trước hay sau khi điện gọi?

— Trước lúc cô ta đi ra khỏi phòng.

— Quần áo ăn mặc chỉnh tề chứ?

— Không, chỉ áo khoác ngoài và đi chân đất.

— Bà nghe thấy cô ta nói gì?

— Cô ta hầu như chỉ nói “Vâng... vâng... Được... được... Ai cơ... có lẽ...” Rồi cô chấm dứt bằng lời hẹn: “Gặp chị ngay bây giờ”.

— Thế cô ta đi ra phố ngay lúc đó chứ?

— Không, mười phút sau cô ta mới đi.

— Máy giờ tối thì về?

— Cô ta đi suốt đêm, mãi sáu giờ sáng hôm sau mới về nhà. Tôi đợi để bảo cô ta nên dời đi nơi khác. Cô ta nói, suốt đêm qua phải ở bên cạnh một người bà con bị ốm, lúc ấy nom nét mặt không tỏ vẻ thích thú. Cô ta lên giường ngủ và đóng cửa phòng lại trong hai ngày, nói là bị “cảm cúm”. Tôi đem com lại và mua thuốc aspirin hộ cô ta.

Những lời nói của bà Crémieux giúp thanh tra Maigret tạo dựng được hình ảnh cô gái vô danh trong đầu mặc dù ông không tỏ vẻ chăm chú nghe. Cuộc sống hai người phụ nữ trong căn nhà tối tăm, đầy ắp đồ đạc cũng dần dà hình thành: chân dung bà Crémieux đang đứng trước mặt thì rõ rồi, nhưng thái độ, cử chỉ, giọng nói cô gái vô danh thì khó hình dung hơn, chưa kể đến ý nghĩ và tình cảm.

Lúc này thanh tra Maigret đã biết tên thật, chỗ ngủ trong hai tháng qua và những nơi thường hay lui tới ban đêm của cô ta. Hai lần cô đến phố De Douai thuê hay mượn áo dạ hội. Lần thứ nhất, trả được tiền, nhưng lần thứ hai chỉ có ba trăm trong túi, không đủ tiền trả taxi hay một bữa com thanh đạm.

Lần thứ nhất, cô ta đến cửa hiệu Irène theo điện thoại gọi, và hình như đến trước khi điện thoại gọi. Từ phố Clichy, cô ta trở về nhà quãng sáu giờ sáng, vẫn mặc chiếc áo dài và chiếc áo khoác ngoài thường mặc, chưa kịp trả chiếc áo sa tanh xanh cho chủ hiệu Irène.

Hai tháng trước năm mới, cô ta vẫn còn tiền, tuy ít, để trả tiền thuê nhà. Nhưng đến nay, vốn liếng đã cạn, cô ta phải mặc cả, xin hạ tiền thuê nhà ở, sáng nào cô ta cũng đi phố, lúc đầu khoảng tám rưỡi sáng, về sau muộn hơn, quãng chín giờ mới ra đi.

— Vậy suốt ngày cô ta làm gì? Và các tối cô ta có ở nhà không?

— Cô ta không đọc sách, không đọc báo, thỉnh thoảng có mạng quần áo, trong ngăn kéo hãy còn ba cuộn chỉ, kéo và mảnh lụa ba màu dùng mạng bít tất và một hộp kim khâu.

Tuổi xấp xỉ hai mươi, căn cứ theo xét nghiệm của bác sĩ Paul.

— Xin hứa với thanh tra, không bao giờ tôi cho thuê...

— Cô ta tự thu dọn buồng cho gọn gàng?

— Thanh tra không ngờ là tôi phải phục dịch. Có lần một cô gái phục dịch thay tôi, nhưng chẳng bao lâu đã suy bì tị nạnh!

— Chủ nhật cô ta làm gì?

— Sáng thường dậy muộn. Tuần lễ đầu tôi không thấy đi lễ, tuy hỏi thì biết cô ta theo đạo Thiên Chúa. Nói vậy mong thanh tra bỏ qua cho. Đôi khi, một giờ chiều mới đi phố, có lẽ để đi xem chiếu bóng, vì tôi nhớ tôi có nhặt được một cái vé cinema trong buồng.

— Bà còn nhớ rạp chiếu bóng nào không?

— Tôi không để ý, chỉ nhớ tấm vé màu hồng.

— Chỉ có một vé thôi?

Bất thần Maigret nghiêm khắc nhìn bà Crémieux như thể không cho phép nói dối:

— Trong túi xách tay có những gì?

— Làm thế nào mà tôi...

— Bà hãy trả lời tôi. Nhất định bà phải nhìn xem trong túi xách tay có gì, khi cô ta đi phố?

— Khó lòng, vì cô ta chẳng bao giờ quãng túi một cách bừa bãi.

— Nhưng một lần thôi cũng đủ để bà có thể nhận ra điều đó. Bà tìm thấy chứng minh thư của cô ta không?

— Không có trong túi xách. Dầu sao thì lần tôi lục, không thấy, cách đây khoảng một tuần gì đó, vì tôi bắt đầu có ý nghi ngờ.

— Về vấn đề gì?

— Cô ta phải trả được tiền thuê phòng, nếu có làm việc thường xuyên. Lần đầu tiên tôi gặp một cô gái trạc tuổi như vậy mà gia tài chỉ có một manh áo xanh. Tôi cũng chẳng nói được tin tức gì về việc làm cũng như về gia đình bạn bè của cô ta và đặc biệt là không sao biết được cô ta từ đâu đến.

— Vậy kết luận của bà như thế nào?

— Tôi nghĩ rằng... có thể cô ta bỏ trốn gia đình. Hay là...

— Sao cơ?

— Không biết nữa, tôi không thể đánh giá một cách chính xác về cô ta được. Có những người thoát

gặp là ta hiểu liền, nhưng với cô ta thì khác. Không ra vẻ gái nông thôn, không có giọng nói đặc biệt, chỉ mường tượng một cách mơ hồ hình như cô ta có đôi chút học thức. Tính tình thì đặc biệt không thích trả lời, hay lẩn tránh tôi, cách cư xử lịch sự, rõ ràng là con nhà có giáo dục.

— Túi xách cô ta đựng những gì?

— Nào phấn, sáp, khăn tay và chìa khoá.

— Chìa khoá như thế nào?

— Một chìa khoá mở cửa buồng, do tôi đưa cho và một chìa khoá vali. Trong túi còn một quyển sổ tay đã sờn và một bức ảnh lẩn trong tiền.

— Ảnh đàn ông hay đàn bà?

— Ảnh chụp một người đàn ông, cách đây ít ra cũng đã mười lăm năm rồi, tấm ảnh đã ngả màu và quần góc. Người đàn ông này trạc tuổi bốn mươi.

— Bà có thể mô tả kĩ hơn được không?

— Khá đẹp trai, nét mặt đáng chú ý, ông ta mặc một bộ đồ nhạt, có lẽ bằng len, như người ta thường mặc ở Nice; đó là điều trước tiên đập vào mắt tôi. Lúc ấy tôi nghĩ ngay đến Nice vì thấy có một cây cọ ở đằng sau.

— Nét mặt có giống không?

— Giống cô ta ư? Không giống. Tôi nghĩ chắc không phải bố của cô ta, vì trông chẳng giống nhau chút nào.

— Nếu gặp, bà có nhận ra không?

— Nếu như người đàn ông trong ảnh không thay đổi quá nhiều.

— Bà có hỏi về người đàn ông này không?

— Tôi làm cách nào có thể giải thích cho cô ta, chả nhẽ thú nhận là tôi đã nhìn thấy bức ảnh do mở trộm túi xách à? Tôi chỉ nhắc đến Nice, đến Midi...

— Mang tất cả đi nhé, Janvier.

Maigret vừa nói, vừa chỉ vào những thứ đựng trong ngăn kéo, chiếc áo treo trong tủ và cái vali xanh. Họ mở khoá, nhét tất cả đồ đạc vào vali mà vẫn còn thừa chỗ. Họ hỏi xin bà Crémieux một sợi dây buộc lại.

— Liệu tôi có bị rắc rối không, thanh tra?

— Với chúng tôi thì không.

— Còn với các nhân viên thu thuế?

— Cái đó chẳng dính dáng đến công việc của chúng tôi. - Maigret nhún vai, vẻ khó chịu trả lời.

---

## BỐN

---

Qua khe cửa để hở, người gác cổng nhìn thấy hai người bước tới căn phòng ở đầu cầu thang bên kia, chứ không phải vào thang máy hay đi xuống gác. Khi trở ra, Maigret nghe thấy tiếng cửa rung nhẹ. Ông nhận xét với Janvier khi đi xuống cầu thang:

— Mụ ấy vẫn cảnh giác!

Lần ông đưa một người ra xét xử tại Toà thượng thẩm, người bạn theo dõi thì thầm bên tai ông: “Không biết hẳn ta đang nghĩ gì nhỉ?” Maigret vô tình trả lời: “Báo phát hành chiều nay có lẽ sẽ đăng kí thôi!”

Ông quan niệm, các tên sát nhân khi bị tuyên án, thường hay quan tâm nhiều đến ấn tượng gây ra đối với công chúng, hơn là tội ác của mình và những ấn tượng ấy sẽ càng ít hơn đối với các nạn nhân. Chỉ sau một đêm, chúng đã trở thành các nhân vật nổi danh, được phóng viên báo chí, nhiếp ảnh tùm tùm xung quanh phỏng vấn, đôi khi còn được công chúng xếp hàng đợi hàng giờ để xem mặt. Ta không ngạc nhiên khi thấy chúng có thái độ của một nghệ sĩ tài tử hạng tồi.

Chắc chắn mụ Crémieux không thích thú khi Cảnh sát vào nhà. Nhất là Maigret lại có cách đặt câu hỏi làm người ta khó trả lời theo ý thích. Vì vậy, mụ đã bắt buộc phải thú nhận một vài việc không lấy gì làm thú vị. Trong ngót một tiếng đồng hồ, mụ bị hai thanh tra Cảnh sát tập trung chất vấn; hơn thế, còn chăm chú ghi lại từng lời nói dù là nhỏ nhất.

Đến lượt bà chủ cô hầu gái Rose khó chịu khi Maigret hỏi:

— Bà chịu khó trông các cháu, để chúng tôi hỏi cô hầu này vài câu.

Rose chưa đến mười sáu, ánh mắt nhìn vẫn còn ướt như sương.

— Chính em gọi điện sáng nay, phải không?

— Thưa vâng.

— Em biết Louise Laboine chứ?

— Em không biết tên.

— Em vẫn thường gặp cô ta lúc đi cầu thang?

— Thưa vâng.

— Cô ta có hay nói chuyện với em không?

— Cô ta chỉ cười, chẳng bao giờ nói điều gì. Cô ta trông không vui, dáng điệu như một diễn viên điện ảnh.

— Ngoài cầu thang ra, em còn gặp cô ta ở chỗ nào khác nữa không?

— Nhiều chỗ ạ.

— Ở đâu?

— Hầu như trưa nào khi dắt trẻ đi qua vườn hoa Trinité em cũng thấy cô ta ngồi trên ghế dài.

— Ngồi đấy làm gì?

— Chẳng làm gì cả.

— Đọc báo?

— Không ạ. Có một lần em thấy ăn bánh mì kẹp nhân. Cô ta biết mình sắp bị chết, phải không?

Chợt Maigret hỏi:

— Em thấy cô ta vào nhà thờ không?

— Thưa không ạ.

Tất cả tin tức Rose cung cấp có bấy nhiêu nhưng đủ chứng tỏ có những lúc cô gái này không có việc làm thường xuyên. Cô ta không đi xa mà chỉ thường đi xuống phố Clichy hoặc quanh quần trong phạm vi quận, và đến ngồi trên chiếc ghế dài trong vườn hoa trước mặt nhà thờ Trinité.

Sau đó, Maigret tiến thẳng lại phía cô hầu gái có dáng điệu thô, khen ngợi vài câu lấy lệ rồi quay đi.

— Ta làm một cốc chứ? - Ông nói với Janvier khi hai người rời khỏi khu nhà.

Đã quá mười một giờ, hai người bước vào một quán rượu ở góc phố, vừa ngồi lặng lẽ uống rượu khai vị, vừa nghiền ngẫm về những điều vừa khám phá. Trước đây hai ngày, họ chưa biết đến sự tồn tại của Louise Laboine. Nhưng bây giờ, cô ta như một tấm ảnh đặt dưới máy phóng đại, có hình thù màu xanh, nằm nghiêng trên thêm hè ướt tại Quảng trường Vintimille, là cái xác trắng toát từng nằm trong bể đá hoa tại Viện pháp y, đã có tên rõ rệt. Hình ảnh cô gái bắt đầu hình thành, nhưng vẫn còn mờ ảo.

Maigret trả tiền rượu, lấy khăn lau miệng rồi trở lại chiếc xe Cảnh sát nhỏ, theo sau là Janvier. Tới *Quai des Orfèvres*, ông nhìn thấy một khuôn mặt tái mét đứng trong phòng ngoài và nhận ra Lognon, mũi đỏ hoe:

- Anh đang đợi tôi, Lognon?
- Vâng, tới hơn một tiếng đồng hồ rồi.
- Trông anh như cả đêm chưa ngủ?
- Ngủ nghê thì sá gì.
- Vào phòng làm việc với tôi.

Trông Lognon đứng đợi không ra dáng một sĩ quan Cảnh sát, mà như người đến để làm khuấy khuấy lương tâm vì nét mặt rầu rĩ và chẳng thành thoi chút nào. Lão Malgracieux bị cảm lạnh, khản tiếng, chốc chốc lại lấy khăn tay trong túi ra lau mũi. Nhưng lão không phàn nàn, đáng điều kiên nhẫn như đã phải chịu đựng suốt đời và nghĩ rằng có thể còn phải chịu đựng cho đến ngày chết.

Lognon tựa lưng vào mép ghế, không nói được câu nào. Maigret nhò tẩu thuốc rồi ngồi xuống ghế, hỏi:

- Lượm được tin tức nào không?
- Tôi đến để báo cáo công tác.
- Tiếp tục đi, ông bạn già.

Không nghi ngờ, lão Malgracieux coi sự thân mật này như một cách châm biếm:

— Đôm qua tôi cũng đi tua như đêm trước, tí mi hơn, cho đến khoảng ba giờ sáng. Chính xác là ba giờ bốn phút, mà chẳng có kết quả gì.

Lão vừa nói, vừa rút trong túi ra mảnh giấy:

— Tôi nói chuyện vào lúc ba giờ bốn phút với một lái xe tên là Léon Zirkt, ba mươi lăm tuổi, sinh sống tại Levallois Perret, bên ngoài một hộp đêm gọi là Le Grelot.

Các chi tiết này có thể là thừa, nhưng lão hạ sĩ cố tình nhấn mạnh các chữ, ngụ ý nói một nhân viên cấp dưới như lão không có quyền quyết định điều gì là quan trọng hay không quan trọng.

Maigret không nhìn được cười, khi thấy lão ngó người không nhìn ông, nói:

— Tôi chia bức ảnh ra cho xem, anh lái xe nhận ra cô gái ngay.

Lão ngừng nói như vẽ đóng kịch, không hề biết rằng Maigret đã phát hiện cả tên lẫn địa chỉ cuối cùng của cô gái vô danh này.

— Léon Zirkt cho xe đợi trước cửa hộp đêm Roméo mới mở tại phố Caumartin ngay trước lúc nửa đêm hôm thứ hai.

Như mọi việc được chuẩn bị kỹ từ trước, lão rút từ trong túi ra mảnh giấy thứ hai, một mảnh báo cắt, nói:

— Đêm hôm đó, tiệm Roméo đặc biệt không tiếp khách như thường lệ vì đã được thuê tổ chức tiệc cưới.

Lão đặt mảnh giấy báo cắt trước mặt Maigret, như luật sư trình tài liệu cho quan toà, rồi trở lại ghế ngồi.

— Đây là lễ cưới của Marco Santoni đại diện Hãng rượu Vermouth Ý tại Pháp, lấy cô Jeanine Armenieu, không có nghề nghiệp nhất định và sống tại Paris. Khách khứa đông, chứng tỏ Marco Santoni nổi tiếng trong giới thượng lưu.

— Các chi tiết đặc biệt này do Zirkt cung cấp?

— Vâng. Tôi đến tiệm Roméo lúc trời đang mưa nhỏ, Zirkt kể rằng anh ta đứng đợi bên ngoài cùng với mấy lái xe khác. Khoảng mười hai giờ mười lăm phút, một thiếu nữ mặc áo dạ hội xanh, choàng áo nhung đen không tay, bước ra, đi bộ. Như thường lệ, Zirkt gọi: “Đi taxi không?” Cô gái lắc đầu, tiếp tục đi

bộ.

— Anh ta tin chắc là cô gái mà chúng ta đang tìm hiểu chứ?

— Vâng. Dưới ánh đèn néon trên cửa ra vào tiệm Roméo, Zirkt quen lái xe ban đêm, nhận thấy ngay chiếc áo xanh đã sờn nhiều. Anh gác cửa Gaston Rouget của tiệm Roméo cũng nhận ra bức ảnh.

— Chắc Zirkt không biết cô ta đi đâu?

Lognon lại lấy khăn xỉ mũi, không tỏ vẻ tự mãn, trái lại nét mặt khiêm nhường, như lão xấu hổ vì chẳng đóng góp được bao nhiêu.

— Lúc đó, hay mấy phút sau, có một cặp bước ra khỏi tiệm Roméo, thuê taxi đến tiệm Ngôi sao. Khi xe vượt qua Quảng trường Saint Augustin, Zirkt nhìn thấy cô gái đang đi bộ nhanh về phía đại lộ Haussmann, như đang tiến về phía Champs Élysées.

— Có thể thôi?

— Sau khi thả khách xuống, mấy phút sau, anh ta ngạc nhiên thấy cô gái đi bộ trở lại góc đại lộ Haussmann và Faubourg Saint Honoré. Nhìn đồng hồ, người lái xe ngạc nhiên thấy cô gái mất nhiều thời gian để đi bộ suốt quãng đường này. Lúc đó xấp xỉ một giờ đêm.

Bây giờ, chúng ta biết rằng Louise Laboine bị giết quãng hai giờ đêm và bị phát hiện tại Quảng trường Vintimille khoảng ba giờ sáng. Lognon đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhưng Maigret nhận ra câu chuyện vẫn chưa kết thúc khi thấy lão vẫn ngồi, rút trong túi ra một mảnh giấy thứ ba, nói:

— Nhà Marco Santoni nằm tại phố De Berri.

— Anh cũng đã gặp Marco Santoni?

— Không. Sau bữa tiệc cưới tại tiệm Roméo, cô dâu và chú rể lấy vé máy bay đi Florence hưởng tuần trăng mật. Tôi đã nói chuyện với Joseph Ruchon, người đầy tớ.

Lognon không sử dụng xe Cảnh sát và chắc cũng không đến đi taxi vì tiền xe bị xem xét rất kỹ lưỡng. Vậy lão hẳn phải đi bộ suốt đêm cho đến sáng, hay đi xe buýt hay đi xe điện ngầm.

— Tôi cũng điều tra người bán rượu tại tiệm Fouquet trên đại lộ Champs Élysées và hai người bán rượu tại hai quán khác. Còn người bán rượu tại tiệm Maxim's thì tôi không phỏng vấn được, vì hẳn sống ở ngoại ô, chưa đến làm việc.

Tài liệu thu thập cất trong túi, hầu như vô tận. Lão móc ra hết mảnh giấy này đến mảnh giấy khác, mỗi mảnh là bằng chứng của một giai đoạn điều tra.

— Santoni trạc bốn mươi lăm tuổi, đẹp mã, hơi mập người, chai chuốt, làm chủ nhiều hộp đêm, quán rượu và các tiệm ăn sang trọng nhất. Nhân tình không thiếu, phần lớn là các vũ nữ và các cô gái làm mẫu. Hẳn quen biết Jeanine Armenieu cách đây khoảng ba, bốn tháng, theo chỗ tôi điều tra được.

— Cô nhân tình này cũng là người mẫu?

— Không. Cô ta không thuộc giới của Santoni. Chẳng ai biết hẳn gặp gỡ ở đâu.

— Bao nhiêu tuổi?

— Hai mươi hai. Sau khi quen Santoni, cô ta đến sống tại Khách sạn Washington trong phố Washington. Santoni thường đến đó gặp người tình và đôi khi cô ta ngủ đêm tại nhà hắn.

— Santoni lấy vợ lần đầu tiên?

— Vâng.

— Người hầu đã xem bức ảnh cô gái bị ám sát chưa?

— Tôi đưa cho xem thì hẳn khẳng định là không biết. Ba người bán rượu khác được tôi cho xem ảnh, cũng khẳng định như vậy.

— Người hầu có mặt tại nhà trong đêm thứ hai chứ?

— Hẳn vừa xếp xong đồ đạc vào vali cho chuyến đi du ngoạn tuần trăng mật. Chẳng có ai rung chuông. Năm giờ sáng thì Santoni và cô dâu bước vào, nét mặt rất vui, thay vội quần áo để kịp tới sân bay Orly.

Lognon lại ngừng, làm người nghe có cảm tưởng câu chuyện sắp kết thúc. Maigret không bị đưa vào tròng, mặc dầu thái độ lão khúm núm và lặng lẽ.

— Con bé ở lại trong tiệm Roméo có lâu không?

— Tôi hỏi người gác cửa như đã kể lại với thanh tra.



— Khi vào, khách khứa có phải chia thiệp mời không?

— Không nhất thiết, có người đưa, có người không đưa. Người gác cửa nhớ là có nhìn thấy cô gái bước vào trước lúc nửa đêm chút ít, khi các cặp bắt đầu khiêu vũ. Hẳn để cô ta vào, tưởng là bạn cô dâu vì trông cô ta không giống khách thường lệ của tiệm.

— Như vậy con bé lưu lại trong tiệm khoảng mười lăm phút?

— Vâng, theo chỗ tôi hỏi người bán rượu.

— Lão gặp hấn sáng hôm đó tại tiệm Roméo?

— Không, tôi đến nhà riêng, tại cửa Des Ternes lúc hấn đang ngủ.

Đi đi lại lại như vậy cũng phải tới hàng trăm dặm. Maigret mừng tượng lão Lognon đã phải đi bộ hàng trăm dặm trong đêm, tới mờ sáng, như con kiến tha nặng nhưng cương quyết vượt mọi trở ngại trên đường đi. Trong toàn bộ lực lượng Cảnh sát, khó tìm được một điều tra viên nào như lão có khả năng hoàn thành bao nhiêu công việc mà không quên một chi tiết nhỏ, không phó mặc cho may rủi. Nhưng trong hai mươi năm qua, Lognon vẫn chưa thực hiện được tham vọng duy nhất là được đề bạt vào Trung tâm cảnh sát.

Một phần do tính tình lão, nhưng chủ yếu do lão thiếu kiến thức cơ bản, các lần sát hạch đều trượt.

— Người bán rượu nói gì?

Lognon lại rút trong túi ra một mảnh giấy khác ghi tên, địa chỉ và một vài chi tiết. Nhưng nào lão đâu có cần đọc, lão thuộc lòng:

— Thoạt tiên hấn chú ý thấy cô gái đứng tựa quay bên trong cửa. Người hầu bàn tiến lại hỏi nhỏ thì cô ta lắc đầu, có lẽ để hỏi xem cô ta đến dự tiệc nào. Cô ta lách qua đám đông, khi ấy mọi người đang đứng dậy và các cặp bắt đầu khiêu vũ trong khoảng cách giữa các bàn và cả trên sàn nhà.

— Cô ta đến nói chuyện với cô dâu?

— Cô ta phải đợi, vì cô dâu đang khiêu vũ. Hai người nói chuyện trong mấy phút, nhưng cũng làm Santoni mất bình tĩnh, cắt ngang câu chuyện hai lần.

— Cô dâu có trao lại một vật gì không?

— Tôi có hỏi, nhưng người bán rượu không trả lời được.

— Hai người có vẻ như cãi nhau không?

— Nhìn bề ngoài, bà Santoni có vẻ dè dặt, nếu không phải là lạnh nhạt, và bà ta lắc đầu nhiều lần. Sau đó, cô gái áo xanh mắt hút, người bán rượu chẳng nhìn thấy đâu.

— Anh đã điều tra cả người hầu bàn chứ?

Sự việc biến thành nực cười.

— Hấn ngủ ở phố Caulaincourt, ngay tận cuối phố. Lúc tôi đến, hấn còn đang ngủ.

Thì ra Lognon cũng đã có mặt ở đó.

— Hấn khẳng định lại điều người bán rượu nói với tôi. Hấn tiến lại, hỏi xem cô gái tìm ai. Cô ta trả lời muốn nói chuyện với bạn là cô dâu.

Nói tới đây, Lognon đứng dậy, không còn gì trình bày thêm.

— Anh đã hoàn thành công việc xuất sắc, ông bạn già ạ.

— Tôi hoàn thành những việc tôi có nhiệm vụ phải làm.

— Bây giờ anh hãy đi ngủ và coi chừng bản thân.

— Cảm lạnh xoàng thôi.

— Nhưng nó có thể biến chứng thành viêm phế quản nếu anh không giữ gìn cẩn thận.

— Mùa đông năm nào tôi cũng bị viêm phế quản, nhưng cũng may là chưa đến nỗi phải nằm liệt giường.

Điều phiền hà với lão Lognon chính là ở chỗ lão đã phải đồ mò hôi trán để thu thập những tin tức có thể có giá trị. Những tin tức mà ngay cả đến Maigret cũng phải tập trung hết sức tối đa các trinh sát của ông mới có thể thu thập được, đừng nói gì mình lão. Nhưng bây giờ đến lượt Maigret làm điều đó, lão Malgracieux sẽ có cảm giác như bị giật miếng ăn từ trong miệng. Trong ba đêm liền tính ra lão mới chỉ ngủ được bảy đến tám tiếng đồng hồ. Toàn thân đau nhức vì cảm lạnh, cổ họng đau rát. Sức khoẻ lão bị suy sụp. Lẽ ra lão phải được tiếp tục nhiệm vụ, ấy thế mà lão vẫn tự coi mình như một nạn nhân, một con

người tội nghiệp, được giao làm cái phần công việc bạc bẽo nhất, và đến phút chót lão lại bị cướp mất công trạng.

— Anh có đề nghị gì tiếp sau không?

— Trừ khi thanh tra có ý định giao nhiệm vụ cho người khác...

— Tất nhiên là không. Tôi chỉ muốn nói, tốt nhất anh nên nghỉ ngơi, lấy lại sức khoẻ.

— Khi về hưu, tôi sẽ có khối thời gian để nghỉ ngơi. Tôi không kịp đến toà thị chính quận tám điều tra về đám cưới, hay đến Khách sạn Washington, nơi bà Santoni đang trọ. Có khả năng tôi tìm ra nơi bà ta sinh sống trước đây và điều đó sẽ giúp tôi phát hiện địa chỉ cô gái bị ám sát.

— Hai tháng qua cô ta trọ tại phố Clichy, tại nhà một bà tên là Crémieux, một bà goá cho thuê lại buồng trong nhà.

Lognon mím môi, không nói.

— Không biết trước đó cô ta làm nghề gì. Bà Crémieux được biết tên cô ta là Louise Laboine, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy chứng minh thư cô ta.

— Tôi có thể tiếp tục điều tra?

Phản đối lão mà làm gì:

— Nếu ông bạn già thật tình muốn tiếp tục thì cứ làm. Nhưng chớ làm đến kiệt sức nhé.

— Cảm ơn.

Còn lại một mình trong phòng làm việc, Maigret lơ đãng nhìn cái ghế mà lão *Malgracieux* vừa ngồi trước mặt. Các nét mặt mới của Louise Laboine dần dần xuất hiện, như còn trên tấm kính ảnh. Nhưng ấn tượng chung vẫn còn mơ hồ. Phải chăng trong hai tháng qua, khi không có việc làm thường xuyên, cô cố đi tìm Jeanine Armenieu? Chẳng hạn, Louise có thể tình cờ xem báo, biết tin Jeanine Armenieu sắp lấy Marco Santoni và đám cưới sẽ được tổ chức linh đình tại tiệm Roméo.

Như vậy, lúc đọc báo trời đã tối, vì mãi chín giờ cô ta mới chạy bổ đến cửa hiệu Irène thuê áo dạ hội. Rồi cô ta rời hiệu Irène trong phố De Douai quãng mười giờ đêm. Từ lúc đó đến nửa đêm, cô ta làm gì? Cô ta dùng hai mươi phút còn lại đi bộ từ phía De Douai đến phố Caumartin, trong khi cố vắt ra một quyết định ư?

Maigret nhìn lại một lần nữa báo cáo của bác sĩ Paul lúc ấy đang nằm trên bàn, ghi rõ dòng chữ: *Dạ dày cô gái có chứa nhiều rượu.*

Người trưởng hầu bàn thì khẳng định, cô ta không tài nào uống được rượu trong thời gian ngắn ngồi trong tiệm Roméo. Như vậy, có thể cô ta hoặc sẽ phải uống trước để lấy can đảm, hoặc uống sau, kể từ lúc rời tiệc cưới cho đến lúc người ta tìm thấy xác nằm trên Quảng trường Vintimille.

Maigret đi ngang tới phòng trực, mở cửa, gọi Janvier.

— Có nhiệm vụ giao cho anh. Anh hãy đi ngược lên phố De Douai rồi đi xuôi đến phố Caumartin, quán rượu hay quán cà phê nào cũng dừng lại, chia ảnh cho họ xem.

— Ảnh cô gái mặc áo dạ hội?

— Phải. Anh cố phát hiện xem có ai trông thấy Louise Laboine trong đêm thứ hai, từ mười giờ đến nửa đêm.

Janvier vừa đóng cửa, Maigret vội gọi to:

— Nếu có gặp Lognon, đừng nói cho lão biết nhiệm vụ tôi giao cho anh nhé.

— Rõ, thưa sếp!

Chiếc vali xanh dựng trong góc phòng làm việc của Maigret hình như chẳng có gì đặc biệt, loại vali rẻ tiền, thường bày bán trên các cửa hàng bách hoá, các cửa hiệu chung quanh các ga xe lửa. Một chiếc vali cũ, đã mòn vẹt. Maigret bước ra khỏi phòng làm việc, tới buồng của Ban công ty, thì thấy Priollet, bạn đồng nghiệp, đang ngồi kí công văn. Ông bình thần hút thuốc.

— Tôi có thể giúp được gì? - Priollet hỏi.

— Một vài chi tiết về một gã tên gọi là Santoni, anh biết chứ?

— Marco phải không?

— Phải.

— Gã vừa lấy vợ.

— Anh biết thêm chi tiết nào khác không?

— Tiền kiếm cũng nhiều, mà chi tiêu cũng lắm. Khá đẹp trai, thích phụ nữ, thích ăn ngon và các xe hơi đắt tiền.

— Có tiền án gì không?

— Không. Gia đình từ tể, sống ở Milan. Cha làm trùm hãng rượu Vermouth, còn Marco Santoni được giao quản lý chi nhánh tại Pháp. Hay lui tới các quán rượu trên đại lộ Champs Élysées, các tiệm ăn sang trọng, và các cô gái đẹp. Cách đây mấy tháng, hắn bị mắc vào một cô.

— Jeanine Armenieu?

— Tôi không biết tên cô ta. Chẳng có lý do gì để chúng ta quan tâm đến hắn và các chuyện yêu đương của hắn. Tôi tình cờ biết hắn mới lấy vợ, vì đám cưới được tổ chức rất linh đình tại một hộp đêm do hắn thuê.

— Tôi muốn điều tra về vợ hắn đã trọ tại Khách sạn Washington trong mấy tháng vừa qua. Tôi muốn biết cô ta từ đâu đến, làm gì trước khi gặp Santoni, bạn bè ra sao, cả đàn ông và đàn bà, và đặc biệt là đàn bà.

Priollet dùng bút chì ghi nhanh trên tập giấy.

— Có thể thôi? Còn cô gái bị ám sát tại Quảng trường Vintimille?

Maigret gật đầu, nói:

— Các hồ sơ của anh có tin tức gì về một cô gái có tên gọi là Louise Laboine không?

Priollet mở toang cửa, nói to:

— Dauphin, anh nghe thấy gì không?

— Thưa, có ạ.

— Soát lại hộ nhé?

Mấy phút sau, từ phòng bên, hạ sĩ Dauphin gọi:

— Chẳng có gì về cô gái này.

— Thật đáng tiếc, ông bạn. Tôi sẽ tìm hiểu về bà Santoni. Ngay lúc này tôi không thể đến điều tra, vì báo chí đang tin họ đang đi hưởng tuần trăng mật tại Ý.

— Trong lúc này, tôi cũng không muốn ai đến điều tra bà ta.

Đồng hồ treo trên mặt lò sưởi chỉ mười hai giờ trưa, kém mấy phút, một chiếc đồng hồ đen, tương tự như loại treo trong phòng làm việc của Maigret, và nói chung của các chánh thanh tra Cảnh sát.

— Đi uống với tôi một cốc rượu.

— Cho xin khát, tôi đang chờ người. - Priollet trả lời.

Cái tôi rất lớn của mình làm Maigret không được vừa ý. Ông đi xuống hành lang và rầu rĩ nhìn vào phòng đợi có vách ngăn bằng kính; hai, ba người đang chán nản ngồi đợi trong đó. mấy phút sau, ông trèo lên cái cầu thang hẹp dẫn đến gác mái, đẩy cửa bước vào phòng hoá nghiệm, thì thấy Moers đang ghé nhìn vào kính hiển vi.

— Anh đã quan sát quần áo tôi gửi lên chưa?

Tại phía gác mái của toà nhà, người ta không bao giờ nghe được các dấu hiệu nhộn nhịp. Chỉ có những người mặc blouse xám, tỉ mỉ thao tác các máy móc phức tạp trong một bầu không khí thật yên tĩnh. Bản thân Moers cũng là hiện thân của sự yên tĩnh. Anh nói:

— Chiếc áo đen chưa đưa đi tẩy lần nào, các vết thường tẩy bằng xăng, áo được chải đều đặn. Tôi đã phân tích các hạt bụi còn mắc trong các sợi. Tôi cũng đã quan sát các vết chưa tẩy sạch và tìm thấy dấu sơn xanh.

— Có thể thôi à?

— Còn thêm một vài hạt cát.

— Cát ở sông à?

— Cát biển, loại cát trên các bãi biển ở Normandie.

— Cũng giống như cát Địa Trung Hải chứ?

— Không. Cát trên các bãi biển Đại Tây Dương lại khác.

Maigret la cà trong phòng hoá nghiệm một lát, gõ tẩu vào gót giày cho rơi tàn thuốc, rồi đi xuống cầu

thang. Lúc đó đã quá mười hai giờ trưa, các thám tử cũng đã về nhà ăn trưa. Còn lại một mình Jussieu, anh ta báo cáo:

— Lucas đang tìm thanh tra.

Ông thấy Lucas đã đội mũ lên đầu.

— Tôi viết để lại mấy chữ trên bàn, vừa sắp định ra về. Féret đề nghị thanh tra gọi điện, càng sớm càng tốt về vấn đề cô gái trẻ.

Maigret bước vào phòng làm việc, nhắc máy điện thoại:

— Làm ơn cho tôi nói với Đội Cảnh sát cơ giới tại Nice.

Từ lúc đăng ảnh lên báo, mới có một người gọi điện thoại là Rose, cô hầu gái ít tuổi tại phố Clichy. Thế mà ít nhất phải có hàng tá, thậm chí hàng trăm người trông thấy cô ta trong nhiều tháng trời sống tại Paris.

— A lô! Féret?

— Dạ, sếp đấy ư?

Hạ sĩ Féret làm việc dưới quyền Maigret ngay từ trước khi xin chuyển về Nice, để chăm sóc bệnh tình của vợ.

— Sáng sớm hôm nay, có người gọi điện về cô gái mà thanh tra hiện đang quan tâm. À này, thanh tra biết tên rồi chứ?

— Tên cô ta là Louise Laboine, không thể chối cãi được.

— Đúng ạ. Thanh tra muốn có thêm chi tiết không? Tôi e nhiều quá. Tôi đang đợi chỉ thị trước khi tiến hành điều tra thêm. Sáng hôm nay có một bà buôn cá gọi điện cho tôi, khoảng tám giờ rưỡi. Tên là Alice Feynerou... A lô?...

—A lô! Phải?

Maigret ghi vội tên lên tập giấy của Lognon.

— Bà ta nói đã nhận ra bức ảnh đăng trên tờ *Người hướng đạo*. Hình như đã khá lâu - bốn, năm năm rồi. Khi đó, cô ta hãy còn là một đứa trẻ sống với mẹ trong căn nhà sát cạnh cửa hàng bán cá.

— Bà ta kể thêm gì không?

— Bà ta nhớ rõ, mẹ cô ta tính số, cộng hoá đơn và mô tả hai mẹ con như “hạng người không đáng tin cậy”.

— Còn nói gì thêm không?

— Căn nhà hai mẹ con ở rất dễ chịu, cách đại lộ Clemenceau không xa. Lúc đương thời, mẹ cô là hoa khôi, trông chỉ già hơn thiếu nữ mười lăm, mười sáu tuổi. Khi đó, bà ta đã quá năm mươi.

— Hai mẹ con sống bằng nghề gì?

— Trời mà biết được. Bà mẹ có thói quen ăn mặc sang trọng, ăn cơm trưa xong là đi phố và mãi tới mịt mới về nhà.

— Có thể thôi ư? Không có người đàn ông nào xen vào chuyện này à?

— Nếu có chuyện ngời lê đôi mách nào về một người đàn ông, thì hẳn bà buôn cá phải thích thú kể cho tôi nghe.

— Hai mẹ con rời Nice cùng một lúc?

— Đúng như vậy. Một ngày đẹp trời hai mẹ con biến mất, hình như chỉ để lại một ít tiền nợ chưa thanh toán.

— Anh đã kiểm soát lại cái tên Laboine trong hồ sơ chưa?

— Đây là điều trước tiên phải làm. Hồ sơ chẳng có chi tiết gì đặc biệt. Tôi điều tra tất cả, một gã sống lâu năm ở đây, nói tên nghe quen thuộc, nhưng không nhớ có liên quan về vấn đề gì.

— Anh xem chưa?

— Tôi sẽ cố hết sức mình. Thanh tra muốn biết nhiều nhất về vấn đề gì?

— Về tất cả. Louise Laboine rời Nice năm nào? Bà mẹ hiện nay sinh sống ra sao? Hai mẹ con sống bằng nghề gì, bạn bè ra sao? Nhân tiện, có lẽ con bé hồi mười lăm, mười sáu tuổi vẫn còn đi học. Vì vậy ông thử kiểm tra tại các trường học ở Nice xem sao?

— Tuân lệnh. Nếu có tin tức gì báo cáo, tôi sẽ gọi điện ngay.

— Kiểm soát cả sòng bạc, xem bà mẹ có lui tới không?

— Tôi vừa nảy ra ý kiến đó.

Điện thoại vừa gọi, bổ sung thêm vài nét về hình ảnh Louise Laboine: một cô gái nhỏ tuổi, thường bị mẹ sai đi mua chịu cá tại một cửa hiệu cạnh nhà, bà buồn cá tỏ thái độ lạnh nhạt.

Maigret mặc áo, đội mũ. Khi xuống cầu thang, đi qua một người bị hai cảnh sát viên dẫn lên mà không buồn nhìn. Ông bước vào phòng làm việc của Ban Khách sạn, viết hai tên *Louise Laboine* và *Jeanine Armenieu* lên một mảnh giấy, nói:

— Đề nghị các bạn tìm hộ hai cái tên này trong sổ đăng kí. Có nhiều khả năng đăng kí trong năm qua.

Lão Lognon đáng thương hại không ngờ một phần nhiệm vụ được giao đã thực hiện theo phương pháp này. Như thế tốt hơn đối với lão.

Trời vừa mưa rào xong. Mặt trời lại xuất hiện đã làm khô những con đường rải cuội. Maigret vừa định gọi chiếc taxi chạy qua, nhưng lại thay đổi ý kiến, đi bộ chậm chạp tới quán bia Brasserie Dauphine. Ông không thể quyết định nên uống gì. Lúc đó, hai thám tử của một cục khác đang thảo luận về tuổi về hưu.

— Thanh tra uống gì?

Người ta có thể nghi nhưng riêng ông, ông đang trong tâm trạng bực tức, nhưng những người quen ông đều hiểu rằng không phải ông đang bực tức. Chỉ có điều là ông đang có mặt tại nhiều nơi trong cùng một lúc, tại nhà bà goá Crémieux ở phố Clichy, tại cửa hiệu quần áo ở phố De Douai, trên chiếc ghé dài trong vườn hoa Trinité và bây giờ với hình ảnh một thiếu nữ nhỏ nhắn tại một cửa hàng bán cá ở Nice.

Tất cả những hình ảnh này vẫn còn mờ ảo, lẫn lộn với nhau, nhưng bắt đầu thể hiện một điều gì đó. Đặc biệt, ông không thể xoá khỏi đầu hình ảnh một cái xác trần trụi dưới ánh sáng điện gay gắt, trong lúc bác sĩ Paul đeo đôi găng tay cao su đứng bên cạnh.

— Một pernod! - Ông nói, không suy nghĩ.

Có phải bác sĩ Paul nói rằng, cô gái ngã khụy xuống, rồi mới bị đánh vào đầu? Trước đó một lát, cô ta ghé vào tiệm Roméo tại phố Caumartin, có một người lái xe taxi nhận thấy chiếc áo đã sờn, có người phục vụ nhìn thấy cô lách qua đám đông người đang khiêu vũ, cô ta đến nói chuyện với người hầu bàn, rồi đến nói chuyện với cô dâu. Sau đó cô ta trở ra phố, đi bộ dưới mưa, anh lái taxi trông thấy cô ta đi ngang qua Quảng trường Saint Augustin và ít phút sau lại nhìn thấy cô ta đi trên đại lộ Haussmann tại góc Faubourg Saint Honoré. Suốt thời gian này, cô ta đang nghĩ gì, định đi đâu và hy vọng gì?

Bà Crémieux đã đuổi đi vì cô ta hầu như không còn tiền, không đủ mua một bữa ăn. Cô ta làm sao đi xa được. Có thể cô ta quanh quẩn đâu đó, có một gã đến vả hay đâm vào mặt cho cô ta ngã khụy xuống, rồi dùng một vũ khí nặng và cứng đánh vào đầu. Nếu tin vào khám nghiệm tử thi, cô ta chết vào khoảng hai giờ sáng. Vậy trong thời gian từ nửa đêm đến hai giờ sáng, cô ta làm gì? Sau đó thì cô ta làm gì được nữa! Chính tên giết người đã khênh xác cô đến đặt tại giữa Quảng trường Vintimille. Maigret lẩm bẩm:

— Một cô gái thật kì quặc!

— Xin lỗi ngài. - Người phục vụ nói, vẻ tò mò.

— Không sao. Máy giờ rồi?

Ông về nhà ăn cơm trưa. Lúc đang ăn, bà Maigret lên tiếng với chồng:

— Suốt sáng hôm nay, em suy nghĩ về câu anh hỏi tối hôm qua. Con gái có thể mặc áo dạ hội vì một lý do khác nữa.

Maigret thì thầm như kẻ đăng trí, không phải giữ ý như với Lognon mà cũng chẳng để cho vợ nói hết:

— Anh biết rồi, để đi dự tiệc cưới.

Bà Maigret chẳng còn gì nói thêm.

---

## NĂM

---

T

rua hôm đó, có tới hai, ba lần Maigret ngừng xem báo ngẩng đầu lên nhìn, thấy bầu trời xanh nhạt với những đám mây vàng, những mái nhà tràn đầy ánh nắng. Ông thờ dài, bước lại mở toang cửa sổ.

Cứ mỗi lần ông thờ mạnh, hít không khí mùa xuân, Maigret thấy tầu thuốc như ngon hơn, không muốn trở lại bàn làm việc nữa. Gió thổi làm những tờ báo rung rinh, quay cuồng, rồi rơi vãi khắp phòng.

Những đám mây từ màu vàng trắng chuyển sang xám đen. Mưa bắt đầu rơi, gió thổi làm những hạt mưa, bắn toé lên ngưỡng cửa sổ, khiến những người đi lại trên cầu Saint Michel vội rảo bước giống như cảnh trong các phim câm, thời của ngành điện ảnh đầu tiên. Trời không chỉ mưa rào mà thậm chí còn mưa đá, những hạt mưa đập vào ngưỡng cửa như những quả bóng bàn, Maigret đóng cửa sổ lại, đứng lui vào giữa sàn nhà.

Lúc này chắc Lognon vẫn đang đi ngoài phố, lão cấm đầu đi với đôi mắt ai oán, như con chó săn lách qua đám đông theo dõi mùi hương lạ? Rất có thể lắm và nên như thế. Lão không phải là hạng người chen lấn cùng với những người khác trong những ô cửa để đợi ngừng mưa. Có thể lão còn lấy làm thoả thích vì toàn thân bị ướt sũng và là người duy nhất đi bộ trên vỉa hè trong lúc mưa như trút nước, để tự đoạ đày vì bị đối xử bất công và vì tận tụy công việc.

Quãng ba giờ thì Janvier trở về, người hơi chũnh choáng say, mắt sáng, giọng nói pha chút hài hước. Thật ít khi thấy anh ở trong tình trạng như thế này.

— Tôi đã nắm được, sếp ạ!

— Nắm được cái gì?

Nghe giọng nói, người ta tưởng Janvier đã phát hiện ra cô gái hiện đang còn sống.

— Ý kiến thanh tra hoàn toàn đúng.

— Về cái gì?

— Tôi vào hỏi tất cả các quán rượu và quán cà phê.

— Rồi rồi.

— Cô ta đi thẳng một mạch tới quán rượu nằm tại góc phố Caumartin và Saint Lazare. Người phục vụ hỏi đầu bung rượu lại, tên là Eugène. Gã sống tại phố Bécon les Bruyères có con gái cùng trạc tuổi như cô ta.

Janvier giục điều thuốc lá vào cái gạt tàn, tiếp tục châm điều khác hút rồi nói tiếp:

— Cô ta vào tiệm lúc mười rưỡi, ngồi trong góc, cạnh bàn thu tiền, rồi gọi rượu mạnh uống cho đỡ lạnh. Cô ta hỏi chỗ gọi điện thoại, khi Eugène bung rượu lại. Cô ta chui vào buồng điện thoại, rồi lại bước ra tới mười lần, để gọi điện cho một người nào đó tới ngót nửa đêm.

— Cô ta uống mấy cốc?

— Ba cốc. Cứ cách mấy phút, cô ta lại vào buồng điện thoại quay số.

— Cuối cùng, gọi được chứ?

— Eugène không biết, nhưng gã nghĩ cô ta như muốn khóc. Gã định bắt chuyện, nhưng cô ta chỉ nhìn chăm chăm, không trả lời. Tất cả đều ăn khớp, phải không sếp? Cô ta rời cửa hiệu Irène trong phố De Douai lúc quá mười giờ, có thời gian rảnh rang đi bộ xuống phố Caumartin, vào quán cà phê uống rượu, có gọi điện cho một người nào đó, trước khi đến tiệm Roméo. Con gái trạc tuổi ấy mà uống được ba cốc grogs<sup>[4]</sup>, không phải hạng xoàng. Kể cũng dữ dội đấy chứ!

— Trong túi hầu như không còn lấy một xu. - Maigret nhận xét.

— Quả thật tôi không nghĩ đến điều đó. Bây giờ tôi làm gì?

— Anh rồi phải không?

— Trừ vài công việc thường lệ.

Janvier nhô mình ra khỏi bàn, có lẽ mong khỏi phải đi tua nhiều quán cà phê như vừa qua.

Maigret liếc qua vài hồ sơ đặt trên bàn, ghi lại mấy điểm, thỉnh thoảng lại gọi điện cho các cục. Ngót

năm giờ chiều thì Priollet bước vào, hỏi thăm trước khi ngồi xuống:

— Không phiền sếp chứ?

— Có gì mà phiền, tôi vừa giải quyết xong mấy tài liệu dở.

— Sếp còn nhớ Lucien, một thanh tra của tôi, nhà cách chỗ sếp không xa là bao?

Maigret chỉ nhớ mang máng một anh chàng lùn, béo, đen sạm có vợ mở cửa hàng bán dược thảo tại phố Chemin Vert. Về mùa hạ khi hai vợ chồng ông trên đường đến nhà bác sĩ Pardon ăn cơm, ông thường thấy Lucien đứng trong cửa hiệu.

— Nhân một cơ hội mỏng manh, tôi vừa gặp Lucien cách đây khoảng mười lăm phút, như tôi đã điều tra những người khác.

— Về Jeanine Armenieu?

— Vâng. Lucien cau mày nhìn tôi, nói: “Thật kì quặc, bữa cơm trưa hôm nay, vợ tôi vừa kể về cô ta. Tôi chẳng buồn chú ý. Gượng một phút, để tôi cố nhớ xem vợ tôi nói gì. À, phải rồi: ‘Anh còn nhớ con bé tóc đỏ xinh đẹp, ngực nở nang ở cạnh nhà ta chứ? Nó vừa lấy chồng, một người giàu có. Họ thuê cả một hộp đêm để tổ chức tiệc cưới.’ Tôi tin chắc vợ tôi nói đến tên Armenieu. Vợ tôi nói thêm: ‘Có lẽ bây giờ nó chẳng buồn đến cửa hiệu nhà ta mua hoa cúc La Mã nữa.’”

Có thể Maigret đã gặp Armenieu. Cô ta có lẽ đã đến các cửa hiệu như vợ ông và thường hay đi mua sắm trên phố Chemin Vert.

— Lucien hỏi tôi xem có cần điều tra thêm không. Tôi trả lời, hấn cứ nắm lấy công việc riêng mà giải quyết.

— Không có tin tức gì mới về Marco Santoni?

— Không có gì đáng quan tâm. Bạn bè đều ngạc nhiên về tin hấn cưới vợ. Các công việc khác của hấn chẳng có gì lâu bền.

Mặt trời lại xuất hiện giữa hai cơn mưa rào, đường phố khô trở lại. Maigret thấy cần phải hít không khí mát mẻ cho khoan khoái. Ông vừa đội mũ, mặc áo khoác thì có tiếng chuông điện thoại reo.

— A lô! Chánh thanh tra Maigret đây.

Điện gọi từ Nice. Nghe giọng nói kích động như Janvier vừa rồi, chắc Féret vừa khám phá được một điều quan trọng:

— Sếp, tôi đã tìm thấy mẹ cô ta. Phải xuống tận Monte Carlo mới tìm được đấy.

Dường như bao giờ cũng vậy, cứ theo dõi hàng giờ, hàng ngày, có khi hàng tuần, tin tức mới bỗng dưng đập đổ tới.

— Chộp tại sòng bạc?

— Mẹ ta còn ở đó, chỉ chịu rời bàn cờ quay khi lấy lại được tiền đặt cọc và kiếm sống đủ trong ngày.

— Ngày nào cũng tới sòng bạc?

— Y như người ta đến công sở làm việc. Mẹ chơi cho đến khi kiếm được vài trăm quan cần thiết, sau đó thì ra về.

Maigret hiểu rõ hệ thống này.

— Thời tiết dưới Nice ra sao?

— Tuyệt vời. Thành phố dày đặc du khách ngoại quốc đến dự ngày hội. Hôm nay các quầy đã bày hoa, chuẩn bị cho cuộc thi hoa ngày mai. Ghi tên trong chứng minh thư là Germaine Laboine, nhưng mẹ tự xưng là Liliane, còn người hồ li gọi là Lili. Tuổi ngót sáu mươi, mặt lúc nào cũng bực phẫn, đeo toàn đồ trang sức giả. Như vậy sếp biết là bà ta là hạng người nào rồi chứ? Mẹ bám như đĩa không chịu nhúc nhích, phải chặt vật lằm mới kéo được ra khỏi bàn cờ quay. Tôi phải nói thẳng: “Con gái bà chết rồi”.

— Mẹ ta không xem báo?

— Hạng người như mẹ chỉ quan tâm đến sòng bạc, có thời giờ đâu xem báo. Sáng nào họ cũng mua bản danh sách đăng các con số trúng giải hôm trước và trong đêm qua. Có nhiều người đi cùng chuyến xe buýt từ Nice, rồi lao thẳng đến bàn cờ quay như các cô gái bán hàng lao đến quầy.

— Khi biết tin, thái độ mẹ ta ra sao?

— Thật khó nói. Con số đó xuất hiện tới lần thứ năm, nhưng mẹ vẫn cứ đặt cọc vào số đen. Mẹ mím môi, đẩy tiền qua mặt bàn, tôi không nghe rõ mẹ nói gì. Cuối cùng con số đen xuất hiện, mẹ vớ lại tiền, rồi

mới chịu rời bàn.

“Sự việc đầu đuôi thế nào hả ông?” - Mụ hỏi.

“Bà có thể đi ra ngoài với tôi được không?”

“Lúc này thì không, tôi còn phải theo dõi bàn cờ quay. Nói chuyện ở đây cũng không được sao. Con gái tôi chết ở đâu?”

“Tại Paris.”

“Chết tại bệnh viện?”

“Con bà bị giết, người ta tìm thấy xác trên hè phố.”

“Do tai nạn?”

“Bị ám sát.”

Mụ có vẻ ngạc nhiên, nhưng vẫn đồng tai nghe người hồ li xướng các con số trúng giải. Có lúc, mụ ngắt lời tôi:

“Xin lỗi...”

Và mụ tiếp tục đặt tiền lên một con số. Nhìn chung, tôi không nghĩ mụ nghiện ma túy. Mụ đã tới giai đoạn hoạt động như cái máy. Sếp hiểu ý tôi chứ?

Maigret đã gặp nhiều hạng người như mụ.

— “Mất khá nhiều thời gian mới moi được mấy tin tức.” Mụ nói hoài. “Đợi đến tối, khi tôi trở về Nice, được không? Chẳng có gì giấu giếm cả, tôi sẽ nói tất cả những gì ông muốn biết.” Sếp vẫn nghe đấy chứ? Đối với hạng người này, nghề của họ hầu như là đi đánh bạc. Họ có chút ít vốn đủ tăng gấp đôi tiền đặt cược trong vài lần. Họ bình an vô sự nếu vận đỏ còn đến, tức là màu sắc đặt tiền cược còn xuất hiện, nhưng chỉ kiếm đủ sống và trả tiền xe buýt hàng ngày. Ban quản lí sòng bạc biết rõ mặt mũi họ: trong số họ chỉ có một vài người đàn ông, còn lại phần lớn là các bà già. Khi sòng bạc đầy người và các bàn cũng đầy người, thì ban quản lí chỉ trả nhỏ giọt số tiền họ kiếm được trong mấy tiếng đồng hồ, cốt để họ bỏ đi.

— Mụ sống một mình?

— Vâng. Tôi phải đi quanh quẩn, đợi mụ về nhà. Căn nhà có đủ đồ đạc, nằm tại phố Greuze, gần đại lộ Victor Hugo, Áo, mũ ít nhất cũng tới hàng chục năm. Tôi hỏi, mụ có đăng kí kết hôn không. “Cái đó tùy theo cách ông quan niệm,” mụ trả lời. Mụ ta còn cho biết: trước đây mụ cũng là nghệ sĩ. Với cái tên diễn viên là Lili France, mụ đã đi biểu diễn khắp vùng Cận Đông và Tiểu Á trong nhiều năm. Sếp hiểu ý tôi nói chứ? Thời trước, tại Paris có nhiều hãng tuyển loại nghệ sĩ này. Họ chỉ cần học vài điệu vũ, vài bài hát, rồi được gửi đi mua vui tại các quán, các tiệm ở Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập hay Beyrouth.

— Mụ sinh đứa con gái ở đó?

— Không, sinh ở Pháp, khi mụ ngót bốn mươi tuổi.

— Tại Nice?

— Tôi mới xác minh được như vậy. Điều tra một mụ đàn bà mất lúc nào cũng dán vào quả bóng lăn và ngón tay ngón chân siết chặt cứng lại mỗi khi quả bóng dừng, không phải dễ dàng. Cuối cùng, mụ nói toạc móng heo: “Tôi chẳng làm gì sai trái, phải không? Hãy để cho tôi được yên, tối nay tôi sẽ trả lời tất cả.”

— Anh mới moi được bấy nhiêu tin tức của mụ ta?

— Chưa hết. Cách đây bốn năm, cô con gái biến mất, để lại bức thư nói rằng sẽ bỏ nhà đi hẳn.

— Lúc đó khoảng mười sáu tuổi?

— Vừa đúng mười sáu. Con bé bỏ nhà ra đi đúng vào dịp sinh nhật của nó. Từ đó mẹ không nhận được tin tức gì của con.

— Mụ ta không khai báo với Cảnh sát sao?

— Không. Ngược lại mụ ta lại tỏ ra hài lòng vì được thoát nợ.

— Từ đó, mụ vẫn không nhận được tin tức gì của con gái?

— Mấy tháng sau, một bà Poré nào đó, trú tại phố Chemin Vert gửi cho mụ một bức thư, nói rằng mụ không nên để con gái sống một mình tại Paris. Tôi không biết số nhà Poré nhưng mụ Laboine hứa tối nay sẽ trả lời.

— Tôi có thể tóm được cô ta.

— Sếp biết chỗ cô ta?



— Không ít thì nhiều.

Maigret nhìn Priollet đang theo dõi câu chuyện. Cùng một lúc tin tức này từ nhiều nguồn đổ dồn tới.

— Bao giờ anh tới gặp mộ?

— Ngay từ khi mộ trở về Nice, quãng từ bảy giờ tới nửa đêm. Cái đó còn tùy giờ đóng cửa sòng bạc.

— Gọi điện cho tôi tại đại lộ Richard Lenoir nhé.

— Xin tuân lệnh sếp.

Maigret ngắt điện và nói với Janvier:

— Theo điện Féret gọi từ Nice thì Jeanine Armenieu đến Paris ngụ tại nhà bà Poré ở phố Chemin Vert. Vậy bà Poré biết Louise Laboine.

— Bây giờ thanh tra sẽ tới đó chứ?

Maigret mở cửa, nói:

— Janvier đi với tôi.

Mấy phút sau, hai người phóng xe đi, tới phố Chemin Vert thì cho xe dừng lại trước cửa hiệu bán dược thảo. Vợ Lucien ngồi trong bóng tranh tối tranh sáng, đằng sau quầy, sắc mùi dược thảo khô dễ chịu.

— Tôi có thể giúp gì được ông, thưa ông Maigret?

— Hình như bà quen biết cô Jeanine Armenieu thì phải?

— Chồng tôi đã kể với thanh tra? Trưa hôm nay tôi vừa bàn với chồng tôi về cô ta, khi đọc xong bài tường thuật đám cưới. Ôi thật là một cô gái tuyệt đẹp.

— Bà gặp cô ta lần cuối cùng cách đây bao lâu?

— Cách đây ít nhất ba năm. Gượng một phút. Trước khi chồng tôi được thăng cấp, như vậy phải cách đây ngót ba năm rưỡi. Khi đó cô ta còn trẻ nhưng đã nở nang như một phụ nữ. Cô ta đi phố, đàn ông đều quay lại nhìn.

— Cô ta ở ngay cạnh nhà...?

— Jeanine Armenieu ở với người dì, bà Poré, một khách hàng quen thuộc của tôi, làm nghề coi tổng đài. Hình như sau một thời gian sống chung hai người không ăn ý với nhau nên Jeanine quyết định dọn đi nơi khác.

— Lúc này bà Poré có nhà không?

— Nếu tôi không lầm thì tuần này, bà Poré làm việc từ sáu giờ sáng đến ba giờ chiều. Có nhiều khả năng thanh tra sẽ gặp được bà ta tại nhà riêng.

Maigret và Janvier đi sang nhà bên cạnh, hỏi bà gác cửa:

— Chúng tôi hỏi bà Poré.

— Lầu hai, bên trái. Có một người đang ở trong đó.

Cầu thang tối om mà thang máy không có. Chỉ có một sợi dây lủng lẳng thay cho nút bấm để giạt khiến cái chuông nhỏ trong buồng kêu chói tai.

Cửa mở tức thì. Một phụ nữ gầy, nét mặt sắc sảo, hai mắt đen tròn và sáng, đứng bên trong nghiêm khắc hỏi:

— Hai ông muốn gì?

Vừa định trả lời, Maigret chợt trông thấy Lognon đứng trong bóng tối căn phòng.

— Không ngờ lại gặp anh ở đây.

Với nét mặt nhẵn nhụi, lão Malgracieux nhìn ông. Bà Poré như nói thầm: “Ra các ông quen nhau?”

Bà mời hai người vào căn phòng sạch sẽ, nồng nặc mùi thức ăn. Trong phòng ăn chật hẹp này, bốn người xoay sở đứng cho tiện.

— Anh đến đây lâu chưa, Lognon?

— Chưa quá năm phút.

Lúc này không phải là lúc hỏi xem lão làm cách nào tìm ra địa chỉ.

— Cho đến nay anh đã phát hiện thêm được điều gì không?

Bà Poré lên tiếng trả lời thay:

— Tôi vừa mới bắt đầu, chưa kể xong những điều tôi biết. Nhìn bức ảnh đăng báo, tôi không dám chắc có phải con bé con không, nên không đi báo Cảnh sát. Người ta thay đổi nhiều trong ba năm rưỡi trời, đặc

biệt ở lứa tuổi nó. Mà tính tôi chẳng thích dính dáng vào những công việc không phải của tôi.

— Jeanine Armenieu là cháu bà, phải không?

— Đúng Jeanine là con gái người anh cùng cha khác mẹ của tôi. Cách thức dạy dỗ con của bố nó, chẳng có gì đáng tự hào, nhưng tôi muốn nói đến con bạn nó.

— Quê cháu bà ở miền Nam?

— Nếu như ông coi Lyon cũng là miền Nam. Anh tôi làm công trong một xưởng dệt, từ khi vợ chết tinh tình thay đổi hẳn. Thật đáng tội nghiệp!

— Chị dâu bà chết bao giờ?

— Chết năm ngoái.

— Có lẽ Jeanine Armenieu đến sống tại Paris đã bốn năm nay?

— Vâng, cách đây khoảng bốn năm, nó đã mười bảy rồi và muốn có một cuộc sống riêng. Lyon không thích hợp với nó nữa. Tôi nghe nói, thanh niên bây giờ đều thế cả. Anh tôi viết thư rằng, con gái đã quyết định bỏ nhà lên Paris sống, không giữ được nữa và nhờ tôi tìm cho nó một căn buồng. Tôi trả lời tìm được và còn tìm được việc làm cho nó nữa.

Bà nói rõ ràng từng từ một, như cố đề cập đến những việc vô cùng quan trọng. Bà nhìn lại các thanh tra cảnh sát, bất thần hỏi:

— Các ông đều thuộc lực lượng Cảnh sát, sao lại đến riêng rẽ như vậy? Biết trả lời thế nào?

Lognon gục đầu, không nói, để Maigret trả lời:

— Chúng tôi thuộc nhiều cục khác nhau.

Bà nhìn cái thân hình đồ sộ của Maigret, nhận xét:

— Chắc ông là nhân vật quan trọng nhất?

— Chánh thanh tra.

— Vậy ông là Chánh thanh tra Maigret.

Thấy Maigret gật đầu, bà Poré đẩy chiếc ghế ra phía trước, mời:

— Xin mời thanh tra ngồi, để tôi kể lại đầu đuôi câu chuyện. Tôi nói đến chỗ nào rồi thì? À phải, về bức thư của anh tôi. Tôi giữ tất cả các thư từ, cả thư gia đình. Tôi có thể tìm được nếu thanh tra muốn.

— Cảm ơn, không cần thiết.

— Thế đấy, để tóm gọn câu chuyện dài theo ý thanh tra, tôi nhận được thư và trả lời. Một buổi sáng, khoảng bảy rưỡi thì cháu tôi tới nơi. Nói ra để thanh tra có ý niệm về tâm tính nó. Có các chuyến tàu ngày, nhưng nó cứ nằng nặc đi chuyến tàu đêm, cho có vẻ lãng mạn hơn. May mắn cho nó, tuần lễ đó tôi làm việc ca hai. Tuy không muốn, tôi cũng phải nói thẳng cho nó biết, nếu không để trở thành trò cười trong quận này thì nên thay đổi cách ăn mặc và kiểu tóc đi cho thích hợp. Căn phòng này không rộng, không xa hoa. Tôi đã sống hai mươi năm tại đây. Tôi có hai giường, nhường cho nó một giường. Và dành hẳn một tuần lễ dẫn nó đi thăm khắp Thành phố Paris.

— Cháu bà có ý định làm gì?

— Ông cần phải hỏi ư? Tìm một người chồng giàu sụ, và nó đã thành công, căn cứ vào tin tức đăng báo. Nhưng tôi không muốn bàn về cách nó bắt tay kiếm chồng như thế nào.

— Cháu bà có kiếm được việc làm không?

— Bán hàng tại một cửa hiệu đồ da, gần Quảng trường Opéra.

— Cô ta bán hàng được bao lâu?

Bà Poré cố kể lể theo lối kể dài dòng của mình:

— Đừng hỏi, làm tôi quên mất. Thanh tra có thể tin chắc, tôi không để sót một điều gì. Chỉ có hai di cháu thôi. Tuần này tôi được rỗi buổi sáng thì tuần sau, sau ba giờ chiều tôi mới được rỗi. Ngày tháng trôi qua, đã sang mùa đông, thời tiết rất lạnh. Như thường lệ tôi vẫn đi mua bán xung quanh Thành phố. Nhưng tôi bắt đầu nghi ngờ, thấy bơ dưng hết nhanh quá, bánh mì cũng vậy. Đôi khi chẳng tìm thấy thịt hay bánh cát trong chạn nữa.

“Cháu ăn miếng sườn phải không?”

“Thưa dì, vâng ạ. Tối hôm qua cháu thấy hơi đói.”

Để tóm gọn câu chuyện dài dòng này phải sau một thời gian dài tôi mới tóm được nó. Thanh tra biết

không? Suốt thời gian này, tôi không ngờ còn một người thứ ba sống trong phòng tôi. Không phải một gã đàn ông, mà một cô gái trẻ. Báo hôm qua in ảnh cái xác tìm thấy trên Quảng trường Vintimille. Tiện đây, tôi có bị rối loạn cũng phải, những chuyện như thế bao giờ lại xảy ra với ông và tôi.

Bà Poré nói không kịp thở. Suốt thời gian kể, bà đứng dựa lưng vào cửa sổ, hai tay chắp vào bụng, nói liên hồi.

— Đừng lo, tôi kể sắp xong, không dám làm mất thì giờ quý báu vì chắc rằng thanh tra còn bận rất nhiều công việc.

Bà chỉ nói với Maigret, còn Lognon bị coi như người phụ mà thôi.

— Một buổi sáng, tôi đang thu dọn công việc trong nhà thì đánh rơi cuộn chỉ, nó lăn dưới gầm giường Jeanine. Tôi cúi xuống nhặt. Thú thật, tôi kêu thét lên, ở vào địa vị tôi, chắc thanh tra cũng như vậy. Dưới gầm giường, có một người nhìn tôi bằng hai mắt như mắt mèo. Tôi không hoảng hốt lắm, vì đó là một người đàn bà. Để cho chắc chắn, tôi đi tìm cái dùi sắt, ra lệnh:

“Chui ra khỏi giường.”

Con bé trông không lớn tuổi bằng Jeanine, chưa quá mười sáu. Chắc thanh tra nghĩ rằng nó sẽ khóc oà lên và xin lỗi tôi phải không? Không, con bé không khóc, không xin lỗi mà nhìn tôi trừng trừng như thể tôi là người đã xúc phạm đến nó.

“Ai cho phép cháu vào đây?” - Tôi hỏi.

“Cháu là bạn Jeanine.”

“Đó không phải là lý do cháu trốn dưới gầm giường. Cháu làm gì dưới gầm giường?”

“Đợi bác đi ra phố.”

“Tại sao?”

“Để cháu cũng đi ra phố.”

Thanh tra tin câu chuyện này không, nó kéo dài như thể từ bao tháng nay rồi. Con bé đến Paris cùng thời gian với cháu tôi. Hai đứa cùng ngồi toa hạng ba, không ngủ được thì thức kể chuyện đời mình cho nhau nghe, vì thế mà kết bạn với nhau. Con bé tên là Louise, chỉ vừa đủ tiền sống trong hai, ba tuần. Nó kiếm được việc dán tem hay phong bì tại một công sở nào đó, nhưng bị chủ giờ trò gạ gẫm, tán tỉnh. Đầu như con bé cự tuyệt và tát vào mặt chủ. Nó kể cho tôi nghe, nhưng chưa chắc đã phải như vậy.

Khi tiêu sạch tiền và bị tổng cổ khỏi cái Khách sạn rẻ tiền đang trọ, nó tìm đến Jeanine, ngủ nhờ tại đây vài tối chờ kiếm việc làm khác. Jeanine không dám hé răng nói với tôi. Cháu tôi dẫn Louise vào phòng khi tôi đi làm hay đi phố. Con bé trốn dưới gầm giường, chờ tôi ngủ say. Trong các tuần làm ca hai, ba giờ chiều tôi mới bắt đầu làm việc, nên nó phải nằm dưới gầm giường tới hai giờ rưỡi...

Suốt thời gian kể lại, không lúc nào bà Poré rời mắt nhìn, làm Maigret phải cố ngồi ngay ngắn, không biểu hiện một sự thích thú dù là nhỏ nhất.

— Để tóm gọn câu chuyện dài dòng...

Bà Poré nhắc lại, ít nhất cũng tới lần thứ ba câu nói ấy khiến Maigret sốt ruột nhìn đồng hồ.

— Nếu như thanh tra thấy chán...

— Không sao.

— Thanh tra có hẹn?

— Tôi chờ được.

— Câu chuyện sắp chấm dứt. Tôi muốn nói rõ, trong nhiều tháng trời, một người thứ ba nghe trộm từng lời nói của tôi, một con bé phiêu lưu mà tôi chưa bao giờ gặp, đang dò xét tất cả hành động của tôi. Tôi đang sống cuộc sống thầm lặng, ngăn nắp, nào ngờ...

— Bà viết thư cho mẹ nó chứ?

— Nó kể với thanh tra à? Làm cách nào thanh tra biết được?

Có lẽ Lognon đã phải đi bộ vất vả, chán ngắt khắp thành phố Paris mới phát hiện ra manh mối Poré nên nét mặt lão trông thật chua chát. Lão đã phải hứng bao trận mưa rào, không thiết tìm nơi trú ẩn. Trong khi đó, Maigret không cần rời trụ sở làm việc, không cần động đậy ngón tay mà tin tức cứ dồn tới. Ông tóm được manh mối Poré hầu như cùng một lúc với Lognon, thậm chí còn tỏ ra biết rõ hơn cả Lognon.

— Tôi không viết thư ngay cho mẹ nó, mà tổng cổ nó. Tôi tổng cổ ra khỏi nhà ngay hôm đó, vì xét ra

tôi có thể kiện nó một cách chính đáng.

— Vì tội lạm dụng?

— Vì tội ăn cắp thức ăn của tôi trong bao tuần nay. Khi Jeanine về nhà tôi không tiếc lời mắng nó và bạn nó. Jeanine cũng là đứa lẳng lơ, đĩ thoã. Mấy tuần sau, đến lượt nó bỏ đi, tìm trọ tại Khách sạn, tôi mới phát hiện ra. Thì ra cô cháu trẻ của tôi cần được tự do, để chứa trai, thanh tra hiểu chứ?

— Bà tin chắc là như vậy?

— Nếu không thì tại sao nó lại dọn đến Khách sạn, trong khi tôi đồng ý cho ăn cơm tháng và trọ tại đây? Tôi hỏi nó, lấy tên và địa chỉ của mẹ con bạn, rồi viết thư sau khi do dự tới hàng tuần. Hiện tôi còn giữ bản sao. Không biết thư có tác dụng không nhưng bà ta không thể trách tôi không báo trước được. Thanh tra muốn xem không?

— Không cần thiết. Vậy kể từ khi cháu bà đi rồi, bà còn có quan hệ với nó nữa không?

— Nó không trở lại lần nào, đến thiệp chúc mừng năm mới cũng không gửi. Có lẽ thanh niên ngày nay đều giống nhau tuốt. Anh tôi viết thư cho tôi biết qua loa. Nó vẫn hay viết thư cho bố, nhưng môn trốn, che mắt bố, nói rằng nó mạnh khoẻ, làm việc tích cực và hứa chóng về thăm nhà.

— Cháu bà chưa trở lại Lyon lần nào?

— Một lần, nhân dịp lễ Giáng sinh.

— Anh chị em không còn ai?

— Nó có một người anh chết vì bệnh lao. Để tóm gọn câu chuyện dài dòng...

Maigret tự động đếm xem bà Poré nói câu này tới lần thứ mấy.

— Năm nay nó hai mươi mốt, chắc có viết thư cho bố về chuyện cưới xin. Tôi đọc báo mới biết vì không thấy anh tôi nhắc trong thư. Thật là một sự trùng hợp kỳ lạ: cô bạn gái bị giết đúng đêm hôm nó tổ chức đám cưới!

— Hai cô bạn vẫn quan hệ với nhau?

— Tôi làm sao biết được? Hạng con gái như Louise đời nào chịu để mắt bạn dễ dàng. Hạng người ăn bám vào người khác và trốn dưới gầm giường thì phải tổng khứ đi chứ. Mà cái ông Santoni lại là một người giàu kéch sù.

— Như vậy bà gặp Jeanine lần cuối cùng cách đây ba năm?

— Hơn ba năm. Hè vừa qua, khoảng tháng bảy, tôi chợt trông thấy nó ngồi trên tàu, tại ga Saint Lazare. Hôm đó tôi được nghỉ, tiết trời rất nóng nên muốn về quê tận Mantes la Jolie. Bỗng có một chuyến tàu Puniman dừng lại kề bên cạnh, có ai bảo tàu chạy đi Deauville. Chúng tôi vừa ra khỏi ga thì trông thấy Jeanine ngồi trên chuyến tàu gần đó. Nó chỉ cho tôi một người ngồi bên cạnh và đến phút chót khẽ gật đầu chào, ra dáng thách thức.

— Người ngồi bên cạnh là phụ nữ?

— Tôi không trông rõ. Tôi có cảm giác người đó ăn mặc sang trọng vì chuyến tàu chở toàn toa hạng nhất.

Như thường lệ, Janvier ghi chép, tuy không nhiều lắm vì tất cả câu chuyện huyền thuyên này có thể tóm tắt trong vài dòng.

— Trong thời gian sống ở Paris, cháu bà thường giao du với hạng bạn bè nào?

— Nó chẳng có bạn bè gì cả. Tôi thấy nó khó lòng tin lời lẽ của một đứa con gái dám đem giấu người dưới gầm giường.

— Cảm ơn bà.

— Thanh tra chỉ muốn biết thế thôi ư?

— Nếu bà có tin tức gì thêm?

— Tôi không thể nhớ thêm... Không. Nếu sau này có thêm điều gì xảy ra...

Bà Poré muốn có thêm nhiều chuyện để kể nhằm giữ các thanh tra Cảnh sát ở lại. Lognon lùi lại phía sau, nhường cho Maigret và Janvier xuống cầu thang trước.

Ra tới ngoài hè, Chánh thanh tra Maigret nói, hơi lúng túng:

— Thật đáng tiếc, ông bạn già. Không ngờ anh lại có mặt ở đây...

— Không sao.

— Anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ nay, sự việc có thể diễn biến rất nhanh.

— Tức là thanh tra không cần đến tôi nữa?

— Quả tình là tôi không muốn nói như vậy.

Vợ Lucien nhìn qua cửa sổ, thấy các thanh tra Cảnh sát đi qua.

— Lúc này không có nhiệm vụ gì đặc biệt. Có lẽ anh nên nghỉ, chữa khỏi bệnh viêm phế quản đã.

— Cảm ơn, tôi chỉ bị cảm lạnh sơ sơ thôi.

— Thả anh xuống chỗ nào?

— Không. Tôi đi xe điện ngầm.

Lognon nhấn mạnh đến sự khác nhau giữa những người dùng xe hơi và lão, kẻ phải cuốc bộ đến ga xe điện ngầm, để rồi hoà lẫn vào đám đông người, vì lúc đó đã sáu giờ sáng.

— Xin có lời khen anh. Gọi điện cho tôi nhé, nếu có tin tức gì mới. Tôi sẽ thông báo khi cuộc điều tra sắp kết thúc.

Maigret thờ dãi trong khi xe chỉ còn lại ông với Janvier.

— Tội nghiệp Lognon! Tôi có thể đánh đổi bao nhiêu tiền cũng được, miễn là chúng ta nên tới sau khi lão đã rời đi rồi.

— Sếp về Trung tâm Cảnh sát chứ?

— Không, cho tôi về nhà.

Nhà ông ở ngay góc phố nên hai người không có thì giờ thảo luận về những điều vừa thu lượm được. Nhưng cả hai đều đang suy nghĩ về người con gái mới mười sáu tuổi bỏ mẹ lên Paris sinh sống và trong nhiều tháng trời phải trốn dưới gầm giường.

Bà Crémieux thì bảo cô gái này tính tình không cởi mở, chẳng thiết nói chuyện với ai. Rose, cô hầu của gia đình Larcher thì nói, trông thấy cô ta ngồi một mình hàng giờ liền trên chiếc ghế dài trong vườn hoa Trinité. Cô ta đi một mình tới cửa hiệu Irène hai lần và một lần vào tiệm Roméo, rồi cũng rời tiệm một mình, từ chối không đi taxi. Một lát sau, anh lái xe lại thấy cô ta đi bộ một mình dưới mưa, lúc đầu đi ngang qua Quảng trường Saint Augustin, về sau đi trở lại Faubourg Saint Honoré.

Sau đó, còn lại một cái xác nằm sòng sọt trên đường rải cuội tại Quảng trường Vintimille. Chiếc áo choàng không tay bằng nhung không còn, chiếc túi xách thêu kim tuyến cũng không còn và một chiếc giày cao gót bị mất.

— Tạm biệt sếp.

— Tạm biệt Janvier.

— Sếp có chỉ thị gì không?

Jeanine Armenieu hiện nay tức bà Santoni đang hưởng tuần trăng mật tại Florence thì làm sao có thể điều tra được?

— Tôi còn chờ điện từ Nice sẽ gọi chiều nay.

Còn khối lỗ hổng cần phải lấp cho đầy vì quanh quần đầu đó, có một kẻ đã giết cô gái này rồi đem quăng xác tại Quảng trường Vintimille.

---

## SÁU

---

**T**rong bữa cơm tối, bà Maigret kể lể cho chồng nghe về cô hàng xóm lần đầu tiên đi chữa răng, và nói rằng... Maigret ngồi nhìn vợ, không nghe rõ, không biết vợ kể lể những gì, mặc dầu lời nói cứ tuôn ra như tiếng nhạc. Cuối cùng bà Maigret ngừng nói, hỏi chồng:

— Anh không thích nghe ư?

— Ô, có. Câu chuyện rất ngộ nghĩnh.

Thật ra tâm trí ông để tận đâu đâu, thỉnh thoảng ông vẫn như vậy. Những lúc đó ông nhìn bằng đôi mắt đắm đuối, chậm rãi. Những người không hiểu ông, có thể nghĩ rằng mắt ông như bị che bởi một bức phòng quá kín đáo.

Maigret ngồi xuống chiếc ghế bành, mở báo ra đọc, còn vợ đi rửa bát đĩa, bà không muốn cố tình kể thêm câu chuyện bỏ dở nữa. Bát đĩa rửa xong, căn phòng trở lại yên tĩnh, thỉnh thoảng mới có tiếng báo giờ của chiếc đồng hồ trên bàn. Ông nghe thấy tiếng mưa rơi đều đều phía ngoài cửa sổ.

Mười giờ. Bà Maigret hy vọng lên giường ngủ, khi thấy chồng gấp báo lại cẩn thận. Nhưng bà lại tiếp tục khâu, thỉnh thoảng điểm vài nhận xét, cho căn phòng đỡ trống trải vì chồng lại thò tay lấy tờ tạp chí trong đồng báo bên cạnh đọc. Tính tình bà vốn chất phác: chồng trả lời hay không trả lời cũng được. Thậm chí chỉ cần làm bằm cũng được.

Những người ở nhà trên đã tắt radio đi ngủ.

— Anh còn đợi, phải không?

— Có thể có điện gọi anh.

Féret hứa đến thăm mẹ Louise để điều tra thêm ngay khi mục ta từ Monte Carlo về nhà. Hắn dưới đó, các nhân viên Cảnh sát bận túi bụi trong đêm trước ngày hội thi hoa. Có thể Féret bị trì hoãn bởi nhiệm vụ đột xuất.

Maigret không giờ báo xem nữa, nhưng vẫn mở mắt thao láo, vợ ông đợi thêm một lát, mới gọi ý:

— Hay đi ngủ đi anh?

Đã quá mười một giờ. Maigret không phản đối, mang máy điện thoại đặt lên bàn ngủ, tắt đèn, quay lại hôn vợ:

— Chúc em ngủ ngon!

— Chúc anh ngủ ngon!

Nhưng ý nghĩ ông vẫn lờn vờn xung quanh cô gái Louise Laboine và những người lần lượt xuất hiện ở phía sau, hình thành một đoàn người đi hộ tống cô ta. Tất cả đoàn người này đều không hiện lên một cách rõ rệt mà có gì đó có vẻ quái dị và cuối cùng hoà lẫn vào nhau, người này làm một phần việc của người kia.

Về sau, Maigret lại mơ thấy mình đang chơi cờ. Ván cờ chơi quá lâu khiến ông mệt, lẫn lộn quân nọ vào quân kia, “tướng” nhầm với “đám”, ”giám mục” nhầm với “đầu ngựa” không nhớ các quân cờ thấp đang di chuyển đi đâu. Sếp đang theo dõi ông, thật đáng lo ngại. Ván cờ này không đụng chạm đến uy tín của Trung tâm Cảnh sát. Đối thủ không phải ai xa lạ, mà chính là Lognon. Lão nở một nụ cười nhạo báng, tin tưởng chờ lúc chiếu tướng làm Maigret hết đường cứu vãn. Không được để cho lão chiếu nước hết, vì có hại đến uy tín của Trung tâm Cảnh sát. Các phụ tá đang đứng đằng sau ông, theo dõi: nào Lucas, Janvier, anh chàng Lapointe mới vào ngành, Torrence, cùng nhiều khuôn mặt khác không rõ rệt. Ông thấy Lognon nói với một người đứng bên cạnh mình: “Anh nhắc thăm đi, nhưng không sao!” Lognon vẫn vốn hoạt động đơn độc, chẳng có ai giúp đỡ. Nếu lão thắng, thiên hạ sẽ nói sao? Cứ nhắc thăm rằng, tôi chỉ đòi hỏi không được gian lận. Vì sao Lognon có thể nghi ngờ Maigret có ý định gian lận? Trên đời ông đã gian lận lần nào chưa? Tất cả tùy thuộc vào việc ông có tìm thấy quân cờ đam không? Tốt nhất là lần lượt xét lại từng ô vuông, xem quân cờ đam có bị mất không.

Có tiếng chuông điện thoại réo, ông với tay mãi mới thấy ống nghe.

Điện gọi từ Nice. Đồng hồ chỉ một giờ mười phút sáng.

— Sếp đây ư?

— Gượng một phút, Féret.

— Có lẽ là không nên đánh thức sếp dậy trong lúc này

— Không, tôi rất hài lòng.

Maigret uống một ngụm nước. Thấy cái tẩu đặt trên bàn ngủ vẫn còn thuốc, ông châm lửa hút:

— Nào, nói đi, anh bạn.

— Tôi không rõ nên làm gì, vì tôi chỉ nắm được những điều đã đăng báo. Tôi cảm thấy khó phân biệt điều gì là quan trọng và điều gì không quan trọng.

— Anh gặp mục Laboine chưa?

— Tôi vừa cáo từ. Mãi mười một rưỡi mục ta mới từ Monte Carlo về. Tôi liền tới gặp ngay. Mục ta sống trong một nhà thổi cơm trọ, dành cho các bà già yếu như mục. Điều khác thường là phần lớn gồm các nghệ sĩ đã về hưu. Có một mục trước đóng vai Zoker ảo thuật trong rạp xiếc. Còn chủ nhà thì kể rằng mình đã từng là danh ca Opéra. Đến thăm, thật khó mô tả cảm tưởng. Chưa thấy ai đi ngủ, những người tối không đến sòng bạc thì ngồi chơi bài trong phòng khách trang trí nặng theo kiểu cổ, như phòng triển lãm các đồ sập kiểu cổ. Không biết tôi có làm phiền sếp không?

— Không đâu, Féret.

— Sếp không thể xuống điều tra tại Nice nên tôi kể tất cả để sếp có nhận định riêng...

— Tiếp tục đi, anh bạn.

— Trước hết, tôi đã điều tra được quá khứ mục. Mục là con gái một thầy giáo làng, tại miền Loire Thượng, lên Paris sinh sống năm mười tám tuổi. Trong hai năm, được giao đóng các vai phụ tại rạp Châtelet. Cuối cùng, được đóng vai múa phụ trong các vở *Mười tám ngày vòng quanh trái đất* và *Michel Strogoff*. Sau đó, chuyển sang múa tại rạp Folies Bergère, rồi theo một gánh hát đi biểu diễn nhiều năm trời tại Nam Mỹ. Thời gian chính xác không tài nào moi được vì mục lúc nào cũng như lẩn trốn... Sếp vẫn nghe thấy chứ? Tôi tự hỏi không biết mục có nghiện ma túy không. Quan sát kỹ thì không phải. Quả thật mục không có vẻ minh mẫn và đầu óc không sáng suốt lắm.

— Có cưới xin không?

— Tôi vừa sắp kể tới đó. Năm ba mươi, mục đi biểu diễn tại các hộp đêm vùng Cận Đông, rồi lê gót khắp Bucarest, Sofia, Alexandrie sống nhiều năm tại Caire và hình như đã tới Éthiopie. Khi đó chưa xảy ra chiến tranh. Tất cả những tin tức này tôi phải moi từng tí một, trong lúc mục ngồi sụp xuống chiếc ghế bành, xoa hai mắt cá chân bị sưng. Đang kể lể, mục bảo tôi đừng ngại, rồi mục tháo corset ra. Để tóm gọn câu chuyện dài dòng...

Câu nói này làm Maigret nhớ lại cách bọc bạch vô tận của bà Poré, di của Armenieu.

Bà Maigret mở một mắt nhìn chồng đang nghe điện thoại.

— Năm ba mươi tám tuổi, mục gặp một gã đàn ông tên là Van Cram tại Istanbul.

— Tên là gì cơ?

— Julius Van Cram, què quán hình như ở Hà Lan, trông rất lịch sự và trọ tại khách sạn Pera Palace.

Maigret cau mày, tin chắc trước đây đã nghe nói tới cái tên này. Ông cố nhớ lại.

— Năm nay Van Cram bao nhiêu tuổi?

— Hẳn già hơn mục này nhiều, khi đó đã ngoài năm mươi thì nay phải khoảng bảy mươi.

— Van Cram chết rồi?

— Tôi không biết. Tôi cố kể theo trình tự, để khỏi bỏ sót một điểm nào. Xem ảnh chụp thời gian đó thì mục là một phụ nữ không còn trẻ, trạc trung niên nhưng còn đẹp và hấp dẫn.

— Van Cram làm nghề gì?

— Hình như mục không hỏi được điểm này. Hẳn nói thông thạo nhiều thứ tiếng, đặc biệt tiếng Anh, tiếng Pháp và cả tiếng Đức nữa. Hẳn hay đi dự tiệc tại các đại sứ quán. Mục nói, hẳn thương yêu mục và hai người đã sống chung với nhau một thời gian.

— Tại khách sạn Pera Palace.

— Không, hẳn thuê cho vợ một căn nhà, cách khách sạn không xa. Sếp thứ lỗi cho, nếu tôi kể không

được rành rọt. Mọi được bấy nhiêu thật vất vả. Chốc chốc mẹ lại ngừng để kể về đời tư một phụ nữ mà tình cờ mẹ quen biết tại một hộp đêm trên đường đi biểu diễn. Rồi mẹ than vãn: “Tôi biết ông coi tôi là một người mẹ tồi...” Mẹ mời tôi uống rượu. Mẹ không nghiện ma túy, nhưng tôi chắc mẹ nghiện rượu. Mẹ cam đoan: “Không bao giờ tôi đụng một giọt trước khi đến sòng bạc. Trong lúc chơi, tôi không uống, nhưng chơi xong thì uống một cốc cho bớt căng thẳng thần kinh.” Theo mẹ, đánh bạc làm căng thẳng thần kinh nhất. Để trở về với Van Cram, sau mấy tháng chung sống, mẹ có bầu. Đó là điều mẹ không ngờ tới vì trước đây mẹ chưa bao giờ bị có bầu. Mẹ báo tin cho người yêu, nghĩ rằng hắn sẽ khuyên mẹ đi nạo thai.

— Thế mẹ đồng ý chứ?

— Mẹ ta không biết nữa. Như thể toàn bộ câu chuyện trở trêu này là do số phận định đoạt. “Đáng lẽ tôi phải có bầu hàng chục bận rồi mới phải. Thế nhưng mãi đến năm ngoài ba mươi tuổi, điều đó mới xảy ra với tôi.” Đây là những lời mẹ kể lại. Van Cram phớt tỉnh, và mấy tuần sau, hắn đề nghị mẹ làm lễ cưới.

— Hai người làm lễ cưới tại đâu?

— Tại Istanbul. Câu chuyện trở nên phức tạp. Có lẽ mẹ thành thật yêu hắn. Hắn dẫn mẹ tới một trụ sở, mẹ không nhớ rõ, để ký giấy tờ và tuyên thệ. Hai người cưới nhau trong hoàn cảnh như vậy và mẹ tỏ ra tin hắn. Mấy ngày sau, hắn gợi ý nên trở về Pháp sinh sống.

— Với hắn hay với ai?

— Vâng, sống với hắn. Cả hai vợ chồng vội vã đáp chuyến tàu thủy Ý trở về Marseille.

— Giấy thông hành của mẹ ghi tên Van Cram chứ?

— Không. Tôi có hỏi, mẹ không kịp lấy giấy thông hành mới. Hai vợ chồng lưu lại Marseille trong vài tuần lễ trước khi rời đi Nice và sinh con gái ở đó.

— Khi tới Nice họ trọ tại khách sạn?

— Họ không thuê khách sạn mà thuê một căn nhà đủ tiện nghi cách đại lộ Người Anh không xa. Hai tháng sau, một hôm Van Cram nói là đi ra phố mua thuốc lá và y biến mất không thấy về nhà. Từ đó mẹ mất tâm hơi chồng.

— Mẹ có nhận được tin tức gì của chồng không?

— Hắn có gửi thư cho vợ từ nhiều địa điểm, như Luân Đôn, Copenhagen, Hambourg, New York và lần nào cũng gửi tiền kèm theo.

— Những món tiền lớn, phải không?

— Lúc nhiều, lúc ít, lúc chẳng có gì nhưng lần nào cũng hỏi thăm vợ và con gái.

— Mẹ có viết thư trả lời không?

— Có ạ.

— Theo hòm thư lưu?

— Vâng. Từ đó mẹ bắt đầu đánh bạc. Con gái lớn lên và đi học.

— Con bé gặp cha lần nào chưa?

— Bỏ bỏ đi khi con gái mới được hai tháng. Theo lời mẹ, hắn chưa trở về Pháp lần nào. Phiếu gửi tiền cho mẹ lần cuối cùng cách đây một năm, một món tiền khá lớn nhưng mẹ thua tất cả trong một tối đánh bạc.

— Van Cram có hỏi thăm con gái ở đâu không? Hắn có biết con gái đã bỏ nhà lên Paris sinh sống không?

— Có, nhưng mẹ không biết địa chỉ con gái.

— Có thể thôi ư, anh bạn?

— Có thể cũng chỉ như vậy thôi. Có lẽ mẹ không thành thật khi tuyên bố: “Không biết chồng bới tiền ở đâu ra...” Ồ, tôi suýt quên mất điểm quan trọng nhất... Cách đây mấy năm, mẹ lấy giấy chứng minh thư mới và muốn lấy tên Van Cram. Mẹ cho xem giấy đăng ký kết hôn làm tại Thổ Nhĩ Kỳ. Họ xem xét cẩn thận và gửi đi điều tra tại toà lãnh sự Pháp ở Thổ. Té ra giấy đăng ký vô giá trị và mẹ chưa bao giờ được cưới xin cả.

— Mẹ rồi bời lên chứ?

— Không, chẳng có gì làm mẹ bối rối bằng việc xử lý các màu sắc trong sòng bạc. Mẹ tỏ ra lảm cẩm mỗi khi màu đỏ xuất hiện liên tiếp thì mẹ lại đặt cọc vào màu đen. Người ta có cảm giác câu chuyện mẹ kể



không thật. Mụ không sống trong cùng một thế giới với chúng ta. Khi tôi cho biết tin con gái bị chết, mụ chỉ hỏi qua loa, không có lấy một biểu hiện thương tiếc: “Mong cháu nó không bị đau đớn lắm.”

— Bây giờ thì đi ngủ chứ, anh bạn?

— Tôi không có được cái may mắn đó. Tôi còn phải lao xuống Juan les Pins, vì họ vừa tóm được một tên đánh bạc gian lận. Sếp còn cần gì nữa không?

— Lúc này thì không. Gượng một chút, anh có được cho xem ảnh chồng cũ của mụ không?

— Tôi có đề nghị cho xem. Mụ nói chỉ có một bức do chụp trộm vì chồng mụ tránh chụp ảnh như tránh hủi. Chắc con gái mang theo khi lên Paris vì bức ảnh biến mất từ khi con gái bỏ đi.

— Cảm ơn.

Maigret đặt ống nói điện thoại xuống nhưng không tắt đèn, không lên giường ngủ tiếp. Ông dậy, nhồi tẩu hút.

Mụ Crémieux nói có nhìn thấy một bức ảnh trong ví tiền của Louise. Nhưng ông không chú ý đến chi tiết này vì ông tập trung hết vào bản thân Louise.

Bà Maigret cố nhìn chồng, không hỏi khi thấy chồng mặc quần áo ngủ, đi dép lê đứng sừng sững trong phòng. Ông như mơ tiếp, hình ảnh Lognon chợt xuất hiện. Ông chẳng đã vô ý nói với lão rằng: “Tôi sẽ thông báo cho ông biết.”

Tiến trình điều tra có thể bị thay đổi với những tin tức vừa phát hiện về Van Cram. Maigret lầm bầm một mình:

— Hay để đến sáng ta hãy gọi điện cho lão.

— Anh nói gì thế?

— Không, anh đang nói một mình.

Ông tìm số điện thoại để gọi đến nhà lão Malgracieux tại Quảng trường Constantin Pecqueur. Như vậy, lão hết đường trách cứ ông:

— A lô!... Làm ơn cho tôi nói chuyện với chồng bà. Đáng tiếc phải đánh thức bà dậy vào lúc này, nhưng...

— Tôi không buồn ngủ, đêm nào tôi cũng chỉ ngủ được một, hai tiếng mà thôi. - Bà Lognon trả lời, giọng vừa buồn rầu vừa có vẻ than phiền.

— Chánh thanh tra Maigret đây.

— Có, tôi có nhận ra giọng nói của thanh tra.

— Tôi nói chuyện với chồng bà, được không?

— Tôi cứ ngỡ, chồng tôi đang ở chỗ thanh tra. Ít ra nhà tôi cũng nói đang làm nhiệm vụ cho thanh tra cơ mà.

— Chồng bà đi lúc mấy giờ?

— Ăn cơm tối quáng quàng, rồi đi ngay. Nhà tôi nói có khả năng suốt đêm không về nhà.

— Chồng bà nói có đi đâu không?

— Không bao giờ nhà tôi cho biết.

— Cảm ơn.

— Có đúng nhà tôi đang làm nhiệm vụ cho thanh tra phải không?

— Phải, phải.

— Thế thì làm sao thanh tra không biết...

— Không nhất thiết tôi phải biết mọi hành vi của chồng bà.

Bà Lognon không tin, nghi Maigret nói dối để bao che cho chồng mình. Bà còn định hỏi thêm, nếu ông không ngắt điện ngay. Lập tức ông quay, gọi điện cho trạm cảnh sát quận hai:

— Lognon có đấy không?

Ledent đang trực, trả lời:

— Suốt đêm không thấy ông ta ló mặt đến đây.

— Cảm ơn. Nếu thấy lão đến, bảo gọi điện đến tôi nhé.

— Vâng ạ.

Bất thần Maigret cảm thấy bứt rứt khi biết Lognon hiện vẫn đi tua ngoài phố, nhưng không rõ lão làm

gì, cái cảm giác khó chịu này chỉ là lặp lại giấc mơ vừa qua. Không cần thiết phải tiếp tục đến thăm các hộp đêm, điều tra thêm các lái xe taxi. Mọi tin tức xảy ra tại tiệm Roméo có thể đã khai thác hết. Lognon vẫn đi lùng sục suốt đêm, phải chăng vì đã lần ra manh mối?

Không bao giờ Maigret ghen tị với các đồng nghiệp, nhất là với các nhân viên mật dưới quyền. Hầu hết trường hợp, ông đều trả công trạng cho họ khi đã có kết luận thoả đáng của một vụ điều tra. Ít khi ông tuyên bố với báo chí. Chiều hôm nay, ông nhường Lucas nói chuyện với các phóng viên theo dõi Trung tâm Cảnh sát.

Tuy nhiên, Maigret đang cảm thấy bức dọc. Trong giấc mơ chơi cờ, quả thật Lognon hoạt động đơn độc, còn ông có thể yêu cầu toàn bộ tổ chức của Trung tâm Cảnh sát, chưa kể các đội Cảnh sát cơ giới và hệ thống Cảnh sát bên ngoài. Ông cảm thấy xấu hổ, muốn mặc quần áo đi ngay đến Đại bản doanh ở *Quai des Orfèvres*. Lúc này ông đã biết tên người chụp trong bức ảnh mà Louise Laboine lấy cắp của mẹ và giấu rất cẩn thận trong ví tiền. Còn khối việc cần điều tra ngay.

Bà Maigret nhìn chòng chọc vào phòng ăn, mở ngăn tủ buffet rót một cốc brandy mặn, hỏi:

— Anh đi ngủ tiếp không?

Linh tính bảo ông rằng, việc làm lôgic là đến ngay Trung tâm Cảnh sát. Nếu không, ông tự phạt mình vì có ý nghĩ không rộng lượng và tạo cơ hội may mắn cho Lognon.

— Vụ án này có làm phiền anh không?

— Khá phức tạp, em ạ.

Kể cũng lạ, cho đến lúc này, ông mới tập trung điều tra về nạn nhân, chưa nghĩ đến tên sát nhân. Nhưng khi đã có thêm nhiều chi tiết về cô gái vô danh này, người ta có thể đặt câu hỏi: “Ai là tên sát nhân?”

Ông bước tới cửa sổ, nhìn ra ngoài. Mặt trăng tròn treo lơ lửng trên bầu trời trong. Mưa đã tạnh, mái nhà phía xa ánh lên một tia sáng yếu ớt. Ông gõ đầu cho sạch tàn thuốc, nặng nề trèo lên giường hôn vợ, nói:

— Đánh thức anh như thường lệ.

○○○

Đêm qua ông không mơ nữa. Lúc ngồi trên giường uống tách cà phê nóng buổi sáng, mặt trời đã sáng chói. Lognon chưa gọi điện thoại, như vậy lão chưa tới trạm và cũng chưa về nhà.

Đến *Quai des Orfèvres* làm việc, Maigret nghe báo cáo mà không góp ý kiến. Vừa nghe xong, ông trèo lên gác, vào phòng hồ sơ. Tại đây, hồ sơ của tất cả những ai bị mắc mưu với pháp luật được cất trong những giá, nếu gộp lại phải dài tới hàng chục dặm. Người cảnh sát trực ban mặc chiếc áo choàng xám, trông giống như lão thủ kho. Mùi mốc từ giấy bốc lên, ngửi như mùi thư viện công cộng.

— Ông xem có hồ sơ nào của một người tên là Van Cram, Julius Van Cram không?

— Hồ sơ mới gần đây?

— Có lẽ đến hơn hai mươi tám năm nay.

— Thanh tra đợi cho một lát.

Maigret ngồi xuống đợi. Mười phút sau, người coi hồ sơ mang đến cho ông một hồ sơ mang tên *Van Cram* nhưng lại là *Joseph Van Cram*. Tên này làm việc tại một hãng bảo hiểm đóng trụ sở ở phố De Grenelle, Paris, can tội giả mạo giấy tờ hai năm trước đây, khi đó hắn mới hai mươi tám tuổi.

— Ông chỉ có một hồ sơ *Van Cram* này thôi à?

— Còn một hồ sơ *Von Kramm* nữa, tên Kramm này có một chữ K và hai chữ M. Hắn đã chết cách đây hai mươi tư năm tại Cologne.

Những hồ sơ cất ở tầng dưới là của những tên tội phạm và của tất cả những người đã từng bị cảnh sát gọi đến điều tra. Tên Van Cram làm việc tại hãng bảo hiểm và tên Von Kramm chết tại Cologne cũng có thêm hồ sơ lưu trữ tại đây.

Maigret duyệt danh sách của những tên lừa đảo quốc tế, rồi loại đi những tên chưa bao giờ đặt chân tới vùng Cận Đông mà tuổi không phù hợp với tuổi chồng mẹ Laboine. Còn lại vài tập hồ sơ, trong đó có một

hồ sơ nội dung như sau:

“Hans Ziegler, biệt hiệu Ernst Marek, biệt hiệu John Donley, biệt hiệu Joey Hogan, biệt hiệu Jean Lemke (không biết tên thật và quốc tịch). Một tên lừa đảo có tín nhiệm, chuyên nghề bịp bợm. Nói thạo các thứ tiếng Pháp, Anh, Đức, Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha và một ít tiếng Ba Lan.

Cách đây ba mươi năm, cảnh sát Prague cho lưu hành tại khắp các nước, ảnh tên Hans Ziegler, kẻ đồng lõa, can tội lừa đảo một món tiền lớn. Hắn để bộ ria hung và sinh quán tại Munich.

Ít lâu sau, Luân Đôn được làm quen với hắn dưới biệt hiệu John Donley, quê quán tại San Francisco. Khi bị Cảnh sát Copenhagen bắt giữ, hắn đội tên giả là Ernst Marek.

Hắn còn xuất hiện tại nhiều địa điểm khác dưới các tên giả Joey Hogan, Jules Stieb và Carl Spangler.

Với năm tháng, diện mạo hắn cũng thay đổi. Hồi còn trẻ, hắn cao, gầy, vai rộng. Dần dần hắn béo ra và trông bệ vệ hơn.

Hắn đẹp trai, ăn diện. Ở tại Paris bao giờ hắn cũng trọ tại một khách sạn lớn nằm trên đại lộ Champs Élysées, còn ở Luân Đôn thì trọ tại khách sạn Savoy. Ở đâu hắn cũng tìm đến các nơi sang trọng và ở đâu phương pháp lừa đảo cũng giống nhau. Hắn áp dụng một hệ thống đã được những kẻ đi trước hoàn thiện, nhưng ít có kẻ trình diễn lỗi lạc như hắn.

Bao giờ hắn cũng có một tên đồng lõa giúp sức. Tên này còn trẻ, nói giọng có vẻ từ một nước Trung Âu. Ngoài ra, người ta không có thêm chi tiết nào khác.

Phương pháp của bọn hắn là vào các quán ăn sang trọng tìm chọn nạn nhân, thường là những người trông vẻ giàu có, một nhà kỹ nghệ hay một nhà kinh doanh từ các tỉnh lên. Hắn núp dưới các biệt hiệu Jean Lemke, Jules Stieb hay John Donley tùy theo trường hợp ngồi uống rượu với nạn nhân. Hắn tỏ ra tiéc rẻ, không hiểu biết rõ phong tục địa phương. Hắn thường nói: “Làm thế nào tìm được một người thật đáng tin cậy. Công việc của tôi nguy hiểm lắm. Thật quả tôi không biết nên tiến hành như thế nào. Tôi rất lo bị mắc lừa!”

Phương pháp lừa đảo này có thể thay đổi về chi tiết nhưng về cơ bản giống nhau. Nếu hắn hoạt động ở châu Âu thì nạn nhân thường là một cụ triệu phú người Mỹ. Cụ giao cho hắn một món tiền lớn để đặt vào trong các ô đáng tin cậy trong sòng bạc. Hắn giữ món tiền giấy này trong phòng trọ tại khách sạn, trên tầng lầu. Nhưng biết ô nào là đáng tin cậy? Hắn chẳng hiểu gì về nước này cả. “Ồ! Cụ già bảo có thể chi một phần tiền - một phần ba hay một phần tư - làm tổn phí cơ mà.” “Người bạn mới - một người làm ăn lương thiện - có sẵn sàng giúp hắn không?” Tất nhiên tiền phí tổn sẽ chia nhau, một món tiền không phải nhỏ.

Hắn phải hoạt động rất thận trọng để đảm bảo an toàn. Giả sử, để chứng tỏ mình trung thực, bạn hắn đặt một món tiền nào đó vào ngân hàng... “Đợi tôi ở đây một lát...” Hay là, “Ồ! Không, sao ông không đi theo tôi?” Tiền giấy đây buộc thành những cuộn bạc to tướng đựng trong một cái túi lớn. “Hay là đem gửi các cuộn bạc này vào ngân hàng của ông để ông rút ra được dễ dàng...?” Tùy từng nước, tiền nhiều hay ít. “Tất cả món tiền này đặt vào tài khoản của tôi, còn ông giữ túi tiền. Ông rút lấy phần tiền của mình, còn lại trả phần của tôi. Công việc chỉ có thể thôi!”

Trên xe taxi túi tiền được đặt giữa hai người. Nạn nhân đổi séc lấy tiền mặt. Hắn, tức Lemke, tức Stieb, tức Ziegler... bèn đưa cặp cho nạn nhân giữ. Khi xe taxi dừng, lại bên ngoài ngân hàng của hắn, thường là một ngân hàng lớn nằm tại trung tâm thành phố, hắn nói với nạn nhân: “Tôi vào một phút thôi...” Nói xong y vội lao vào đám đông rồi mất hút. Lúc ấy nạn nhân mới phát hiện ra cái cuộn giấy bạc gồm toàn mảnh báo, trừ những tờ bạc ngoài.

Trong phần lớn trường hợp, khi hắn bị bắt giữ, cảnh sát khám không thấy có gì liên lụy. Tiền lấy cắp biến mất vì hắn đã kịp tẩu tán mà không ai trông thấy bằng cách đưa cho một tên đồng lõa lẫn trong đám đông những người chật ních trong ngân hàng.

Chỉ có một hồ sơ do Cảnh sát Đan Mạch cung cấp, bổ sung thêm rằng: “Căn cứ vào những lời tuyên bố chưa được thẩm tra, người đàn ông này tên là Julius Van Cram, quê ở Hà Lan, sinh quán tại Groningen. Là con một gia đình khá giả, hắn vào làm việc trong một ngân hàng ở Amsterdam do bố làm giám đốc khi mới hai mươi hai tuổi. Lúc đó hắn đã nói thạo được nhiều thứ tiếng, được ăn học đến nơi đến chốn và là hội viên Câu lạc bộ thuyền Yacht Amsterdam. Làm việc được hai năm thì hắn mất tích.

*Mấy tuần sau, người ta phát hiện hũ tiền quĩ của ngân hàng.”*

Không may, tên Van Cram này không để lại dấu tay và cũng không có ảnh chụp.

Khi so sánh thời gian, Maigret phát hiện tên này rất ít khi tiến hành hai vụ lừa đảo liên tiếp, không giống phần lớn các tên đại bộm quốc tế khác. Hắn thường để hàng tuần, có khi hàng tháng hoàn chỉnh các dự định lừa bịp những món tiền bao giờ cũng lớn. Sau đó, nhiều năm sau hắn mới xuất hiện trở lại, nhưng tại một địa điểm khác trên trái đất, chơi lại trò chơi cũ, cũng tinh vi và tỉ mỉ như cũ.

Nghĩa là, khi vốn đã cạn hắn mới hoạt động trở lại? Hay hắn vẫn còn tiền dự trữ khoá trong két? Vậy nơi cất giấu tiền ở đâu? Hắn lập kì công cuối cùng tại Mexique cách đây sáu năm.

— Lại đây một phút, Lucas!

Lucas bước lại, ngạc nhiên nhìn tập hồ sơ chồng trên bàn.

— Anh gửi giúp tôi mấy cái điện. Nhưng trước hết phải người đến gặp bà Crémieux, tại phố Clichy, để bà ta xác nhận người đàn ông này chính là người đàn ông chụp trong bức ảnh để trong túi xách của Louise Laboine.

Ông trao cho Lucas danh sách các nước hắn đã đến hoạt động và các tên hãn đội lột khi hoạt động tại từng nước.

— Anh gọi cả điện cho Féret tại Nice, bảo hắn đến gặp cụ Laboine một lần nữa, cố phát hiện xem phiếu tiền từ nước nào gửi tới và vào thời gian nào. Không chắc cụ ta còn giữ cuốn séc, nhưng cứ điều tra xem sao.

Đột nhiên ông ngừng ra chỉ thị, hỏi:

— Có tin tức gì về Lognon?

— Lão sắp phải gọi điện cho sếp?

— Không biết nữa. Anh gọi điện đến nhà Lognon xem.

Bà Lognon nghe ở đầu dây đằng kia. Maigret hỏi:

— Chồng bà về nhà chưa?

— Vẫn chưa về. Thế thanh tra không biết chồng tôi ở đâu ư?

Bà Lognon lo lắng. Maigret cũng bắt đầu thấy lo lắng. Ông nói để làm yên lòng bà:

— Có lẽ chồng bà đang truy nã thủ phạm ra ngoài thành phố.

Lập tức bà than vãn, chồng bà luôn luôn bị giao các nhiệm vụ nguy hiểm, bạc bẽo. Nhưng ông có nên giải thích Lognon thường tự ý hành động và hay coi thường mệnh lệnh nên bị sa vào hoàn cảnh khó khăn không? Lúc nào lão cũng bán khoán, muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, muốn làm thật nhiều để nổi bật lên. Lão xóc tới một cách mù quáng, tin rằng cần phải biểu lộ giá trị của mình. Giá trị của lão ai cũng công nhận, chỉ có lão là người duy nhất không nhận ra điều đó.

Maigret gọi điện cho trạm cảnh sát quận hai, cũng chẳng có tin tức gì về lão Malgracieux.

— Xung quanh đây không ai trông thấy lão ta à?

— Không ai trông thấy ạ.

Trong phòng bên cạnh, Lucas phải một công an mật tới phố Clichy rồi chuyển điện bằng dây nói. Còn Janvier đứng trong ngưỡng cửa đợi Maigret gọi điện xong để xin chỉ thị.

— Priollet vừa tới, muốn gặp thanh tra. Nhưng thanh tra không có trong phòng làm việc.

Ông vội sang phòng làm việc của Priollet, thì thấy đang hỏi cung một tên buôn lậu ma tuý, hai mắt quàng đỏ mà lỗ mũi thì hẹp.

— Không biết sếp còn quan tâm không, hay sếp đã biết tin rồi. Sáng nay tôi vừa biết tin Jeanine Armenieu trọ tại một căn nhà trong phố Ponthieu.

— Anh biết số nhà không?

— Không. Nhà ở gần góc phố Berri, tầng một là một quán rượu.

— Cảm ơn anh bạn. Có tin tức gì về Santoni không?

— Không ạ. Hắn không có vấn đề gì mắc mưu chứ? Có lẽ hắn đang sung sướng hưởng tuần trăng mật tại Florence.

Janvier vẫn còn ngồi trong phòng làm việc. Maigret lên tiếng giục:

— Mặc áo, đội mũ vào, anh bạn.

— Chúng ta đi đâu bây giờ?

— Đến phố Ponthieu.

Tại đây, ông có thể khám phá thêm vài chi tiết về cô gái bị giết. Mọi quan tâm chính của ông vẫn là Louise Laboine, nhưng cái lão Lognon quái ác này bắt đầu đóng một vai trò quan trọng. Vai đó là gì, không may chẳng ai biết.

Maigret vừa khoác áo ngoài, vừa lầm bầm:

— Đúng là “lắm cha con khó lấy chồng”.

Ít có khả năng lão Malgracieux còn lang thang trên các phố, mò mẫm từ địa chỉ này đến địa chỉ khác. Nói về lão, không phải dễ dàng. Năm giờ chiều hôm qua, lão hình như chưa có nhiệm vụ dứt khoát để làm tiếp. Lão về nhà ăn cơm, rồi lại quay ra phố ngay.

Trước khi đi, Maigret vào phòng trực ban chỉ thị:

— Một trong các anh gọi điện giùm tới các ga xe lửa. May ra có thể xác nhận Lognon không đi tàu, chẳng hạn để truy nã một người nào đó. Có thể lắm chứ. Có thể mới giải thích được vì sao lão không gọi điện cho Trung tâm Cảnh sát hay cho trụ sở của lão ở quận hai.

Như vậy, lão phải nắm được những tin chưa ai nắm được.

— Sắp tới chưa, sếp?

— Sắp tới rồi.

Maigret bảo dừng xe tại Quảng trường Dauphine để uống rượu trong tâm trạng không vui.

Quả tình, ông không ghen tị với Lognon. Nếu lão tìm ra thủ phạm giết Louise Laboine thì càng tốt. Nếu lão ra lệnh bắt giữ thủ phạm thì càng tốt hơn nữa.

Trời đánh thánh vật, ít ra lão cũng phải liên lạc, như mọi người khác chứ!

---

## BẢY

---

Maigret đút hai tay vào túi quần, đứng đợi trên hè, trong khi Janvier bước vào toà nhà hỏi thăm. Ông nghĩ rằng, phố Ponthieu có thể là một phố nhỏ hay là một cái hẻm của đại lộ Champs Élysées. Ở Paris, các đường phố lớn đều kết hợp với một phố nhỏ rộn rịp, có thể chạy song song và chật ních các quán rượu nhỏ, cửa hàng thực phẩm, tiệm ăn dành cho lái xe, khách sạn rẻ tiền, cửa hiệu cắt tóc và đủ các loại lái buôn.

Ông vừa định bước vào một cửa hàng bán rượu vang thì Janvier xuất hiện.

— Đây rồi, sếp ạ!

May mắn hai người gõ đúng toà nhà đầu tiên. Như thường lệ tại Paris, nhà trọ này tối, nhưng được cái người phụ nữ gác cửa còn trẻ và hấp dẫn. Một đứa bé đang nghịch, đá vào con thiên nga bằng cao su.

— Ông cũng là cảnh sát phải không?

— Vì sao bà bảo là “cũng”?

— Vì đêm qua có một ông cảnh sát đã tới đây, lúc tôi vừa định đi ngủ. Một ông nhỏ người, dáng điệu thiếu nảo, hoá ra ông ta bị cảm lạnh. Tôi nghĩ, có lẽ ông ta đang khóc than vợ vừa bị chết.

Nghe bà gác cửa mô tả lão Malgracieux, người ta không nhịn được cười.

— Lúc đó là mấy giờ, thưa bà?

— Ngót mười giờ. Ông ta phải đứng đợi vì tôi đang thay quần áo đằng sau bình phong. Các ông cũng đến hỏi tin như vậy?

— Lão hỏi về tin tức cô Jeanine Armenieu?

— Vâng, về cô Armenieu và cô bạn gái mới bị giết.

— Bà nhận ra bức ảnh đăng báo không?

— Tôi không tin tưởng lắm?

— Vậy cô gái bị ám sát có trọ tại đây chứ?

— Xin mời hai thanh tra ngồi, cứ bỏ áo ra và thật sự tự nhiên thoải mái cho đỡ nóng. Tôi còn phải quấy bột cho cháu.

Đến lượt người gác cửa hỏi:

— Hai thanh tra và ông hôm qua không ở cùng một Cục à? Đáng lẽ tôi không nên hỏi mới phải. Như tôi đã kể tối hôm qua, người thuê thật, tức là người giữ hợp đồng là cô Jeanine Armenieu. Tôi vẫn quen gọi là Jeanine. Bây giờ cô ta đã lấy chồng. Tin cưới có đăng báo, phải không?

Maigret gật đầu.

— Cô ta ở trọ đây được bao lâu?

— Khoảng hai năm. Lúc mới đến, cô ta trông rất trẻ và ngây thơ, hàng ngày mọi cái diễn ra cô đều hỏi ý kiến tôi.

— Cô Jeanine có đi làm không?

— Cô ta đánh máy chữ cho một hãng buôn cách đây không xa là bao, tôi không biết đích xác là hãng buôn nào. Cô ta thuê một căn phòng nhỏ, rất xinh xắn, ở lầu ba và trông ra sân.

— Cô bạn có ở chung không?

— Có. Nhưng chỉ có Jeanine trả tiền thuê và hợp đồng đề tên cô ta.

Người gác cửa thích thú kể lể và kể thao thao vì hôm qua đã cung cấp tin tức này cho Lognon.

— Hai cô bạn bỏ đi đã sáu tháng nay. Nói chính xác hơn, thì Jeanine bỏ đi trước.

— Hợp đồng thuê đề tên Jeanine chứ?

— Vâng. Một buổi tối, chỉ còn hai hay ba ngày nữa thì đến cuối tháng, cô Jeanine bước vào, ngồi đúng chỗ thanh tra đang ngồi, nói: “Bà Marcelle, tôi chán ngấy lắm rồi. Lần này thì tôi vĩnh viễn xin đủ.”

— Dù cái gì? - Maigret hỏi.

— Dù với cô bạn gái, cô Louise.

— Hai cô bạn này không ăn ý với nhau nữa?

— Để tôi xin giải thích. Cô Louise chỉ chuyện phiếm thôi, những điều sơ sài tôi nắm được là do Jeanine kể lại nên tôi chỉ nghe được một mặt của vấn đề. Lúc đầu tôi đinh ninh là hai chị em ruột, hoặc chị em họ, hay hai cô bạn gái từ thuở nhỏ. Sau này, Jeanine nói rõ, họ đi cùng chuyến tàu và chỉ quen nhau cách đây hai, ba tháng.

— Hai cô bạn không thân nhau nữa?

— Thật khó nói, vừa có, vừa không. Hạng gái ở lứa tuổi này vẫn hay đến trọ tại nhà chúng tôi. Hiện nay chúng tôi có hai cô làm vũ nữ tại rạp Lido và một cô làm thợ sửa móng tay tại cửa hiệu Claridge. Những cô gái này phần lớn đều đã kể hết đời tư cho tôi nghe. Cô Jeanine cũng vậy, chỉ mấy ngày sau tôi biết hết về đời tư cô ta. Còn Louise thì sống cách biệt, không thích giao du. Lâu nay tôi vẫn nghĩ cô ta thuộc loại học đòi làm sang, nhưng có lúc tôi cho là cô ta có tính hay ghen và tôi thiên về ý kiến sau này hơn.

Lần đầu tiên tới Paris, những cô gái như cô ta thường cảm thấy bị lạc lõng trong hàng triệu người. Thế là họ bịp bợm, khoe khoang, ra sức thuyết phục hay là chui vào cái vỏ ốc của mình. Cô Jeanine thuộc hạng người thứ nhất, không biết e ngại là gì. Hầu hết các tối đều đi phố, mới được vài tuần mà hai, ba giờ sáng mới về nhà, học cách ăn diện. Trọ chưa được ba tháng, đêm đã dất trai vào buồng. Nhưng đây không phải là nhà trọ gia đình, cô ta có phòng riêng. Việc của cô ta chẳng dính líu đến tôi.

— Mỗi cô đều có buồng riêng?

— Vâng. Nhưng đêm ngủ hẳn Louise phải nghe thấy tất cả. Đến sáng, cô ta phải đợi cho gã đàn ông đi khỏi mới vào buồng tắm rửa ráy hay vào bếp nấu ăn.

— Vì vậy mà hai người xích mích với nhau?

— Tôi không dám chắc. Toà nhà này có hai mươi hai người thuê, biết bao nhiêu chuyện có thể xảy ra trong hai năm trời. Có điều không ngờ, là có một trong các cô gái trọ bị giết.

— Chồng bà làm nghề gì?

— Trường hầu bàn tại một tiệm ăn trên Quảng trường Des Ternes. Bây giờ tôi cho cháu ăn, không phiền hai thanh tra chứ?

Người gác cửa đặt con trên cái ghế cao, dùng thìa bón, câu chuyện vẫn mạch lạc:

— Hôm qua tôi đã kể hết với ông đồng nghiệp, thấy ông ta ghi chép cẩn thận. Theo tôi nghĩ, cô Jeanine là hạng người biết mình muốn gì và không từ một thủ đoạn nào để đạt điều mong muốn. Không phải bạ ai cô ta cũng đi lang chạ, phần lớn các gã đàn ông đến chơi đều có xe riêng. Sáng sớm, khi đi đổ thùng rác, tôi vẫn thấy xe hơi của họ đậu trước cửa nhà. Họ không nhất thiết còn trẻ, mà cũng không già, nhưng tất nhiên đến không phải chỉ để vui đùa. Cô ta thường hỏi tôi những câu hỏi biểu lộ những điều cô đang khao khát tìm hiểu. Ví dụ, nếu được mời đi ăn tiệc, cô ta thường hỏi ý kiến tôi xem nên ăn mặc như thế nào, tiệm ăn đó có sang trọng không, vân vân và vân vân... Chính vì vậy mà chưa đầy sáu tháng sống ở Paris, Jeanine đã hiểu biết về Paris khá tường tận.

— Cô bạn của cô ta cũng đi cùng chứ?

— Không. Họ chỉ đi với nhau khi xem cinéma.

— Tối tối Louise sinh hoạt như thế nào?

— Phần lớn các buổi tối cô ta thường ở nhà, trên tầng lầu. Đôi khi cũng ra phố dạo chơi, nhưng không đi xa, như thể còn sợ sệt. Tuy cùng lứa tuổi nhưng Louise vẫn còn non nớt, so với bạn bè. Chính điều đó đôi lúc làm cô Jeanine thấy khó chịu. Cô ta có lần nói với tôi: “Giá trong chuyến tàu đêm đó, tôi sáng suốt đi ngủ, chứ không ngồi tán gẫu với cô ta thì hơn”. Nhưng tôi tin chắc Jeanine muốn có người nói chuyện cho vui. Các cô gái lên Paris kiếm việc làm, thường kết bạn với nhau từng đôi một. Dần dà về sau họ mới bắt đầu ghét nhau. Louise và Jeanine cũng vậy, hai cô bắt đầu chán nhau, nhất là từ khi Louise không thích nghi được với hoàn cảnh mới và không kiếm được việc làm quá dăm ba tuần lễ. Cô ta không được giáo dục bao nhiêu, giọng nói hơi khó nghe nên không kiếm được việc làm văn phòng. Và khi may mắn kiếm được việc bán hàng, thì bao giờ cũng có chuyện mắc mứu, có thể bị chủ hiệu, hay quầy trưởng giở trò tán tỉnh. Nhưng mỗi khi bị giở trò tán tỉnh, cô ta lại vênh váo lên mặt ta đây, tát vào mặt chủ, rồi lao vụt ra phố, đóng sầm cửa lại, chứ không khéo léo cư xử một cách tế nhị để người ta hiểu mình không phải là hạng

người như vậy. Thêm vào đó, có lần cô ta bị nghi oan là lấy trộm khi cửa hàng mất đồ. Những chuyện như thế, Jeanine đã kể lại cho tôi nghe. Bản thân tôi thì chỉ thấy có những lần Louise không có việc làm, đi phố về muộn hơn thường lệ, vì phải đi tua các địa chỉ cô ta lượm lặt trong mục rao cần người.

— Hai cô ăn cơm ngay trong buồng chứ?

— Vâng, hầu hết các bữa đều ăn tại nhà, trừ trường hợp Jeanine được bạn mời. Năm sau, hai cô cùng đi Deauville nghỉ trong một tuần, nhưng Louise trở về sớm hơn, còn Jeanine phải mấy ngày sau mới về. Không biết có chuyện gì xảy ra, chỉ thấy hai cô vẫn ở chung phòng, nhưng giận nhau, không nói chuyện với nhau trong một thời gian.

— Louise có hay nhận được thư từ gì không?

— Có lẽ cô ta mò côi, chẳng bao giờ nhận được thư riêng. Nhưng Jeanine cho tôi biết, cô ta còn mẹ sống ở miền Nam, một mụ dờ hơi chẳng ngó ngang đến con gái. Thỉnh thoảng Louise nhận được các phong bì có in địa chỉ của các hãng xin việc làm.

— Thế còn Jeanine?

— Cứ hai, ba tuần cô ta lại nhận thư của ông bố goá vợ, sống ở Lyon gửi cho. Còn phần lớn có người trực tiếp mang thư tay đến hẹn hò.

— Jeanine kể với bà cách đây bao lâu, rằng cô ta muốn tống khứ cô bạn gái đi?

— Cách đây hơn một năm, có lẽ mười tám tháng. Nhất là sau lần hai người cãi nhau, và sau mỗi lần khi cô bé bị mất việc làm. Những lúc đó cô Jeanine rên rĩ: “Tôi bỏ nhà ra đi, để được sống tự do, nào ngờ lại gánh phải cái của nợ này!”. Nhưng tôi tin chắc chỉ vài ngày sau cô ta lại sung sướng thấy bạn có mặt ở nhà, cứ như các cặp vợ chồng mới cưới vậy. Chắc hai ông đều có gia đình rồi?

— Cô Jeanine rời nhà trọ này đã sáu tháng nay?

— Vâng. Mấy tháng qua cô ta thay đổi nhiều, ăn diện hơn, tiêu pha nhiều hơn, lai vãng tới các nơi sang trọng hơn các nơi cũ tới một bậc. Đôi khi hai, ba ngày liền không về nhà. Nào hoa, nào các hộp sôcôla của cửa hiệu Bà hầu tước De Sévigné tới tấp gửi tới. Tôi mới nắm được như vậy. Một buổi tối, Jeanine bước vào, ngồi xuống đây và nói:

“Lần này thì tôi đi hẳn, bà Marcelle ạ. Chẳng có gì thắc mắc cả, chỉ vì tôi không thể sống quăng đời còn lại với nó.”

“Cô chưa lấy chồng chứ?” - Tôi hỏi đùa. Jeanine không cười, mà nói dịu dàng:

“Tôi không cưới ngay bây giờ. Khi nào cưới, bà đọc báo, sẽ biết tin.”

Chắc hẳn cô ta đã gặp ông Santoni. Nụ cười tùm tùm biểu lộ một thái độ rất tự tin. Tôi nói, vẫn cái vẻ bông đùa:

“Cô mời tôi ăn cưới không?”

“Tôi không dám hứa, nhưng sẽ gửi biếu bà một món quà xứng đáng.”

— Cô ta đã gửi quà chưa? - Maigret hỏi.

— Vẫn chưa gửi, nhưng có lẽ sắp gửi. Dù sao cô ta đã đạt được điều mong muốn, và hiện nay đang hưởng tuần trăng mật ở Ý. Để trở lại câu chuyện tối hôm đó, cô ta thừa nhận với tôi đã bỏ đi không cho bạn biết và tìm cách không để cho bạn lần ra địa chỉ mới dọn đến. “Nếu nó lần ra địa chỉ, tôi sẽ bị đày vào cùng một hoàn cảnh như nó mất!” Và cô ta hành động đúng như đã kể với tôi, xách hai cái vali, trong lúc Louise không có nhà. Để đảm bảo an toàn, cô ta không cho cả tôi biết địa chỉ mới. “Thỉnh thoảng tôi sẽ tạt vào thăm và xem có thư không.” Cô ta nói vậy khi từ giã nơi này.

— Bà có gặp lại Jeanine không?

— Có, ba hay bốn bận. Còn vài ngày nữa thì đến kỳ phải trả tiền thuê trọ. Buổi sáng cuối cùng khi đến hạn phải trả phòng, cô Louise đến báo cho tôi biết sẽ rời đi. Phải nói lúc ấy tôi rất ái ngại. Cô ta không khóc, trông bối rối ra mặt, môi run run khi nói với tôi. Hành lí chỉ có một cái vali xanh duy nhất. Tôi hỏi cô đi đâu, thì Louise trả lời một cách chung chung chưa dứt khoát. Tôi bèn gợi ý:

“Hay cô ở lại dăm ba ngày, chờ tôi tìm người thuê...”

“Rất cảm ơn bà, nhưng tốt hơn là tôi không nên...”

Thật đúng là tính cách cô ta. Tôi nhìn cô ta xách vali đi xuôi và lúc sắp rẽ ngoặt ở góc phố, tôi cảm thấy muốn gọi lại, cho cô ta một ít tiền.



— Cô Louise có trở lại gặp bà lần nào không?

— Cô ta có trở lại, không phải để gặp tôi, mà để hỏi địa chỉ Jeanine. Tôi trả lời chưa có, nhưng có lẽ cô ta không tin.

— Vì sao cô ta vẫn muốn liên hệ với Jeanine?

— Có lẽ để lấy lòng bạn trở lại, hoặc để vay tiền. Nhìn cách ăn mặc, dễ dàng nhận thấy ngay, cô ta đang gặp khó khăn.

— Louise đến gặp bà lần cuối cùng cách đây bao lâu?

— Cách đây hơn một tháng. Lúc đó tôi đang đọc tờ báo đặt trên bàn. Lẽ ra lúc ấy tôi không nên nói thì hơn. Thế nhưng tôi đã nói: “Tôi không biết hiện nay cô Jeanine sống ở đâu, nhưng cột tin vật trên báo ra ngày hôm nay có đăng tin: *Tối nào người ta cũng trông thấy Marco Santoni, con trai chủ hãng rượu Vermouth nổi tiếng, cặp kè với cô Jeanine, một cô người mẫu rất xinh đẹp, tại hộp đêm Maxim's.*

Maigret nhìn Janvier và Janvier hình như cũng nhìn ra vấn đề. Cách đây hơn một tháng, Louise Laboine đến phố De Douai lần đầu tiên thuê áo dạ hội tại cửa hiệu Irène, phải chăng để nhằm mục đích đến hộp đêm Maxim's gặp bạn?

— Louise có gặp được bạn không?

— Không ạ. Mấy ngày sau, Jeanine tạt lại chơi. Tôi có hỏi thì cô ta cười, trả lời: “Dạo này chúng tôi luôn luôn có mặt tại hộp đêm Maxim's. Nhưng chắc gì con Louise tội nghiệp lọt vào được.

— Tất cả những điều này, bà có kể với ông cảnh sát điều tra tối qua lại đây không? - Maigret thẩm tra.

— Có lẽ không được đầy đủ chi tiết. Vì có một số điều tôi mới nhớ lại.

Maigret cố hình dung xem, căn cứ vào câu chuyện vừa nghe, lão Lognon liệu có khả năng khám phá được gì để tiến hành điều tra. Tối hôm qua, quãng mười giờ đêm, lão đã có mặt tại chính căn nhà này của bà gác cửa. Từ sau đó thì lão mất tăm hơi.

— Ông chịu khó đợi một phút, để tôi đặt cháu lên giường ngủ.

Bà Marcelle lau mặt và tay cho con sạch sẽ, đặt lên bàn thay quần áo, rồi mang con vào hốc tường, dịu dàng nựng cho con ngủ. Lúc trở lại, nét mặt bà trông có vẻ lo nghĩ:

— Tôi có đáng khiển trách về những điều xảy ra không? Mọi việc dễ dàng biết bao, nếu hai cô này đừng giữ bí mật như vậy! Cô Jeanine sợ bị bạn quấy rầy, không cho tôi biết địa chỉ mới. Còn Louise có thể cho tôi biết địa chỉ lắm chứ! Cách đây khoảng mười ngày, hay không đến mười ngày, tôi không chắc chắn lắm, có một người đàn ông bước vào, hỏi tôi xem có ai trọ tên là Louise Laboine không? Tôi trả lời, cô ta đã dọn đi từ nhiều tháng nay, nhưng vẫn còn trú tại Paris vì thỉnh thoảng có ghé lại thăm tôi. Hiện tôi không biết địa chỉ cô ta ở đâu.

— Hạng người như thế nào?

— Một người ngoại quốc, Anh hay Mỹ gì đó, nếu căn cứ vào giọng nói. Dáng người sang trọng, hao hao giống cái ông cảnh sát điều tra lại đây tối hôm qua. Không hiểu vì sao, ông ta làm tôi nghĩ đến một anh hề. Nghe tôi trả lời, ông ta sững sốt và băn khoăn hỏi xem Louise có sắp quay lại không.

“Có thể chỉ sáng mai, mà cũng có thể phải hàng tháng.” Tôi trả lời.

“Nếu thế tôi để lại cho Louise một bức thư ngắn.”

Rồi ông ta ngồi xuống bàn, xin tôi một mảnh giấy, một cái phong bì, dùng bút chì viết thư. Tôi bỏ thư vào trong hộc tủ và quên khuấy đi mất. Ba ngày sau, ông ta quay lại, thấy thư vẫn còn đó thì thất vọng ra mặt. Ông ta nói: “Tôi sắp phải đi rồi, không thể đợi lâu được.” Tôi hỏi xem có quan trọng lắm không? Vâng, rất quan trọng đối với Louise. Ông ta lấy lại bức thư cũ, viết lại bức thư khác dài hơn, lần này với thái độ dứt khoát hơn. Viết xong, ông ta thở dài, trao cho tôi bức thư.

— Bà không gặp lại ông ta nữa?

— Có, một lần, vào ngày hôm sau. Ba ngày sau thì Jeanine tạt vào thăm và hỏi hộp báo cho tôi biết: “Báo sắp đăng tin về đám cưới của tôi.” Cô ta đang đi mua sắm đồ đạc, xung quanh mình lúng lẳng các túi to, túi nhỏ mua tại các cửa hiệu sang nhất. Tôi kể cho Jeanine biết về cái ông nhò người đến thăm và bức thư gửi cho Louise.

“Lúc này biết tìm Louise ở đâu?” Tôi nói thêm.

Jeanine suy nghĩ một lát, rồi nói:

“Bà có thể đưa cho tôi bức thư. Theo chỗ tôi hiểu chẳng chóng thì chầy Louise sẽ tìm đến gặp tôi, sau khi đọc báo biết tôi đang ở đâu...”

Tôi do dự, sau nghĩ lại, có lẽ cô Jeanine nói đúng.

— Vậy bà đưa bức thư cho Jeanine chứ?

— Vâng, cô Jeanine đọc lướt trên phong bì, rồi nhét bức thư vào xác. Khi từ già, cô ta còn quay lại nói: “Bà sẽ nhận được quà cưới của tôi, không phải lâu la nữa đâu, bà Marcelle ạ!”

Maigret ngồi im lặng, nhìn xuống sàn nhà:

— Đây là tất cả những điều bà kể cho ông cảnh sát lại đây tôi qua?

— Vâng, tôi nghĩ như vậy. Để tôi cố nhớ xem, đúng là tôi không thể nói khác.

— Sau đó cô Louise vẫn chưa tạt lại thăm bà?

— Chưa ạ.

— Như vậy cô ta vẫn chưa biết Jeanine giữ bức thư của mình?

— Tôi đoán là chưa, vì cô ta chưa được nghe tôi trực tiếp báo tin.

Maigret cố khám phá nhiều hơn những điều hy vọng, trong mười lăm phút cuối cùng nói chuyện với bà Marcelle, nhưng đến đây thì dấu vết theo dõi bỗng dừng lại, vai trò lão Malgracieux bỗng nổi bật lên, ông suy nghĩ về lão nhiều hơn là về Louise Laboine. Lão đã đến đây, được nghe cùng câu chuyện này. Ngay sau đó thì lão mất tăm hơi, không để lại vết tích gì. Người khác mà nghe được câu chuyện như lão đã nghe đêm qua, thế nào cũng gọi điện báo cáo và xin chỉ thị. Lognon thì không, lão quyết tâm tự tìm hiểu lấy vấn đề.

Bà gác cửa nhận xét:

— Thanh tra trông có vẻ lo nghĩ quá.

— Chắc tôi qua ông hạ sĩ không nói gì hay bình luận gì với bà chứ?

— Không ạ. Nghe xong, ông ta cảm ơn tôi, rồi đi về. Khi ra tới ngoài phố, ông ta bước ngoặt sang phải.

Đến lượt Maigret và Janvier cảm ơn bà gác cửa, rồi ra về. Ông dẫn Janvier đi qua một quán rượu nhỏ mà trước đó ông không để ý, bước vào gọi hai cốc pernod, cả hai ngồi uống, chẳng nói chẳng rằng.

— Anh gọi điện cho quận hai xem họ có tin tức gì về Lognon không? Nếu họ không biết, thì anh gọi tiếp cho vợ lão. Nếu không gọi được thì điều tra xem lão có liên lạc gì với Trung tâm Cảnh sát không.

Janvier từ buồng điện thoại trở ra thì thấy Maigret đang chậm chạp uống cốc thứ hai.

— Như vậy còn lại cách giải thích duy nhất là lão gọi điện sang Ý.

— Sếp cũng sắp gọi điện sang Ý chứ?

— Về Trung tâm gọi nhanh hơn.

Lúc hai người về tới nơi, hầu hết mọi người đã đi ăn cơm trưa. Maigret sai lập danh sách các khách sạn tại thành phố Florence, chọn lấy các khách sạn sang trọng nhất. Gọi điện đến lần thứ ba, thì người ta trả lời ông, cặp vợ chồng Santoni có trọ tại đó, nhưng vừa đi xuống dưới nhà ăn cơm trưa cách đây nửa tiếng.

Thật may mắn, chỉ mấy phút sau ông liên lạc được với vợ chồng Santoni do người trưởng phục vụ đã làm việc tại các khách sạn ở Paris, nói tiếng Pháp võ vể, trả lời cho biết.

— Ông làm ơn mời bà Santoni lại buồng điện thoại.

Khi người trưởng phục vụ đi báo tin, Maigret nghe thấy một người đàn ông chất vấn, giọng gầy gò:

— Ông làm ơn nói cho biết, đầu đuôi ra sao?

— Ai đang nói đây? - Maigret hỏi.

— Marco Santoni đây! Nửa đêm qua cảnh sát Paris đã đánh thức chúng tôi dậy, yêu cầu cung cấp những tin tức khẩn thiết. Hôm nay lại ông lại quấy rầy chúng tôi ngay lúc chúng tôi đang ăn cơm.

— Tôi rất lấy làm tiếc, ông Santoni ạ. Chánh thanh tra Maigret ở Trung tâm Cảnh sát đây.

— Nhưng điều đó không giải thích vì sao vợ tôi tiếp tục bị truy nã...

— Chúng tôi không quan tâm đến vợ ông. Nhưng vợ ông có một cô bạn gái mới bị ám sát.

— Đêm qua một đồng nghiệp của Chánh thanh tra đã cho biết rồi. Phải chăng đó là lý do để...

— Vợ ông có giữ một bức thư, và bức thư đó có thể cho phép chúng tôi...

— Vì vậy mà cảnh sát gọi đây nói cho vợ tôi hai lần? Vợ tôi đã nói với ông thám tử đêm qua rồi.

— Nhưng ông thám tử đó hiện đang mất tăm hơi.

— À, ra thế!

Marco Santoni vẫn còn bực mình.

— Tôi sẽ gọi vợ tôi lại, nhưng sau đó thì mong Chánh thanh tra để cho vợ tôi được yên thân, đừng để báo chí đăng tên rùm beng lên.

Có tiếng nói thì thầm, có lẽ Jeanine cũng đứng trong buồng điện thoại với chồng.

— A lô! - Jeanine nói.

— Thưa bà, tôi rất lấy làm buồn. Chắc bà đã biết về vấn đề gì rồi chứ. Bà gác cửa ở phố Ponthieu có đưa cho bà một bức thư gửi cho cô Louise.

— Tôi sẽ không bao giờ lại đại đột đề nghị nhận hộ bức thư đó.

— Bức thư đó bây giờ ở đâu?

Im lặng. Maigret tự hỏi, phải chăng đường dây bị cắt.

— Đêm hôm cưới, khi Louise đến gặp bà tại tiệm Roméo, bà đã trao trả bức thư đó rồi, phải không?

— Tôi chưa trả. Đêm hôm cưới lẽ nào tôi lại mang bức thư đó trong người.

— Cô Louise tìm đến gặp bà vì bức thư đó, phải không?

Lại im lặng, hình như Jeanine đang do dự.

— Không. Louise không được biết về bức thư đó.

— Thế cô ta muốn gì?

— Quả thật khi đến vay tiền, Louise nói rằng hiện cô ta không còn một xu dính túi, nên đã bị tống cổ ra khỏi nhà trọ, và nói bóng gió cô ta chỉ còn con đường tự sát. Tất nhiên Louise không nói toạc ra như vậy, bởi lẽ, với Louise thì không có gì rõ rệt cả.

— Bà cho Louise vay tiền chứ?

— Tôi không đếm, chừng vài trăm quan.

— Bà có nói cho cô Louise biết về bức thư đó chứ?

— Vâng ạ.

— Bà nói đích xác những gì với cô Louise?

— Như trong thư.

— Bà đã xem thư trước cô Louise?

— Vâng ạ. Không phải tôi xem thư vì tò mò, mà cũng không phải tôi bóc thư xem. Chánh thanh tra có thể không tin. Quả thật chính Marco tìm thấy bức thư trong túi xách của tôi, tôi đành kể đầu đuôi câu chuyện, nhưng chồng tôi không tin. Tôi nói: “Vậ anh bóc thư mà xem”.

Jeanine nói nhỏ với chồng, vẫn còn đứng trong buồng điện thoại:

— Hừm, tốt nhất là nói thật với họ đi, sớm muộn họ cũng sẽ phát hiện ra.

— Bà còn nhớ thư nói gì chứ?

— Tôi không nhớ nguyên văn, thư viết khó xem, bằng một thứ tiếng Pháp tồi, đầy lỗi chính tả. Thư viết áng chừng như sau: “*Người ta có nhờ tôi truyền đạt lại cho cô một tin rất quan trọng và tôi cần gặp cô càng sớm càng tốt. Cô đến tiệm rượu Pickwick's tại phố Ngôi sao hỏi Jimmy. Chính là tôi đó. Nếu không thấy tôi, người phục vụ sẽ nói cho biết chỗ tìm tôi*”. Chánh thanh tra vẫn còn nghe đây chứ?

— Đang ghi chép. - Maigret nghe nói, về bức bội. - Bà nói tiếp đi.

— Thư viết tiếp: “*Có thể tôi không lưu lại Pháp được lâu, nếu phải đi trước khi gặp cô, tôi sẽ để lại thư cho người phục vụ, ông ta sẽ đòi xem chứng minh thư mới trao thư. Cô hiểu lý do tại sao*”.

— Có thể thôi ư?

— Vâng ạ.

— Bà có đưa thư cho cô Louise không?

— Có ạ.

— Cô Louise có hiểu lý do không?

— Thoạt đầu thì không. Sau đó Louise có vẻ đắn đo một lúc, cảm ơn tôi rồi bỏ đi.

— Đêm hôm đó bà không biết thêm tin tức gì về cô Louise sao?

— Không ạ, làm sao tôi biết được. Mãi hai ngày sau tôi tình cờ đọc báo, mới biết tin Louise bị giết.

— Bà có đoán cô Louise sẽ đến tiệm Pickwick's không?

— Rất có thể lắm chứ, phải không? Thế ở địa vị cô bạn tôi, Chánh thanh tra có tới không?

— Còn ai biết, ngoài bà và chồng bà chứ?

— Tôi không biết. Tôi bỏ bức thư ngắn đó vào túi xách trong hai, ba ngày.

— Khi đó bà trọ tại khách sạn Washington phải không?

— Vâng ạ.

— Có ai tới thăm bà không?

— Chỉ có Marco, chồng tôi thôi.

— Hiện giờ bức thư ở đâu?

— Hẳn tôi phải cất nó vào một xó xinh nào cùng với các giấy tờ khác.

— Đồ đạc của bà vẫn còn ở khách sạn chứ?

— Chắc không còn. Trước hôm cưới tôi đã mang tất cả đến phòng Marco, trừ son phấn và mấy thứ quần áo lật vặt thì hôm sau tôi sai người hầu đến lấy nốt. Vì bức thư ngắn này mà Louise bị giết phải không thanh tra?

— Có thể lắm. Cô ta không hỏi gì thêm về bức thư này à?

— Không ạ.

— Cô ta có kể chuyện về bố không?

— Có một hôm tôi hỏi Louise ảnh cất trong ví là của ai, thì Louise trả lời đó là ảnh bố. Tôi lại hỏi: “Ông cụ vẫn còn sống?” Louise nhìn tôi, tỏ vẻ muốn giữ kín, không trả lời. Tôi đành làm ngơ. Một lần khác, nhân kể chuyện về bố mẹ, tôi lại hỏi: “Ông cụ làm gì?” Louise trừng trừng nhìn tôi, không trả lời, tỏ vẻ muốn giữ kín như lần trước. Cô ta vẫn thế. Nay Louise đã chết, tôi không muốn có ác tâm, nhưng...

Hẳn bị chồng can thiệp, Jeanine ngừng sững lại và trả lời gọn lỏn:

— Tôi đã kể hết những điều tôi biết.

— Cảm ơn bà. Bà định bao giờ trở lại Paris?

— Trong khoảng một tuần nữa.

Janvier dùng ống nghe thứ hai để nghe câu chuyện. Anh gượng cười, nói:

— Hình như sếp đã lần ra dấu vết Lognon?

— Anh biết tiệm rượu Pickwick's nằm ở đâu không?

— Thỉnh thoảng tôi có đi qua, nhưng chưa tạt vào uống lần nào.

— Tôi cũng chưa vào uống lần nào. Anh đói không?

— Tôi vẫn còn bản khoản muốn tìm ra...

Maigret mở cửa buồng bên cạnh, gọi Lucas:

— Có tin tức gì về Lognon không?

— Thưa sếp không ạ.

— Nếu lão gọi điện, anh có thể tìm tôi tại tiệm Pickwick's ở phố Ngôi sao.

— Thưa sếp, có một phụ nữ, chủ một khách sạn nhỏ tại phố Aboukir vừa mới đến gặp tôi. Bà ta nói, mãi bà ta mới có quyết định này. Mấy ngày vừa rồi, vì bận nên không đọc báo, nhưng dù sao thì bà ta cũng tới để báo cáo rằng cô Louise Laboine đã trọ bốn tháng tại khách sạn của bà ta.

— Vào thời gian nào?

— Mới thôi, nhưng Louise đã dọn đi cách đây hai tháng

— Hẳn Louise dọn thẳng từ đó tới phố De Clichy.

— Vâng ạ. Cô ta bán hàng tại một cửa hiệu ở đại lộ Magenta. Đây là một trong các cửa hiệu có quầy bên ngoài bày bán các hàng hoá hạ giá. Mùa đông vừa rồi, Louise sống một thời gian ở đó và phải nằm liệt giường một tuần lễ vì bị cảm lạnh.

— Có ai chăm sóc cô ta không?

— Không ạ. Buồng cô ta trọ là một cái gác xép nằm ở tầng trên, một chỗ trọ mạt hạng. Khách trọ phần lớn là người Nord Africains.

Đến nay, các lỗ hổng đã được lấp đầy gần hết. Quá khứ của Louise Laboine đã có thể dựng lại từ lúc rời nhà mẹ ở Nice cho đến tối hôm tìm gặp Jeanine tại tiệm Roméo.

— Ta đi chứ, Janvier?

Như vậy chỉ còn phải phát hiện xem đêm hôm bị giết Louise Laboine làm những gì trong khoảng thời gian hai giờ sau khi rời tiệm Roméo vào lúc nửa đêm. Người lái xe taxi trông thấy Louise tại Quảng trường Saint Augustin, sau đó còn đi bộ về phía cổng vòm Thắng Lợi, ở ngã tư đại lộ Haussmann và Faubourg Saint Honoré. Chính đó là đường đi về phố Ngôi sao.

Louise Laboine, một cô gái chưa bao giờ biết tổ chức cuộc sống, bị phụ thuộc vào người bạn gái duy nhất tình cờ gặp trên tàu. Nhưng lúc này, người con gái đó đang đi bộ nhanh dưới làn mưa bụi như thể hăm hở đi tới gặp thần định mệnh.

---

## TÁM

---

Giữa hiệu đóng giày và hiệu giặt là, có những phụ nữ đang là quần áo, mặt nhà quá hẹp nên người ta thường đi qua, không để ý rằng, ở đây còn có một quầy bán rượu. Cửa sổ lắp kính xanh, nên người đi đường không nhìn thấy gì ở bên trong. Cửa ra vào treo rèm màu đỏ sẫm, bên trên là một cái đèn lồng làm giả theo kiểu cổ, có viết sơn kiểu chữ gô-tích *Tiệm rượu Pickwick's*.

Khi bước vào trong tiệm, Maigret thay đổi hẳn thái độ, có vẻ cứng rắn và cách biệt hơn. Ở Janvier, người ta cũng nhận thấy sự thay đổi tương tự.

Quầy rượu dài và rộng, vắng khách ngồi uống, lại tối vì cửa sổ che bằng kính xanh và mặt trước hẹp. Đây đó một tia sáng yếu ớt dọi trên mặt gỗ đánh bóng. Khi hai người mở cửa bước vào, một gã đàn ông mặc somi trần đang đứng vội đặt vật gì xuống, có lẽ miếng bánh kẹp nhân đang ăn dở, rồi ngồi xuống sau quầy cho khuất. Gã nhìn hai người tiến lại, vẫn còn nhai ngồm ngoàm nên không nói được lời nào và không để lộ chân tướng qua nét mặt với bộ tóc rất đen, gần như màu xanh, đôi lông mày rậm, nhưng gã trông bướng bỉnh ra mặt và cái cằm xè rãnh sâu.

Hình như Maigret không thèm nhìn gã, nhưng rõ ràng hai người đã nhận ra nhau, và cuộc gặp gỡ này không phải là cuộc gặp gỡ đầu tiên. Ông chậm chạp bước lại một trong hai chiếc ghế đầu lớn, ngồi xuống, cởi khuy áo và đẩy mũ ra sau gáy. Janvier cũng làm như vậy. Sau một phút im lặng, gã bán rượu hỏi:

— Hai thanh tra uống gì?

Maigret lưỡng lự nhìn Janvier:

— Anh uống gì nào?

— Cũng như sếp.

— Cho hai pernod, nếu có.

Gã bán rượu rót pernod vào cốc, đặt một bình nước đá lên mặt quầy bằng gỗ dái ngựa, rồi đứng đợi. Hình như họ muốn đấu nhau xem ai có thể giữ im lặng lâu nhất.

Chánh thanh tra Maigret phá vỡ bầu im lặng trước tiên:

— Lão Lognon đến đây vào lúc nào?

— Tôi không biết lão nào tên là Lognon, mà chỉ thấy gọi là lão Malgracieux.

— Lão đến đây lúc mấy giờ?

— Tôi không nhìn đồng hồ, có lẽ khoảng mười một giờ.

— Anh bảo lão đến đâu?

— Chẳng bảo đến đâu cả.

— Anh kể những gì với lão?

— Lão hỏi gì, tôi trả lời nấy.

Maigret bốc từng quả olives đặt trong một cái bát đặt trên quầy cho vào mồm ăn như không hề nghĩ rằng mình đang ăn.

Lúc bước vào tiệm, nhìn thấy gã bán rượu đứng dậy phía sau quầy, Maigret đã nhận ra một gã người Corse, hình như tên là Albert Falconi, ít nhất cũng đã bị chính ông tổng giam hai lần vì tội mở sòng bạc lậu, và một lần về tội buôn lậu vàng với người Bỉ. Một lần khác, Falconi lại bị bắt giữ vì bị tình nghi giết một tên cướp thuộc băng Marseille ở Montmartre nhưng sau được thả vì không đủ chứng cứ. Gã trông trạc ba mươi lăm tuổi.

Chẳng bên nào chịu nói những lời hớ hênh, vì cả hai đều là nhà nghề. Nhưng câu do mỗi bên nói ra, mang đầy đủ trọng lượng và ý nghĩa.

— Khi đọc báo sáng thứ ba vừa qua, anh có nhận ra cô gái không?

Albert Falconi không chối cũng chẳng nhận mà chăm chăm nhìn thanh tra Maigret bằng đôi mắt điềm tĩnh.

— Đêm thứ hai, lúc cô ta bước vào, có bao nhiêu khách đang ở trong tiệm?

Maigret nhìn ngang, nhìn dọc trong tiệm. Loại tiệm này nhan nhản khắp Paris. Khách bộ hành tình cờ bước vào lúc vắng khách, có thể đặt câu hỏi tiệm là thế nào để khỏi mang công mắc nợ. Cách giải thích là, loại tiệm này chỉ có khách quen thuộc lui tới, phần lớn là những người cùng giới, thường đến gặp nhau vào giờ giấc nhất định trong ngày.

Buổi sáng, có thể Albert không mở cửa. Sáng nay hình như gã vừa tới, chưa kịp thu dọn xong chai lọ, cốc tách. Đến chiều tất cả ghế đều chật ních người, người ta có thể lách dọc theo tường để tìm chỗ.

Gã bán rượu hình như đang đếm ghế, cuối cùng gã nói:

— Các ghế hầu như chật ních người.

— Cô ta bước vào tiệm khoảng thời gian giữa mười hai giờ và một giờ sáng?

— Có lẽ gần một giờ sáng thì đúng hơn.

— Anh chưa gặp mặt cô ta lần nào à?

— Tôi gặp cô ta lần đầu tiên.

Hắn mọi người trong tiệm phải quay lại chăm chăm nhìn Louise một cách tò mò. Các phụ nữ vào tiệm phải là gái nhà nghề, khác hẳn Louise. Chiếc áo dạ hội phai màu và chiếc khăn quàng nhung không hợp với khổ người có thể gây náo động lắm chứ.

— Cô ta đến làm gì?

Albert Falconi cau mày, như lục lại trí nhớ:

— Cô ta ngồi xuống.

— Ở chỗ nào?

Gã bán rượu lại nhìn ghế, nói:

— Cạnh chỗ ông đang ngồi. Đó là chiếc ghế duy nhất cạnh cửa không có người ngồi.

— Cô ta uống gì?

— Rượu martini.

— Vừa bước vào, gọi ngay một cốc martini?

— Sau khi tôi hỏi cô ta muốn uống gì.

— Rồi làm gì nữa?

— Cô ta ngồi đó một lát, chẳng nói chẳng rằng.

— Cô ta mang túi xách chứ?

— Cô ta đặt túi lên mặt quầy, một cái túi xách óng ánh như bạc.

— Lognon cũng hỏi anh những câu hỏi như tôi chứ?

— Không cùng một thứ tự như thanh tra.

— Anh nói tiếp đi.

— Tôi thích thanh tra hỏi hơn...

— Cô ta hỏi xem anh có giữ một bức thư gửi cho cô ta phải không?

Gã gật đầu.

— Bức thư đâu?

Gã chậm rãi quay mặt lại, chỉ vào chỗ có hai, ba phong bì của khách hàng bị nhét vào giữa hai cái chai có lẽ ít khi được sử dụng tới.

— Đây rồi.

— Anh đã đưa thư cho cô gái chưa?

— Tôi đề nghị cô ta cho xem chứng minh thư trước khi đưa thư.

— Tại sao?

— Vì người ta bảo tôi làm như vậy.

— Ai bảo?

— Người đàn ông đến gặp tôi.

Không bao giờ gã bán rượu chịu nói nhiều hơn những điều cần thiết. Mỗi lần nghĩ, rõ ràng gã cố đoán xem Maigret sẽ hỏi tiếp những gì.

— Jimmy phải không?

— Vâng.

- Anh biết tên họ của hắn chứ?
- Không. Thông thường trong quán rượu người ta không xưng tên họ.
- Cái đó còn tùy quán rượu.

Albert Falconi nhún vai, muốn chứng tỏ gã không phật ý.

- Hắn nói tiếng Pháp chứ?
- Nói khá thạo đối với một người Mỹ.
- Loại người như thế nào?
- Có lẽ thanh tra biết rõ hơn tôi, phải không?
- Dẫn sao anh cũng cứ phát biểu ý kiến.
- Tôi có cảm giác hắn bị cầm tù nhiều năm trời.
- Hắn trông nhỏ người, gầy gò và ốm yếu, phải không?
- Vâng.
- Hắn đến đây hôm thứ hai?
- Hắn đã rời Paris cách đây bốn, năm ngày.
- Trước đó, ngày nào hắn cũng đến tiệm?

Albert Falconi kiên nhẫn gật đầu đồng ý, gã với tay lấy chai pernod khi cốc uống cạn.

- Phần lớn thời gian hắn ngồi ở đây.
- Anh biết hắn trọ ở đâu không?
- Tôi không rõ, nhưng có lẽ tại một khách sạn gần đây.
- Hắn đã đưa phong thư cho anh?
- Không. Hắn chỉ bảo nếu cô gái đến tìm, thì tôi nói cho biết có thể gặp hắn ở đây vào lúc nào.
- Hắn bảo đến gặp vào lúc nào?
- Buổi trưa, nhưng thực là suốt buổi chiều cho đến tận khuya.
- Hắn đóng cửa vào lúc nào?
- Khoảng hai, ba giờ sáng, cái đó còn tùy.
- Hắn nói nhiều chuyện với anh không?
- Đôi lúc.
- Về chuyện bản thân phải không?
- Hắn nói đủ mọi thứ chuyện.
- Hắn kể với anh là đã chịu hạn tù?
- Hắn chỉ nói bóng gió thôi.
- Nhà tù Sing Sing phải không?
- Tôi nghĩ như vậy. Nếu nhà tù Sing Sing nằm trên bờ sông Hudson trong tiểu bang New York thì đúng rồi.

- Hắn không nói trong thư có gì à?
- Không. Hắn chỉ nói phong thư quan trọng đấy và hắn vội phải đi gấp.
- Vì sợ cảnh sát?

— Không, vì con gái. Trong tuần tới con gái hắn sẽ tổ chức cưới ở Baltimore nên hắn phải đi ngay, không thể chờ đợi thêm được.

- Hắn có tả qua dáng người con gái sẽ đến lấy thư không?
- Không. Hắn chỉ bảo tôi phải xác thực là chính cô ta, vì vậy mà tôi đòi xem chứng minh thư.
- Cô ta đọc thư ngay trong tiệm chứ?
- Không, cô ta đi xuống dưới nhà đọc.
- Xuống dưới nhà là ở đâu?
- Là phòng rửa mặt và buồng gọi điện thoại.
- Theo anh, anh nghĩ rằng cô ta xuống dưới đó đọc thư?
- Tôi đoán như vậy.
- Cô ta mang túi xách đi theo?
- Vâng.



- Lúc trở lên thì vẻ mặt ra sao?
- Trông không thất vọng như trước nữa.
- Trước khi bước vào tiệm, cô ta đã uống rượu chưa?
- Tôi không biết. Có thể là đã uống.
- Sau đó cô ta làm gì?
- Trở về chỗ cũ ngồi.
- Và gọi thêm một cốc martini khác chứ?
- Không phải cô ta, mà là một người Mỹ gọi martini.
- Gã Mỹ nào?
- Một gã cao lớn, mặt sọc và tai hoa lơ.
- Anh không quen hắn?
- Đến tên thật tôi cũng không biết.
- Hắn đến đây lúc nào?
- Khoảng cùng thời gian với Jimmy.
- Hai người quen nhau?
- Chắc chắn Jimmy không biết gã.
- Thế còn gã Mỹ kia?
- Tôi có cảm giác gã theo dõi Jimmy.
- Gã đến tiệm cùng một lúc với Jimmy phải không?
- Áng chừng như vậy. Gã đi một chiếc ô tô màu xám tro, thường đậu ngay ngoài cửa tiệm.
- Jimmy chưa bao giờ kể về anh về gã Mỹ đó?
- Jimmy chỉ hỏi tôi xem có quen gã không?
- Và anh trả lời không quen?
- Vâng. Hình như tôi trả lời như vậy, khiến hắn lo nghĩ. Hắn nói, chắc hẳn Cục điều tra liên bang đặt câu hỏi rằng hắn sang Pháp làm gì và cho người theo dõi hắn.
- Anh có tin không?
- Đã từ lâu tôi chẳng tin gì cả.
- Khi Jimmy trở về Mỹ, gã thứ hai vẫn tiếp tục đến tiệm?
- Đến đều đặn ạ.
- Thư đề tên gì?
- Chỉ đề: *Louise Laboine - Paris*.
- Khách đang ngồi trên ghế uống rượu có thể đọc thấy không?
- Chắc là không.
- Không lúc nào anh rời khỏi tiệm chứ?
- Không, tôi không bao giờ rời khỏi tiệm khi vẫn còn khách ngồi uống rượu. Tôi chẳng tin ai cả.
- Gã có nói chuyện với cô gái không?
- Gã mời uống rượu.
- Và cô ta nhận lời?
- Cô ta nhìn tôi như muốn hỏi ý kiến. Rõ ràng cô ta không quen được mời mọc như vậy.
- Anh ra hiệu cho cô ta nhận lời?
- Tôi chẳng ra hiệu gì cả. Tôi rót hai cốc martini rồi bỏ đi ra đầu quầy đàng kia, không để ý nữa.
- Cô gái rời tiệm cùng với gã người Mỹ?
- Tôi nghĩ, có lẽ thế.
- Bằng ô tô của gã chứ?
- Tôi nghe thấy tiếng máy rú.
- Anh kể với Lognon tất cả như vậy?
- Không, ông ta còn hỏi thêm.
- Hỏi gì?
- Lognon hỏi xem gã người Mỹ có xuống gọi điện thoại không, thì tôi trả lời không; hỏi xem gã sống

ở đâu, tôi cũng trả lời không biết; và xem tôi có ý niệm là hẳn sẽ đi đâu không.

Nói xong, Albert Falconi nhìn Maigret ra chiều gợi ý và đợi.

— Thôi được.

— Tôi kể lại đúng như tôi đã kể với lão Malgracieux. Ngày hôm trước, gã người Mỹ hỏi tôi cách thức tốt nhất đi Bruxelles, thì tôi khuyên hẳn nên đi từ ga Saint Denis, qua Compiègne, rồi...

— Có thể thôi ư?

— Không, gã bắt đầu kể lể về Bruxelles, độ một giờ trước khi cô gái bước vào tiệm. Gã muốn biết xem khách sạn nào là tốt nhất. Tôi bảo, bao giờ tôi cũng trọ tại khách sạn Palace nằm đối diện với ga Gare du Nord.

— Anh kể với Lognon lúc mấy giờ?

— Lúc đó khoảng một giờ sáng. Tôi kể mất nhiều thời gian hơn với thanh tra vì còn phải tiếp khách.

— Anh có bằng giờ tàu chạy không?

— Thanh tra muốn biết giờ tàu chạy đi Bruxelles phải không, thế thì khỏi phải lo. Lão Malgracieux xuống dưới nhà gọi điện cho nhà ga, đêm hôm qua chẳng có chuyến tàu nào cả. Chuyến tàu sớm nhất khởi hành vào năm giờ rưỡi sáng.

— Lão nói sẽ đi chuyến tàu năm rưỡi sáng?

— Lão chẳng cần nói với tôi.

— Từ lúc đó đến năm giờ rưỡi sáng lão có thể làm gì?

— Nào biết được lão làm những gì!

Maigret suy nghĩ mông lung một hồi. Thế là cuộc điều tra dẫn tới hai người ngoại quốc, cả hai đều đã sống trong khu phố này và cả hai đều tinh cờ hay có ý phát hiện ra tiệm Pickwick's.

— Lão Lognon đi một tua thăm các khách sạn chung quanh đây phải không?

— Ca này do thanh tra điều tra phải không? Tôi đâu có chịu trách nhiệm về lão Malgracieux.

— Janvier, anh xuống dưới nhà gọi điện cho Bruxelles. Hỏi khách sạn Palace xem họ có thấy Lognon không. Lão phải có mặt khoảng chín giờ rưỡi sáng nay. Có thể lão chờ tên Mỹ đi xe hơi tới.

Maigret không nói thêm nữa lời, trong lúc ông chờ các cảnh sát mật xuất hiện. Còn Albert Falconi coi câu chuyện như đã kết thúc, bèn đi lại phía sau quầy ngồi ăn tiếp. Cốc pernod thứ hai rót ra, Maigret không động tới, nhưng đĩa olives thì ông đã chén nhẵn nhụi. Sau đó, ông chăm chú nhìn chiều dài căn phòng, đầu chiếc cầu thang hẹp ở phía đằng kia và hàng ghế trong tiệm, cố hình dung lúc Louise Laboine bước vào trong chiếc áo dạ hội xanh, choàng ngoài cái áo không tay bằng nhung, vai đeo túi xách bằng kim tuyến, giữa đám đông khách đang ngồi uống rượu trong đêm thứ hai.

Ông cau đôi lông mày rậm, hai lần định nói nhưng cả hai lần đều thay đổi ý định. Mười phút trôi qua, Albert Falconi đã ăn xong bữa trưa. Hẳn nhét những mảnh vụn bánh mì rơi trên mặt quầy rồi uống cà phê. Hẳn vừa với cái giẻ rách lau bụi những chiếc chai đặt ra giá thì Janvier bước vào, nói:

— Thưa sếp, Lognon hiện ở đầu dãy đằng kia. Lão đợi sếp nói chuyện.

— Không cần thiết, anh bảo lão về được rồi.

Janvier do dự, không giấu nổi sự ngạc nhiên, không biết mình có nghe đích xác không và không hiểu Maigret định nói gì. Nhưng anh quen tuân lệnh, quay lại phía cầu thang lẩm bẩm:

— Được thôi!

Albert Falconi đánh nét mặt lại, cũng không tỏ dấu hiệu ngạc nhiên. Hẳn tiếp tục lau bụi từng cái chai một như cái máy. Hẳn nhìn vào cái gương treo đằng sau giá, trông thấy chánh thanh tra Maigret.

Một lúc sau, Janvier trở lại. Maigret hỏi:

— Thế nào, lão có làm rùm beng lên không?

— Lão định nói điều gì nhưng lại thôi. Cuối cùng, lão chỉ nói vồn vện: “Nếu là mệnh lệnh thì tôi xin tuân theo.”

Maigret đứng dậy, cài khuy áo, vuốt mũ cho thẳng và nói hờn hờn:

— Albert, anh mặc áo vào.

— Gì cơ?

— Tôi nói anh mặc áo vào. Chúng ta sẽ đi vòng quanh *Quai des Orfèvres*.

Gã Albert đờ người, chẳng hiểu ra sao:

— Tôi không thể rời khỏi tiệm...

— Anh có khoá đây chứ?

— Tôi đã nói tất cả những điều tôi biết, thanh tra còn muốn gì nữa?

— Anh muốn chúng tôi phải dùng vũ lực mang anh đi hay sao?

— Tôi sẽ đi. Nhưng...

Gã chui vào ngồi xuống phía sau chiếc xe con, chẳng nói chẳng rằng suốt hành trình xe chạy về Trung tâm Cảnh sát, chằm chằm nhìn về phía trước như cố tìm hiểu xem mình sẽ ra sao, Janvier cũng chẳng nói chẳng rằng, trong khi Maigret ngồi im lặng hút thuốc.

— Đi lên gác! - Ông ra lệnh khi xe tới nơi.

Ông đẩy Albert bước vào phòng làm việc, rồi hỏi Janvier:

— Ở Washington lúc này là mấy giờ?

— Chắc vào khoảng tám giờ sáng.

— Dù dùng quyền ưu tiên, thì gọi sang được Washington cũng phải ngót chín giờ. Anh gọi Cục điều tra Liên bang, hỏi xem Clark có đây không, bảo tôi muốn nói chuyện.

Sau đó, thanh tra Maigret thong thả cởi áo, mũ treo vào trong tủ.

— Còn phải đợi một lát nữa cơ, anh cởi áo ra đi. - Ông bảo gã Albert.

— Nhưng thanh tra vẫn chưa cho tôi biết lý do tại sao...

— Cái ngày tôi hỏi cung anh về vấn đề các thời vàng, anh phải ngồi bao lâu trong phòng này?

Albert trả lời ngay, không cần phải moi lại trí nhớ:

— Bốn tiếng đồng hồ.

— Trên tờ báo sáng thứ ba, anh không để ý thấy gì à?

— Có, ảnh cô gái.

— Báo còn đăng một bức ảnh khác, ảnh ba tên khó trị, ba tên đào ngạch. Mãi ba giờ sáng chúng mới thú nhận tội lỗi. Chúng phải ngồi trong phòng này lâu hơn anh, tất cả là mười tám tiếng đồng hồ.

Thanh tra Maigret đến ngồi xuống bàn làm việc, sắp xếp lại các tẩu thuốc đặt trên bàn, như muốn tìm cái tẩu đẹp nhất. Ông hỏi:

— Sau bốn tiếng đồng hồ, chắc anh đã thấy quá đủ. Tôi cũng vậy. Nhưng chúng tôi có nhiều người để thay phiên nhau hỏi cung anh và chúng tôi thừa thời gian làm việc đó...

Xong, ông quay điện thoại gọi tiệm bia Brasserie Dauphine:

— Maigret nói đây. Ông sai người mang bánh mì kẹp nhân và bia lại đây nhé. Cho bao nhiêu người ư?

Sực nhớ Janvier cũng chưa ăn trưa, ông nói tiếp:

— Cho hai người. Phải, ngay bây giờ. Phải, bốn pint<sup>[5]</sup>.

Rồi ông châm tẩu hút, đi lại cửa sổ đứng, nhìn xe cộ và người vượt qua cầu Saint Michel.

Gã Albert đứng phía sau, châm thuốc lá hút, cố giữ cho tay không run, với dáng điệu của một người cần nhắc thận trọng trước khi nói. Một lát sau, gã dè dặt hỏi:

— Thưa, thanh tra muốn ở tôi điều gì?

— Muốn biết tất cả.

— Tôi đã nói hết sự thật rồi kia mà.

— Anh chưa nói hết sự thật.

Thanh tra Maigret không cần phải quay lại nhìn gã. Nhìn sau lưng, người ta có cảm giác ông chỉ còn chờ gã nói, trong lúc ông hút tẩu, nhìn dòng người tấp nập qua lại trên đường phố.

Gã Albert lại ngừng nói, im lặng lâu đến nỗi người hầu bàn có đủ thời gian bung khay từ tiệm bia đến đặt trên bàn của thanh tra Maigret.

Maigret bước vào phòng trực ban, gọi:

— Janvier!

Janvier bước ra báo cáo:

— Có lẽ chừng hai mươi phút nữa thì gọi được.

— Anh ăn đi, bánh và bia cho cả hai chúng ta đấy.

Ông ra hiệu sang phòng bên cạnh ăn uống. Ông thoải mái ngồi xuống, bắt đầu ăn. Vai trò đã đảo ngược. Lúc còn trong tiệm Pickwick's, thì gã Albert ngồi sau quầy ăn.

Chánh thanh tra hình như quên rằng đang có mặt những người khác. Nhìn bề ngoài, ông chẳng có vẻ suy nghĩ gì cả, trong lúc vừa chậm chạp nhai bánh vừa uống bia, ông lơ đãng nhìn các giấy tờ đặt rải rác trên bàn.

— Thanh tra tin chắc chứ?

Maigret không nói, chỉ gật đầu vì đang phải ăn.

— Có lẽ thanh tra cho rằng tôi sắp bắt đầu nói?

Thanh tra Maigret hờ hững nhún vai.

— Vì sao thanh tra cho gọi lão Malgracieux trở về?

Maigret mỉm cười, không đáp.

Tức thì Albert vò điếu thuốc đang hút, làm bóng cả ngón tay và làm bầm:

— Mẹ kiếp!

Gã ngồi không yên, phải đứng dậy, bước vội ra cửa sổ ti đầu lên ô kính, nhìn xuống dưới xem dòng xe cộ qua lại trên cầu. Gã cân nhắc kĩ trước khi có quyết định. Gã bốt bốt rồi, về thư thái trở lại. Không đợi mời, gã vớ tay lấy một trong hai cốc bia còn lại trên khay. Uống xong, gã dùng tay chùi miệng rồi trở về ghé ngồi, tỏ vẻ bất chấp để đỡ bẽ mặt.

— Thanh tra đoán sao? - Gã hỏi.

Maigret điềm tĩnh trả lời:

— Tôi chẳng đoán sao cả, nói đúng hơn là tôi đã biết!

---

## CHÍN

---

Maigret ngậm tẩu hút từng hơi ngắn và lặng lẽ nhìn gã Albert. Có lẽ ông bắt chước diễn viên sân khấu, ngừng nói để cho những lời sắp nói có thêm trọng lượng. Thật tình, ông không chủ tâm gây ấn tượng như vậy. Ông đang nghĩ đến Louise Laboine và hầu như không nhìn thấy khuôn mặt của gã bán rượu đứng đối diện. Suốt thời gian ngồi trong tiệm Ngôi sao, ông cố hình dung lúc cô gái mặc chiếc áo dạ hội tiểu tụy và cái áo choàng nhung hơi rộng bước vào phòng đầy khách, trong khi Janvier xuống dưới nhà gọi điện thoại.

Một lát sau, ông nói nhỏ:

— Thế đấy, thoát nghe câu chuyện rất hợp lí và quá hợp lí là đằng khác. Nếu như không hiểu biết cô gái thì tôi tin ngay.

Gã Albert ngạc nhiên, thốt lên không kìm được:

— Thanh tra biết tên cô ta à?

— Tôi đi đến chỗ tìm hiểu cô ta rất kĩ.

Ngay lúc này, khi đang nói với Albert, ông có thể nhìn thấy Louise Laboine trốn dưới gầm giường bà Poré và về sau khi cãi nhau với Jeanine Armenieu thì trốn trong căn buồng chung tại phố Ponthieu. Ông cũng hình dung thấy cô gái trọ trong cái khách sạn bản thủ nằm trong phố Aboukir và cả những khi cô ta đi trong gió rét bên ngoài cửa hiệu nằm trong đại lộ Magenta.

Ông có thể nhắc lại từng lời người ta kể cho ông biết về Louise Laboine, từ bà gác cổng cho đến bà Crémieux. Ông nhìn thấy cô gái bước vào tiệm Maxim's, và một tháng sau đó thì tìm cách lách giữa đám đông khách đến dự đám cưới tại tiệm Roméo.

— Việc đầu tiên là, không chắc cô ta dám tìm ghé ngồi trong tiệm. Bởi vì cô gái cảm thấy mình như con cá bị mắc cạn khi mọi người chăm chăm nhìn cô và để ý chiếc áo cũ cô đang mặc. Cho dù cô ta tìm được ghé ngồi thì khó lòng cô ta dám gọi martini uống. Anh mắc sai lầm là coi cô ta như mọi phụ nữ đến tiệm anh uống rượu. Khi tôi hỏi cô gái uống gì, anh trả lời như cái máy, không cần moi lại trí nhớ: “Một cốc martini”.

— Quả thật cô ta chẳng uống gì cả. - Gã Albert thừa nhận.

— Mà cô ta cũng chẳng dám đi xuống tầng hầm đọc thư. Trong các quán rượu như quán của anh chỉ có khách quen đến uống đều đặn, đầu cầu thang không treo biển báo. Dù có treo thì tôi cũng không tin cô ta dám có gan lách đằng sau lưng hai chục khách đang say bí tỉ để đi xuống tầng hầm. Báo cũng không đăng tin đầy đủ về kết quả mổ tử thi. Khi mổ dạ dày thấy có rượu, nhưng báo không nói đó là rượu rum. Còn martini là một sự pha trộn giữa rượu gin và rượu vermouth.

Có lẽ vì vẫn còn đang suy nghĩ về Louise Laboine, nên thanh tra Maigret không tỏ dấu hiệu đắc thắng. Ông nói nhỏ, như thể nói chỉ để cho mình nghe:

— Có thật anh đưa thư cho cô ta không?

— Tôi có đưa cho cô ta một bức thư.

— Anh muốn nói một cái phong bì phải không?

— Vâng.

— Trong có một tờ giấy trắng?

— Vâng.

— Anh bóc thư thật xem lúc nào?

— Ngay khi tôi được tin Jimmy “bay sang Mỹ”.

— Anh cho người theo dõi hẳn tới tận phi trường Orly?

— Vâng.

— Sao vậy? Anh vẫn chưa biết đầu đuôi câu chuyện cơ mà?

— Khi một gã vừa được ra tù, cất công bay vượt Đại Tây Dương, cốt để đưa tin cho một cô gái thì đó

phải là một tin quan trọng.

— Anh vẫn còn giữ bức thư đó?

— Tôi đã huỷ đi rồi.

Maigret tin Albert nói thật, nhưng ông thuyết phục gã đừng tìm cách nói quanh co.

— Thư nói gì?

— Thư viết đại loại như sau:

*“Cho đến nay bố không chú ý đến con nhiều, nhưng một ngày kia con sẽ hiểu điều đó, như vậy sẽ tốt đẹp với con hơn. Dù có ai nói gì, con cũng đừng có ý nghĩ quá khát khe về bố. Hai bố con ta, mỗi người đã chọn con đường riêng trong cuộc đời, lắm khi ở lứa tuổi con suy nghĩ thiếu sức phán đoán, vì vậy đừng phải để ân hận.*

*Con có thể tin ở người đến trao bức thư này. Lúc con nhận được thư, có thể bố đã qua đời. Bố đã già rồi, con đừng lấy thế làm buồn phiền.*

*Bố khuấy khoả thấy từ nay con sẽ được cung cấp đầy đủ cái ăn cái mặc. Con cố xoay sở lấy giấy thông hành đi Mỹ càng sớm càng tốt. Có lẽ khi còn ngồi trên ghế của nhà trường, con đã được nghe nói về khu ngoại ô Brooklyn ở Thành phố New York. Con căn cứ theo địa chỉ dưới đây tìm đến một người thợ may Ba Lan nhỏ người, có tên là...”*

Gã Albert ngừng, không nói. Maigret ra hiệu cho gã nói tiếp.

— Tôi không nhớ nữa..

— Anh có nhớ.

— Thôi được!... *“Tên là Lukasek sẽ trao cho con một món tiền bằng giấy bạc...”*

— Có thể thôi?

— Thư còn thêm mấy dòng tình cảm nữa, tôi không nhớ rõ.

— Anh có nhớ địa chỉ Lukasek không?

— Có. Số 1214, phố 37.

— Anh tìm ai giúp?

Một lần nữa gã Albert lại mưu toan không trả lời. Nhưng cái nhìn dữ dội của Maigret khiến gã chịu nhượng bộ.

— Tôi trao thư cho một thằng bạn.

— Ai?

— Bianchi.

— Hẳn vẫn còn chung chạ với con Jeanne Lớn chứ?

Tên Bianchi bị tình nghi là thủ lĩnh một băng cướp người đảo Corse và đã bị Maigret bắt giữ ít nhất là mười lần, nhưng chỉ có một lần ông có đủ chứng cứ tổng giam hãm trong năm năm.

Thanh tra Maigret đứng dậy, mở cửa bước vào phòng bên cạnh, gọi:

— Torrence có đây không?

Có người đi tìm Torrence.

— Anh hãy mang hai hay ba người đi theo. Điều tra chắc chắn xem Jeanne Lớn còn sống tại phố Lepic không. Anh có thể tìm thấy Bianchi trong phòng nó đấy. Nếu không thấy thằng Bianchi, thì bắt con Jeanne Lớn nói cho biết nó ở đâu. Anh phải thận trọng, có thể đánh nhau đấy.

Gã Albert nghe Maigret nói nét mặt y không biểu lộ vẻ xúc động.

— Anh nói tiếp đi.

— Thanh tra còn muốn biết gì thêm nữa?

— Thằng Bianchi không thể sai bất kỳ ai sang Mỹ tìm đến Lukasek lấy tiền. Hẳn tên Ba Lan này đã nhận được chỉ thị, đòi cô gái đưa chứng minh thư cho xem.

Gã Albert không trả lời vì lý lẽ đã quá rõ ràng.

— Vì vậy anh đợi cô gái tìm đến tiệm Pickwick's?

— Chúng tôi không có ý định giết cô ta.

Gã ngạc nhiên thấy thanh tra Maigret trả lời:

— Tôi tin anh nói thật.

Bọn chúng đều là những tên nhà nghề, vì vậy chúng không muốn mạo hiểm một cách không cần thiết. Chúng cốt sao lấy được tấm chứng minh thư của Louise Laboine, và sau khi đoạt được, chúng sẽ kiểm giấy thông hành cho một tên đồng lõa giả danh cô gái.

— Lúc đó Bianchi có mặt trong tiệm chứ?

— Vâng.

— Cô gái không bóc thư xem mà bỏ đi ngay?

— Vâng.

— Ông trùm của anh cho xe hơi đậu ngoài cửa tiệm?

— Vâng, tên Tatoué cầm lái. Tôi nói tiếp được chứ?

— Louise bị theo dõi?

— Mãi sau này khi chúng kể lại, tôi mới biết, lúc đó tôi không có mặt. Sau khi xảy ra sự việc, tên Tatoué đâm hoảng, đã bỏ trốn. Nhưng tôi khuyên các ông đừng tìm nó ở Paris, mất thời giờ vô ích.

— Nó bỏ trốn đi Marseille?

— Có thể lắm.

— Chắc chúng có ý định đoạt cái ví xách tay của cô gái?

— Vâng. Thoạt tiên chúng cho xe vượt quá, đợi cô gái tới ngang tầm, Bianchi mới nhảy ra khỏi xe. Lúc đó đường phố vắng người. Tên Bianchi vồ lấy cái ví xách, không ngờ rằng cái ví xách lại có một sợi dây xích xoắn xung quanh cổ tay cô gái làm cô ta ngã khụy xuống. Nó đánh vào mặt khi thấy cô gái định há miệng kêu. Có lẽ lúc ấy cô ta đã túm chặt lấy Bianchi, gọi người cầu cứu, nên nó rút dùi cui trong túi ra, đánh vào mặt.

— Anh bịa ra câu chuyện về tên Mỹ thứ hai, cốt để tổng khứ được lão Lognon đi phải không?

— Vâng, lão Malgracieux bị tôi bịp cho. Nhưng ở địa vị tôi thử hỏi thanh tra sẽ làm gì khác hơn được?

Dẫu sao thì Lognon vẫn đi trước Trung tâm Cảnh sát trong phần lớn cuộc điều tra. Nếu lão chịu khó đặt mình vào tâm trạng Louise Laboine thì lão đã thành công, cái thành công mà chính lão chờ đợi từ bao lâu nay, đến nỗi lão không dám tin vào điều đó nữa.

Lúc này, khi đi trên con tàu từ Bruxelles trở về Paris, lão đang suy nghĩ những gì? Hơn lúc nào hết, lão cảm thấy toàn thế giới liên kết chống lại lão, nên có thể lão đang nguyên rủa cái số phận hẩm hiu của mình. Lão không phạm một sai lầm kỹ thuật nào, và không có một lớp đào tạo nào dạy người làm công tác điều tra phải đặt mình vào địa vị một cô gái bị bà mẹ nửa rồ nửa dại nuôi nấng tại Nice.

Từ bao năm trời, Louise cố tình tìm một chỗ đứng trong cuộc sống nhưng không thành công, vì thế giới đó làm cô hoang mang và ngỡ ngàng. Cô đã bám một cách tuyệt vọng vào người đầu tiên gặp gỡ, nhưng đã bị người đó bỏ rơi trong cơn hoạn nạn. Còn lại một mình, cô dốc hết sức để đương đầu với một thế giới đối kháng và cố tìm cách học các qui luật của trò chơi.

Có thể cô chẳng hiểu gì về người cha đẻ của mình. Lúc còn nhỏ tuổi hẳn cô đã đặt câu hỏi, tại sao mẹ mình không giống những người mẹ khác? Tại sao hai mẹ con lại sống khác những người hàng xóm?

Cô cố gắng hết sức thích nghi với cuộc sống. Cô trốn khỏi nhà, đi đến những chỗ quảng cáo tìm người. Nếu như Jeanine Armenieu dễ dàng tìm được công ăn việc làm, còn cô thì chỗ nào vào xin việc cũng bị khước từ! Phải chăng cô đã tin như lão Lognon rằng, hình như thế giới mưu hại mình chẳng? Cái gì đã làm cô khác mọi thiếu nữ khác? Tại sao cô gặp phải nhiều rủi ro như vậy?

Ngay cái chết của cô hình như cũng do định mệnh cay nghiệt đã an bài trước. Nếu cái ví xách tay bằng bạc không có một sợi dây xích nhỏ xoắn vào cổ tay cô thì tên Bianchi chỉ việc nhẹ nhàng giật lấy chiếc ví rồi chiếc xe mở hết tốc lực phóng đi. Khi đó cô có đến cảnh sát trình bày sự thể thì cũng chẳng ai tin.

Tại sao chúng lại khiêng xác cô gái đến Quảng trường Vintimille?

— Thoạt tiên, chúng có thể quăng xác cô ta tại một địa điểm gần quán rượu của tôi. Nhưng cô ta ăn mặc giống như các cô gái của khu Montmartre, nên chúng chọn cái Quảng trường đầu tiên vắng người để quăng xác xuống.

— Chúng có sai ai đến lãnh sự quán Mỹ không?

— Tất nhiên không, chúng còn đợi.

— Thừa sếp, thanh tra Clark gọi đây nói.

— Anh cảm cho anh ta nói chuyện với tôi ở đây.

Maigret chỉ còn việc kiểm tra lại cho chắc chắn các sự kiện và vì tò mò cá nhân ông hỏi thêm người của Cục điều tra liên bang vài câu hỏi khác.

Như thường lệ, mỗi người cố nói tiếng nói của nhau, Maigret thì nói bằng một thứ tiếng Anh tồi, còn người của Cục điều tra liên bang Mỹ thì nói bằng một thứ tiếng Pháp tồi.

Trước khi Clark hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện thì thanh tra Maigret đã đọc lướt qua toàn bộ danh sách các tên do Julius Van Cram sử dụng dưới các biệt hiệu là Lemke, Stieb, Ziegler, Marek, Spangler, Donley.

Sự thật là hắn được chôn cất trước đây một tháng dưới cái tên Donley tại nhà tù Sing Sing. Hắn bị giam tám năm trời tại đó vì tội lừa đảo.

— Thế có tìm thấy món tiền không?

— Chỉ còn lại một ít.

— Món tiền lớn không?

— Khoảng một trăm ngàn đôla.

— Bạn cùng giam với hắn đúng tên là Jimmy chứ?

— Jimmy O'Malley. Tên này chỉ bị giam ba năm tù và mới được phóng thích cách đây hai tháng.

— Chính hắn đi sang Pháp.

— Có lẽ con gái hắn tổ chức cưới hơi sớm. Hắn trở về nhà kịp thời để dự đám cưới. Món tiền hiện nay do Lukasek, một tên thợ may Ba Lan sống trong khu Brooklyn giữ.

Thanh tra Maigret nói, hơi lộ vẻ đắc thắng:

— Tên Lukasek nhận được chỉ thị trao cái gói cho một cô gái tên là Louise Laboine, nhưng có thể hắn không ngờ mình đang giữ tiền.

— Cô gái sẽ đi nhận gói tiền?

— Đáng tiếc là cô ta không thể đi được.

Câu nói bất ngờ buột khỏi miệng Maigret, làm ông vội nói tiếp:

— Cô ta đã bị giết tại Paris trong tuần này.

Vì lâu ngày không gặp, Maigret trao đổi với người của Cục điều tra liên bang mấy câu nói đùa và chào hỏi. Sau khi mắc ống điện thoại lên, ông có vẻ ngạc nhiên thấy gã Albert vẫn còn ngồi trên ghế hút thuốc lá.

Cục điều tra liên bang chắc sẽ tìm thấy số tiền đôla, đem trả lại cho chủ một ngân hàng nào đó, hay cho một công ty bảo hiểm nếu ngân hàng được bảo hiểm. Còn tên thợ may Ba Lan sẽ bị tổng giam. Tên Jimmy O'Malley có thể bị tổng giam vì tội hoạt động môi giới, sẽ bị giam trở lại tại nhà tù Sing Sing chứ không được sống với con gái tại Baltimore.

Số mệnh cô gái Louise Laboine do một việc hết sức nhỏ nhen, một sợi dây xích mỏng cuốn xung quanh cổ tay quyết định. Nếu như bà Crémieux, tại phố De Douai, cho cô mượn cái túi xách kiểu khác, chiều hôm cô đến thuê áo... Và nếu như cô đến phố Ponthieu kịp thời để bức thư được trao tận tay... Thì liệu Louise Laboine có đi sang Mỹ nhận tiền không? Với món tiền một trăm ngàn đôla trong tay, cô sẽ làm gì sau đó?

Tiết trời ảm áp, Maigret uống xong cốc bia. Ông gõ tẩu vào gót giày cho tàn rơi vào cái xô than, chứ không gõ vào cái gạt tàn.

— Lại đây Janvier!

Ông chỉ vào Albert. Lập tức gã bán rượu hiểu ngay.

— Anh đem hắn vào trong phòng giấy, ghi xong lời khai thì bắt hắn kí tên. Rồi anh đem hắn vào xà lim. Tôi sẽ gọi điện cho quan toà Comélieau.

Đó chỉ là vấn đề thủ tục, ông chẳng quan tâm nữa.

Khi Janvier đem Albert đi, ông gọi gã lại:

— Tôi còn quên chưa trả tiền ba cốc pernod.

— Ba cốc pernod vẫn còn trong tiệm ạ

— Không đâu.

Maigret chia tiền trả. Như thói quen khi ông vào quán phố Ngôi sao uống rượu, ông nói nhỏ:



— Anh hãy giữ lấy chỗ tiền lẻ.

Gã bán rượu trả lời như cái máy giống như khi hắn ngồi sau quầy:

— Xin cảm ơn!

HẾT

---

## CHÚ THÍCH

---

- [1] Đơn vị đo lường cũ của Anh, bằng 0.914m.
- [2] Thiếu duyên dáng, vô duyên.
- [3] Trụ sở cảnh sát thành phố Paris, số 36 Quai des Orfèvres.
- [4] Rượu nặng pha nước.
- [5] Đơn vị đo lường: Anh = 0.57lít; Mỹ = 0.47 lít.